



3 • 2012

ĐẠI ĐẠO VĂN UYỂN

NXB TÔN GIÁO



# ĐẠI ĐẠO VĂN UYỂN

TẬP LỢI - NHÂM THÌN 2012 • 3

CHƯƠNG TRÌNH CHUNG TAY ẤN TỐNG KINH SÁCH ĐẠI ĐẠO



TG NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO



Ảnh: Đạt Đức (tgpsaigon.net)



Từ phải sang: Đức Giám Mục Tôma Vũ Đình Hiệu, Lm Rôcô Nguyễn Duy, Lm Phêrô Nguyễn Văn Hiền, Lm Phanxicô Xaviê Bảo Lộc, Đh Huệ Khải.

Từ trái sang: Đh Đạt Từ, Đh Huệ Khải, Đh Trần Văn Quang, Nữ tu Mai Thành, Lm Phanxicô Xaviê Bảo Lộc, Dt Maria Giuse Viên Trần Hồng Đình.

Ảnh: Maria Lý Ngọc Anh (Ban Mục Vụ ĐTLT, TGP.TP.)



Ảnh: Ban Đại Diện Phật Giáo Hòa Hảo tại TpHCM

Tủ sách ấn tống tại một số thánh thất thuộc Hội Thánh Minh Chơn Đạo.  
Ảnh: Lê Quốc Việt (Bạc Liêu)





ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ  
Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo

ĐẠI ĐẠO  
VĂN UYỂN  
大道文苑

Hiệp tuyển thơ văn đạo lý  
Tập LỢI - năm Nhâm Thìn

Nhà xuất bản TÔN GIÁO  
Hà Nội 2012

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ  
CHƯƠNG TRÌNH CHUNG TAY ẤN TỔNG KINH SÁCH ĐẠI ĐẠO

ĐẠI ĐẠO VĂN UYỂN

Hiệp tuyển thơ văn đạo lý – Tập LỢI, Nhâm Thìn 2012



Chịu trách nhiệm xuất bản: NGUYỄN CÔNG OÁNH

Biên tập: LÊ HỒNG SƠN

Vẽ bìa: LÊ ANH HUY

Trình bày & kỹ thuật: DŨ LAN

Sửa bản in: LÊ ANH MINH, DIỆU NGUYỄN

Bìa 1: Thánh thất Dương Đông, Phú Quốc (HT Cao Đài Tây Ninh).

Bìa 4: Cao Đài Hội Thánh, Phú Quốc (Chiếu Minh Tam Thanh),  
thánh thất Linh Tiêu Cực, Phú Quốc (HT Cao Đài Minh Chơn Đạo).

Ảnh: HUỆ KHAI (Dương Đông, Phú Quốc, 17-7-2012)

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

53 Tràng Thi, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

☎ (04) 37822845 – Fax: (04) 37822841

In 5.000 bản, khổ 14,5 x 20,5 cm, tại XN In FAHASA

774 Trường Chinh, phường 15, quận Tân Bình, TpHCM.

☎ (08) 38153971 – Fax: (08) 38153297

Số xuất bản 144-2012/CXB/111-08/TG, ngày 30-8-2012.

In xong và nộp lưu chiểu quý III năm 2012.

SÁCH ẤN TỔNG (KHÔNG BÁN)

Tổng phát hành: Hiền huynh TRẦN VĂN QUANG  
số 59/79 Trần Phú, phường 4, quận 5, TpHCM. ☎0913613653



## MỤC LỤC

|                                                                             |          |
|-----------------------------------------------------------------------------|----------|
| Giao Cảm – Văn Uyên                                                         | 4        |
| <b>THÁNH GIÁO</b>                                                           |          |
| Đạo Cứu Đời cách nào? – Đức Diêu Trì Kim Mẫu                                | 5        |
| Người Nay Sẽ Là Phật Tiên – Chư Đại Tiên Tiến Khai Đại Đạo                  | 10       |
| Tu Công Lập Đức – Đức Diêu Trì Kim Mẫu                                      | 11       |
| Tâm Niệm – Đức Đông Phương Chương Quán                                      | 16       |
| Tám Món Báu – Đức Giác Thế Đạo Nhơn                                         | 17       |
| Trung Thu Mẹ Dạy – Đức Diêu Trì Kim Mẫu                                     | 26       |
| <b>SỬ LIỆU * KHẢO LUẬN * SÁNG TÁC</b>                                       |          |
| Thiên Lý – Phùng Hữu Lan ( <i>Trung Quốc</i> ), Lê Anh Minh ( <i>dịch</i> ) | 39       |
| Bảo Thọ Thánh Nương Trần Doãn Cơ – <b>Sống Đạo</b>                          | 55       |
| Tặng Người – <b>Phạm Văn Liêm</b> ( <i>thơ</i> )                            | 60       |
| Cao Triều Phát: Cha Tôi – <b>Cao Bạch Liên</b>                              | 61       |
| Hoạt Động Của Các Chức Sắc Cao Đài Việt Kiều Tại Cao Miên – <b>Lê Hương</b> | 65       |
| Mầm Hy Vọng – <b>Trần Văn Sang</b> ( <i>thơ</i> )                           | 84       |
| Thực Hiện Thánh Đức Của Thầy – <b>Thượng Văn Thanh</b>                      | 85       |
| Đạo Đàm – <b>Ngọc Tâm Thanh</b>                                             | 99       |
| Thơ Mùa Thu – <b>Huệ Khải</b> ( <i>thơ</i> )                                | 109      |
| Thánh Tịnh Thiên Thai – <b>Thanh Căn</b>                                    | 111      |
| Chữ Và Nghĩa: Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ – <b>Huệ Khải</b>                       | 127      |
| <b>VÒNG TAY ĐẠI ĐẠO</b>                                                     |          |
| Cao Đài Cái Bè, Chợ Gạo ... – <b>Đạt Linh, Đạt Truyền, Huệ Khải</b>         | 129      |
| Phép Lạ La Hà – <b>Minh Hiếu</b>                                            | 161      |
| Sáng Nay – <b>Võ Văn Pho</b> ( <i>thơ</i> )                                 | 166      |
| Khóa Tịnh Sơ Cơ Tại Ngọc Chiếu Đàn – <b>Huyền Chơn</b>                      | 167      |
| Để Có Thể Phát Huy Hơn Nữa Tác Dụng Kinh Sách Ấn Tống – <b>Tam Hòa</b>      | 171      |
| Gió Bốn Phương                                                              | 177      |
| Đến Với Nhau – <b>Vân Quang</b>                                             | 184      |
| Kinh Sách Mới In / Phương Danh Ấn Tống                                      | 187, 189 |

Quý đạo hữu, đạo tâm trọng kính,  
 ĐẠI ĐẠO VĂN UYÊN tập LỢI được ấn tống đánh dấu quý Ba năm 2012. Quý này có tháng Tám âm lịch; lại thêm một mùa Trăng thiêng liêng đến với đàn con áo trắng trong tình thương Vô Cực của Đức Mẹ Diêu Trì. Học tu theo lời vàng Đức Kim Mẫu, chúng ta cùng ôn lại bài *Trung Thu Mẹ Dạy*. Hường lòng về mùa thu thiêng liêng của đàn con áo trắng Kỳ Ba, chúng ta cùng đọc mấy vần thơ mùa thu của Trần Văn Sang (tr. 84), Huệ Khải (109).

Để hiểu tường tận câu *Nhân dục tịnh tâm, Thiên lý lưu hành*, chúng ta cùng tham khảo phần nghiên cứu của Phùng Hữu Lan, do Lê Anh Minh dịch và chú giải tỉ mỉ (tr. 39).

Bài và hình ảnh về hoạt động của các chức sắc Cao Đài ở Campuchia (tr. 65) là tài liệu quý để nghiên cứu sử Đạo.

*Gió Bốn Phương* (tr. 177), *Đến Với Nhau* (tr. 184) tiếp tục mở lối, bắc cầu tương tri trong vòng tay Đại Đạo.

Mọi bài viết và mỹ ý xây dựng, xin quý đạo hữu gửi về:

Ông TRẦN VĂN QUANG: số 59/79 Trần Phú, phường 4, quận 5  
 TpHCM. ☎0913613653 \* E-mail: [daidaovanuyen@gmail.com](mailto:daidaovanuyen@gmail.com)

Ước mong quý đạo hữu, đạo tâm trọng những lúc cúng thời, công phu hàng ngày, hãy dành thời gian cầu nguyện, hộ niệm giùm cho *Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo* để bà con nhà Đạo chúng ta có thể tiếp sức nhau nuôi bền phương tiện góp phần hoằng pháp Kỳ Ba, may ra có thể báo đáp Ôn Thầy, Ôn Mẹ trong muôn một. Kính thành tri ân toàn thể quý đạo hữu, đạo tâm.

Mùa Trăng Nhâm Thìn  
**VĂN UYÊN**



## ĐẠO CỨU ĐỜI CÁCH NÀO?

THI

*Sự thế dường như lửa cháy mảy  
Người đời sao chẳng sớm buông tay  
Phải cho sạch hết bao oan nghiệp  
Tạo cảnh thanh bình ở hậu lai.<sup>(1)</sup>*

THÊ LIÊN TIÊN NỮ

Chị mừng các em. Chị hộ giá<sup>(2)</sup> Đức Từ Mẫu lâm đàn.  
Các em thành tâm nghinh tiếp. Chị xuất ngoại ứng hầu.  
Thăng.

TIẾP ĐIỀN

DIÊU TRÌ KIM MẪU

Mẹ mừng các con.

THI

*VÔ tình con vương nghiệp trầm luân<sup>(3)</sup>  
CỰC khổ gian lao khó nổi ngừng  
TỬ chón mê tân<sup>(4)</sup> qua bến giác  
TÔN thờ Đại Đạo mới an thân.*

<sup>(1)</sup> *Hậu lai* 後來: Tương lai 將來, mai sau (*in the future*).

<sup>(2)</sup> *Giá* 駕: Tiếng tôn kính để chỉ Đức Kim Mẫu. *Hộ giá* 護駕: Theo phò Đức Kim Mẫu.

<sup>(3)</sup> *Trầm luân* 沉淪: Chìm đắm (*to sink*), lặn hụp; cảnh khổ.

<sup>(4)</sup> *Mê tân* 迷津: Bến mê. Cùng nghĩa với *mê ngạn* 迷岸, là bờ mê (*the shore of delusion*).

Hỡi các con! Mẹ đến giờ này để dạy các con những điều cần thiết trong khi các con còn ở trong thế trần bao vây của thời hỗn loạn. Mẹ miễn lễ. Các con an tọa đấng đấng.

Con ôi! Mẹ rất thương các con đã trải qua bao gian lao khổ cực, vì Đạo vì Thầy, mà kết quả chưa đem các con đến một khả quan<sup>(5)</sup> đáng ghi vào lịch sử. Các con có thấy chẳng? Có buồn chẳng hỡi các con?

Mẹ đã dạy nhiều rồi, đã ghi trên mặt giấy nhiều rồi. Nay Mẹ nhắc lại những điểm ưu, khuyết hệ trọng cần thiết cho sự tu niệm trong hiện tại cũng như tương lai.

Con ôi! Đời càng ngày càng hỗn loạn, vạn vật thấy thấy điêu linh,<sup>(6)</sup> nhờ Đạo cứu nguy, nhưng cứu thế nào hỡi các con?

Trải qua mấy thời kỳ khai Đạo, lịch sử đã nêu biết bao nhiều bậc siêu nhân quán thế,<sup>(7)</sup> hàng Phật tử Tiên gia? Các bậc ấy cũng là người như các con, có khác chăng là biết tạo được cái thể nhân tâm duy nhất, phục hồi một lòng tin chơn chánh, để lập thành một giáo hội mà người đời mãi mãi ca tụng Thế Tôn.<sup>(8)</sup>

(...)

Đời không có chi là toàn hạnh phúc, thì sự thành bại

<sup>(5)</sup> *Khả quan* 可觀: Xem được, coi được, đáng kể (*considerable*).

<sup>(6)</sup> *Điêu linh* 凋(彫)零: Héo rụng, suy bại, tàn tạ, rã rời.

<sup>(7)</sup> *Quán thế* 冠世: Đứng đầu thế gian, giỏi hơn hết mọi người trên đời, cùng nghĩa với *quán chúng* 冠衆.

<sup>(8)</sup> *Thế Tôn* 世尊: Đấng được thế gian tôn kính (*the World Honoured One*).



hung vong ấy lẽ thường, mà người hướng đạo <sup>(9)</sup> phải đủ can trường <sup>(10)</sup> trong mọi cảnh và đó cũng là bài học cho các con. Từ nay các con...

### THI

*Nghe lời Mẹ dạy buổi hôm nay  
Vững một niềm tin thoát đọa đày  
Xóa bỏ chi chi còn tánh tục  
Tinh thần đạo đức mới hăng say.*

### THI BÀI

- 1. Lời Tì Mẫu đêm chầy <sup>(11)</sup> dạy dỗ  
Hồi các con lớn nhỏ nghe rành  
Vững lòng giữ một chí thành  
Đắp xây nền Đạo thanh danh ghi đề.*
- 2. Hễ hướng đạo trọng về đức độ  
Là đàn anh mọi chỗ dung hòa  
Vì người chớ nệ thân ta  
Vì Thầy vì Đạo, có ta có người.*
- 3. Con tội lỗi đành đời con chịu  
Vết thương lòng con hiểu Mẹ chẳng?  
Thế nên đồng đạo hữu bằng <sup>(12)</sup>  
Thấy người tội lỗi lòng hằng thiết tha.*

<sup>(9)</sup> Hướng đạo 向导: Người dẫn dắt tín đồ.

<sup>(10)</sup> Can tràng (trường) 肝腸: ① Gan ruột. ② Can đảm, gan góc.

<sup>(11)</sup> Đêm chầy: Đêm khuya. (Chầy là muộn. Chẳng chóng thì chầy: Chẳng sớm thì muộn.)

<sup>(12)</sup> Hữu bằng 友朋: Bạn bè. Đồng đạo hữu bằng: Anh em bè bạn cùng theo một đạo, một tôn giáo.

- 4. Cử chỉ ấy mới là bác ái  
Cảm tình kia đem lại thương yêu  
Dầu đời khôn đốn trăm chiều  
Gió lay mặc gió, không xiêu được rừng.*
- 5. Tạm xác thân đành ưng chịu nhọc  
Giữ tinh thần sáng suốt tinh anh  
Sống trong hư ảo giựt giành  
Lòng con, con giữ chí thành lòng con.*
- 6. Đứa nặng gánh nước non cam khổ <sup>(13)</sup>  
Đứa oằn vai phổ độ gian nguy  
Nghĩ càng <sup>(14)</sup> lòng Mẹ sầu bi  
Thương con một lẽ, nhưng vì chúng sanh.*
- 7. Mẹ dặn dò thâm canh <sup>(15)</sup> con nhớ  
Nhớ lời này muôn thuở đừng quên  
Thành công do ở chí bền  
Thận chung truy viễn <sup>(16)</sup> mới nên, con à!*

<sup>(13)</sup> Cam khổ 甘苦: Ngọt và đắng, lúc sướng lúc cực, nỗi vui nỗi khổ (good times and hardships, joys and tribulations).

<sup>(14)</sup> Nghĩ càng: Càng nghĩ tới.

<sup>(15)</sup> Thâm canh 深更: Canh khuya. (Một đêm chia làm năm canh, canh ba là giờ Tý.)

<sup>(16)</sup> Thận chung 慎終: Cẩn thận cho tới khi xong tất công việc. Truy viễn 追遠: Suy xét cho tới cả những điều xa xôi có thể xảy ra trong tương lai.

Ghi chú: Thận chung truy viễn nguyên là lời của Thầy Tăng Tử, chép trong Luận Ngữ (1:9): “Thận chung, truy viễn, dân đức quy hậu hĩ.” 慎終, 追遠, 民德歸厚矣. (Thận trọng trong tang lễ, nhớ tưởng ơn tổ tiên, thì đức của dân sẽ dày thêm.)



8. Lấy đạo đức dung hòa đạo đức  
Lấy tình thương làm mức yêu thương  
Tam Kỳ Phổ Độ chủ trương  
Đại đồng<sup>(17)</sup> nhân loại là phương cứu nân.<sup>(18)</sup>

Vậy, giờ nay Mẹ lấy làm vui mà nhận thấy các con được hoàn thành sứ mạng trên đường hành đạo. Mẹ ban ân lành cho các con tam ban.<sup>(19)</sup>

Tiếp diễn Giáo Tông lai đàn. Mẹ hồi Diêu Điện. Thăng.

Đức **ĐIỀU TRÌ KIM MẪU VÔ CỰC TỪ TÔN**  
*Huần Cung Đàn, 14 rạng 15-4 Ất Tỵ (14-5-1965)*

Các nhà chú giải trước đây đều giảng *thận chung, truy viễn* như cách trên (*Thận trọng trong tang lễ, nhớ tưởng ơn tổ tiên*). Nhưng Dương Bá Tuấn 楊伯峻 (*Luận Ngữ Dịch Chú*, Bắc Kinh 1980) bảo rằng đó là giảng theo mặt chữ. Thật vậy, Dương Bá Tuấn rất có lý, vì cách giảng theo sách xưa rõ ràng không phù hợp với ý của đoạn thánh giáo trên đây.

<sup>(17)</sup> *Đại đồng* 大同: *Đồng* là hòa 和. *Đại đồng* là cả thế gian cùng sống vui, hòa hiệp với nhau, không tranh cạnh.

<sup>(18)</sup> *Cứu nân*: Cứu nạn.

<sup>(19)</sup> *Tam ban* 三班: Ba ban, gồm chức sắc, chức việc và tín đồ khi hành lễ trong bữa điện: ① nam (bên phải) và nữ (bên trái) ở chánh giữa nhìn vào Thiên Bàn; ② nữ ở bên trái nhìn vào bàn thờ Đức Nhị Trấn Oai Nghiêm Thường Cư Nam Hải Quan Âm Như Lai; ③ nam ở bên phải nhìn vào bàn thờ Đức Tam Trấn Oai Nghiêm Hiệp Thiên Đại Đế Quan Thánh Đế Quân.

**HUỆ KHẢI & LÊ ANH MINH** hiệp chú

## NGƯỜI NAY SẼ LÀ PHẬT TIÊN

Thanh bình muốn có ở trần gian  
Mỗi mỗi tâm linh ráng bảo toàn  
Ta tỉnh mới điu người chẳng tỉnh  
Chính mình hợp nhứt, hợp trần gian.

Trần gian là chỗ tiến thân  
Từ thân huyết nhục nên Thần, Phật Tiên  
Người xưa nên bậc Thánh Hiền  
Người nay sẽ cũng Phật Tiên sắp thành.  
Mong sao tất cả em anh  
Đồng tâm nhứt trí lập thành tương lai  
Ngày mai chắc có ngày mai  
Dầu cho vạn khổ chớ sai tắc lòng.  
Đêm khuya tạm để đôi dòng  
Cùng chừ đệ muội cảm thông nỗi niềm  
Thu qua Đông đến cơ duyên  
Góp tay tận độ nhân nguyên \* hội này.

**CHƯ ĐẠI TIÊN TIỀN KHAI ĐẠI ĐẠO**  
*Vĩnh Nguyên Tự, 01-9 Giáp Dần (15-10-1974)*

\* Nhân nguyên: Nguyên nhân (nhơn) 原人, là những chơn linh nguồn gốc từ cõi trời, xưa kia nhận lãnh sứ mạng xuống thế gian độ đời; khác với hóa nhân (nhơn) 化人 là những ai từ kim thạch, thảo mộc, cầm thú tiến hóa lên làm người. [Văn Uyển chú]

# TU CÔNG LẬP ĐỨC

## THÊ LIÊN TIÊN NỮ

Chị mừng các em. Giờ nay, Chị hộ giá Đức Từ Mẫu lâm đàn. Vậy các em thành tâm nghinh tiếp. Chị xuất ngoại ứng hầu.

### TIẾP ĐIỀN

### ĐIỀU TRÌ KIM MẪU

Mẹ linh hồn các con.

### THI

**VÔ** ý các con vương lỗi hoài  
**CỰC** lòng chẳng những kiếp trần ai  
**TỬ** tâm lập đức bòn công <sup>(1)</sup> để  
**TÔN** tử <sup>(2)</sup> khỏi phiền buổi hậu lai. <sup>(3)</sup>

Giờ nay Mẹ đến để nhắc nhở các con, nhứt là nữ phái, hãy chú tâm vào bước đường tu công lập đức của mình. Mẹ miễn lễ. Các con an tọa.

Con ôi! Một kiếp phù sanh <sup>(4)</sup> tuy ước hẹn ba vạn sáu ngàn ngày, nhưng trăm năm nào có mấy ai hưởng đáng.

<sup>(1)</sup> *Bòn công*: Bòn mót công quả, nhặt nhạnh từng chút mảy mún, không bỏ sót một cơ hội làm công quả nào cả, dù nhỏ.

<sup>(2)</sup> *Tôn tử* 孫子: Cháu con.

<sup>(3)</sup> *Hậu lai* 後來: Tương lai 將來, mai sau (*in the future*).

<sup>(4)</sup> *Fù sanh* (sinh) 浮生: Kiếp sống trôi nổi, bấp bênh, tạm bợ.

Thiều quang <sup>(5)</sup> giục thúc, bóng quang âm <sup>(6)</sup> đưa đẩy lại qua. Bao gió tạt, nắng tấp mưa sa. Tâm nhục thể cần cỗi yếu già, mà lòng ham sống chưa hay nắm mồ gần bên cạnh. Ai ai cũng lo trau chuốt tung tiu gìn giữ mảnh hình hài cho sung sướng mà lại quên gìn giữ chơn tánh với bản căn. Gặp lúc loạn ly, thế thời tai biến, lo chạy đó chạy đây để tìm đường an ổn cho chính thân mình và cho toàn gia quyến, nhưng nào hay duyên nghiệp đưa đẩy về đâu. Có biết đặt mỗi người trong gia quyến đó đồng căn đồng kiếp, đồng phúc đồng duyên, hay là phải nghiệp ai nấy gánh!

Trong cảnh tang thương <sup>(7)</sup> sắp đến, tài cán <sup>(8)</sup> cũng khoanh tay để nhìn luật trả vay cùng nghiệp duyên vay trả.

*Dầu bốn ba <sup>(9)</sup> hối hả*

*cũng khó tránh được lưới trời.*

*Luật công bình bao quát khơi khơi,*

*Cân công lý dễ mấy tay phàm chen sửa đổi.*

*Mãi bảo vệ tấn tuồng giả dối,*

<sup>(5)</sup> *Thiều quang* 韶光: ① Thời gian trôi qua (*a passing time*).

② Thời gian một ngày.

<sup>(6)</sup> *Quang âm* 光陰: Thời gian (*time*).

<sup>(7)</sup> *Tang thương* 桑滄: Nói tắt từ thành ngữ *thương hải [biến vi] tang điền* 滄海[變爲]桑田: Biển xanh biến thành ruộng dâu, ám chỉ biến cố (thay đổi lớn lao) ở đời; cùng nghĩa với cuộc dâu biển hay *biến dâu* (*life's vicissitude*).

<sup>(8)</sup> *Tài cán* 才幹: Tài giỏi, có trình độ và khả năng làm việc (*competent*).

<sup>(9)</sup> *Bôn ba* 奔波: Vất vả đi đó đi đây, vội vã chạy đầu này đầu kia để lo toan công việc (*to rush about, to be constantly on the move*).



Từ giả này liên tục những cái giả kia.  
Tham, sân, si tạo mãi, quê cũ khó mong về,  
Hy, lạc, ái, ó, cứ quanh quẩn chốn sông mê  
đành lặn hụp.

Vung trời đã úp, tài giỏi khó thoát ra,  
Tuy rộng quát bao la,  
nhưng một mảy hào không sơ lọt.

Khi biết được đâu là giả, đâu là thật,  
Thì sự còn sự mất chẳng màng chi.  
Chỉ e cho chơn tánh bị loạn ly,  
Lòng hoảng hốt  
chẳng biết đường ngay cùng khúc khuỷu.

Mãi tham vọng giả trần càng bận bịu,  
Kiếp luân hồi lên xuống xuống lên,  
Quanh quẩn quẩn quanh  
như miệng chậu kiến bò,

Không lối thoát để gặp đờ Tào Hóa.  
Lo là lo tâm hồn sa đọa,  
Lo là lo vấp ngã bởi lợi danh,  
Sợ e cho mất hẩn tính lành,  
Quên căn cội để thân hành về chốn cũ.  
Cát tiếng kêu nữ nhi, con còn mê ngủ,  
Giác mộng huỳnh <sup>(10)</sup> sớm thức tỉnh hồi tâm,

<sup>(10)</sup> *Giác mộng huỳnh* (Hoàng lương mộng 黄梁梦): Hoàng lương là hạt kê màu vàng. Theo *Châm Trung Ký* của Thẩm Kỳ Tế (đời Đường, Trung Quốc), ngày xưa có anh học trò nghèo tình cờ gặp đạo sĩ tại nhà trọ. Anh luôn miệng than thở về cảnh nghèo. Bấy giờ chủ quán đang nấu cháo kê. Đạo sĩ lấy trong tay áo ra một cái gói, bảo anh kê đầu lên, mọi việc sẽ như ý.

Nghe chuông linh khi bỗng lúc trầm,  
Đòn Mẹ khảy tri âm mà ghi dạ.  
Đường công quả khá tua <sup>(11)</sup> hối hả,  
Cùng chị em giục già mau lên,  
Kìa nạn tai tới tấp kề bên,  
Sao còn ở bấp bênh dùn thẳng!  
Rủi con trẻ quên lời Mẹ dặn,  
Nghiệp oan khiến mãi tạo tơ vương,  
Dẫu lòng Mẹ đây từ ái xót thương,  
Nhưng con thiếu đức <sup>(12)</sup> làm sao cứu rồi.  
Do con trẻ sớm toan tự hối,  
Tự cứu mình chớ ỷ lại Trời cao,  
Từ dưới trên Bắc Đẩu, Nam Tào,  
Gìn công luật <sup>(13)</sup> khôn hề sửa chữa.

(...)

Các con đã tỏ ra người có đức độ, có hạnh tu, có chí biết hy sinh vì đạo nghĩa. Các con cần học, học thêm những điều còn thiếu sót. Hãy quý trọng hiền nhân. Hãy đãi ngộ hiền tài. Hãy học đòi theo hàng quân tử. Thấy người hay

---

Anh làm theo, liền ngủ say, rồi nằm mơ thấy cưới vợ giàu xinh đẹp, nét na. Anh làm quan, các con khôn lớn, thành đạt. Anh sống nhàn nhã, thọ hơn tám mươi tuổi. Khi tỉnh mộng, anh thấy vẫn đang ở trong nhà trọ, nồi cháo kê vẫn chưa chín. Giác mộng huỳnh, mộng hoàng lương, giấc kê vàng có nghĩa là ảo mộng, mơ tưởng viển vông, không thể thực hiện được.

<sup>(11)</sup> *Tua*: Nên (do chữ Hán là *tu* 須). *Khá tua* (Khả tu 可須): khá nên, hãy nên.

<sup>(12)</sup> *Thiếu đức* 少德: Thiếu đức, ít đức (*virtueless*).

<sup>(13)</sup> *Công luật* 公律: Luật công bình, không thiên vị.



phải kính nhường khiêm cung mà học hỏi. Tự thấy mình thiếu sót phải phục thiện từng năng.<sup>(14)</sup> Đó là những đức tính cao đẹp trong bước thành công, trên đường phổ thông giáo lý.

Vậy các con hãy thành tâm tiếp diễn Giáo Tông Đại Đạo. Mẹ ban ơn lành các con. Mẹ hồi Diêu Điện. Thăng.

**Đức ĐIỀU TRÌ KIM MẪU VÔ CỰC TỪ TÔN**

*Thiên Lý Đàn, 15-4 Ất Tỵ (15-5-1965)*

<sup>(14)</sup> *Phục thiện* 服善: Nghe theo điều tốt, điều phải. *Tùng năng* 從能: Theo ủng hộ người có tài (đừng ganh ghét, xa lìa họ).

**HUỆ KHẢI & LÊ ANH MINH hiệp chú**

## **TÂM NIỆM**

“Trách nhiệm của người hướng đạo hiện thời rất nặng nề, rất cam go, nhưng trên cõi vô thường này là cõi tạm, mọi việc đều tạm hết. Có mưa nào mà chẳng tạnh, có nắng nào mà không dịu lúc hoàng hôn, có đêm dài nào mà không nhường lại cho ánh bình minh ban mai xán lạn.

Nhưng lúc giao thời cũng phải trải qua những trận mưa to, những cơn nắng cháy, những đêm dài âm u. Phải bình tĩnh sáng suốt nhận định đường lối mà tiến thân. Đừng bồn chồn nóng nảy. Đừng khiếp đảm hoang mang. Phải khoan dung tha thứ. Phải trầm tĩnh bình tâm như dòng nước mãi mãi luân lưu trong chỗ luân lưu, vượt qua những thác những gành, những khe những rạch quanh co uốn khúc ngoằn ngoèo từ thấp đến cao, chỗ lồi, chỗ lõm, luôn luôn phải giữ tánh chất của nước.

Nước luôn luôn đem lại mát mẻ cho người đời, sạch sẽ cho muôn dân, không hờn trách những người ngăn đấp, không phiền giận những người câu thúc vào cái món đựng nó dài dẹt, tròn vuông. Luôn luôn phải giữ nguyên thủy của nó là nước. Dầu chặt cũng không đứt, dầu bứt cũng không rời, dầu phơi cũng không khô, dầu đốt cũng không cháy. Đó là sứ mạng của người hướng đạo, phải lưu ý noi theo.”

**Đức ĐÔNG PHƯƠNG CHƯỜNG QUẢN**

*Thánh tịnh Ngọc Minh Đài*

*15-6 Mậu Thân (10-7-1968)*



# TÁM MÓN BÁU

## BẠCH VÂN ĐỒNG TỬ.

Chào chư Thiên mạng.<sup>(1)</sup> Chào chư hiền huynh, hiền tỷ.  
Tệ Đệ vâng lệnh báo đàn. Chư huynh tỷ thành tâm tiếp  
điễn. Tệ Đệ xin lui.

### TIẾP ĐIỂN

#### THI

**GIÁC** quan<sup>(2)</sup> mở rộng khắp càn khôn<sup>(3)</sup>

**THẾ** sự<sup>(4)</sup> đua chen khó bảo tồn<sup>(5)</sup>

**ĐẠO** đức gìn lòng cho trọn vẹn

**NHƠN** tâm đặc nhứt yết<sup>(6)</sup> Từ Tôn.<sup>(7)</sup>

<sup>(1)</sup> **Thiên mạng (mệnh)** 天命: Bậc hướng đạo đang nhận lãnh sứ mạng của Trời giao phó là *thế Thiên hành hóa* 替天行化 (thay Trời hành đạo để giáo hóa dân chúng tu hành).

<sup>(2)</sup> **Giác quan** 覺官: (Năm) cơ quan chức năng giúp con người nhận biết, gọi chung là **ngũ quan** 五官 (*the five sense organs*), gồm có mắt để thấy (*eyes for vision*), tai để nghe (*ears for hearing*), mũi để ngửi (*nose for smelling*), lưỡi (*tongue for tasting*), và da (*skin*) làm xúc giác, tức là cảm biết qua da khi sờ mó (*touching*).

<sup>(3)</sup> **Càn (kiền) khôn** 乾坤: Trời đất, vũ trụ (*the universe, heaven and earth*).

<sup>(4)</sup> **Thế sự** 世事: Việc đời, việc trần tục (*worldly affairs*).

<sup>(5)</sup> **Bảo tồn** 保存: Giữ gìn cho còn mãi, bền bỉ, không hư hỏng, không mất mát (*to preserve*).

<sup>(6)</sup> **Yết** 謁: Yết kiến 謁見, gặp mặt bề trên (*to visit a superior*).

Bần Đạo chào chư Thiên mạng. Chào chư hiền đệ, hiền muội. Bần Đạo đến giờ này do lệnh Giáo Tông để cùng chư hiền giải bày đạo lý. Bần Đạo đem ra đây một đề tài thực giản dị và đã có từ khi loài người đến cõi thế gian này. (...)

Chư hiền an tọa nghe Bần Đạo phân.

#### THI

Ngàn kiếp tu hành cõi thế gian

Độ<sup>(8)</sup> bao nhiêu khách bước lên hoàn<sup>(9)</sup>

Dù đời muốn biết hay không biết

Mượn lời đi về cây<sup>(10)</sup> diễn quang.<sup>(11)</sup>

#### BÀI

1. Trời khai Đạo vạch đường chơn chánh

Mở cửa phàm thoát cảnh luân trầm<sup>(12)</sup>

Ánh hồng<sup>(13)</sup> rọi khắp tối tăm

<sup>(7)</sup> **Từ Tôn** 慈尊: Đức Mẹ (Diêu Trì Kim Mẫu Vô Cực Từ Tôn).

**Nhơn tâm đặc nhứt yết Từ Tôn** 人心得一謁慈尊: Lòng người được một (đắc đạo) sẽ được gặp Đức Mẹ.

<sup>(8)</sup> **Độ** 渡: ① Qua (sông). ② Giúp người qua sông mê bể khổ.

<sup>(9)</sup> **Thoàn (thuyền)** 船: Cũng gọi thuyền bát nhã, phương tiện đưa con người rời bờ mê sang bến giác, tức là đạo pháp.

<sup>(10)</sup> **Cây**: Nhờ cây, nhờ vào, nương vào (*to rely on*).

<sup>(11)</sup> **Diễn quang** 電光 (thường gọi tắt là **diễn**): Ánh sáng như sóng điện của các Đấng thiêng liêng, dùng để truyền tư tưởng tới đồng tử trong một đàn cơ (*electro-light used by gods to convey sacred thought to a medium during a spirit-evoking séance*).

<sup>(12)</sup> **Luân trầm** 淪沉 (**trầm luân** 沉淪): ① Chìm đắm (*to sink*). ② Chìm đắm trong bể khổ.

Giúp đời lập Đạo sư tầm lỗi đi.

2. Phước tội chỉ một ly<sup>(14)</sup> mà có  
Siêu đọa<sup>(15)</sup> nhìn hai ngỗ sớm toan<sup>(16)</sup>  
Tội gây nhiều nỗi trái oan<sup>(17)</sup>  
Phước xây hạnh phúc vẹn toàn tâm linh.
3. Phước tội bởi tự mình chọn lấy  
Không ngỗ vào chẳng thấy ngỗ ra<sup>(18)</sup>  
Chuyển luân<sup>(19)</sup> tội phước hằng hà<sup>(20)</sup>  
Đập đầu<sup>(21)</sup> lỗi phước, thiết tha<sup>(22)</sup> tội đồ.<sup>(23)</sup>

---

<sup>(13)</sup> **Ánh hồng (hồng quang 洪光):** Ánh sáng (hào quang) của Đức Chí Tôn (*hồng*: to lớn; *quang*: ánh sáng).

<sup>(14)</sup> **Một ly:** Một milimét (1mm). Tục ngữ có câu: Sai một ly, đi một dặm.

<sup>(15)</sup> **Siêu đọa 超墮:** Được siêu thoát (vượt khỏi) luân hồi hoặc bị đọa lạc (rơi rớt) xuống địa ngục.

<sup>(16)</sup> **Toan:** Toan tính, cân nhắc, lo liệu (*to ponder, to consider*).

<sup>(17)</sup> **Trái oan (oan trái 冤債):** ① Món nợ phải trả kiếp này do gây nghiệp xấu từ kiếp trước (*karmic debt*). ② Món nợ phải trả kiếp sau do gây nghiệp xấu từ kiếp này (*karmic debt*).

<sup>(18)</sup> **Phước tội bởi tự mình chọn lấy / Không ngỗ vào chẳng thấy ngỗ ra:** Trong Kinh Cấm Ứng có câu “*Họa phước vô môn, duy nhân tự triệu. 禍福無門，惟人自召。*” (Họa và phúc không có cửa nẻo mà do con người tự vờ đến cho mình.)

<sup>(19)</sup> **Chuyển luân 轉輪:** Luân hồi (*to be reincarnated, to be reborn*).

<sup>(20)</sup> **Hằng hà:** Nói tắt của **hằng hà sa số 恆河沙數** (nhiều như số cát ở sông Hằng bên Ấn Độ), nghĩa là vô số (*innumerable*), không đếm xuể (*uncountable*).

<sup>(21)</sup> **Đập đầu:** Đông người đi (*to go in great numbers*).

<sup>(22)</sup> **Thiết tha 切磋:** Đau thương cùng cực.

4. Đời mấy kẻ thân cô thế mỏng<sup>(24)</sup>

Đời mấy người quyền trọng tước cao

Ai bản tiện,<sup>(25)</sup> ai phú hào<sup>(26)</sup>

Tội trong cái phước, phước cao tội kẻ.<sup>(27)</sup>

5. Đạo hồi ai, ai mê ai tỉnh

Đạo là đâu, chánh tín, mị tà<sup>(28)</sup>

Đành rằng tự giác, giác tha<sup>(29)</sup>

Phước về nẻo đạo, tội sa diêm đài.<sup>(30)</sup>

6. Ta nhắc lại những ai hướng đạo<sup>(31)</sup>

---

<sup>(23)</sup> **Tội đồ 罪途:** Con đường tội lỗi (*the path of sin*). **Đập đầu lỗi phước, thiết tha tội đồ:** Rất đông người đang đi trên đường phước, đang hưởng phước, nhưng nếu không biết tu thì chính lỗi phước đó lại dẫn dắt họ lạc vào con đường tội lỗi, đau thương cùng cực. Câu này cùng một ý nghĩa với câu “*Tội trong cái phước, phước cao tội kẻ*” ở bên dưới. Xem thêm *Phụ Chú* cuối bài thánh giáo này.

<sup>(24)</sup> **Thân cô thế mỏng:** Lẻ loi, không thế lực, không được ai giúp sức (*alone, powerless, and helpless*).

<sup>(25)</sup> **Bản tiện 貧賤:** Nghèo hèn.

<sup>(26)</sup> **Phú hào 富豪:** Người giàu tiền của và nhiều thế lực (*rich and powerful person*).

<sup>(27)</sup> **Tội trong cái phước, phước cao tội kẻ:** Xem phụ chú cuối bài này.

<sup>(28)</sup> **Mị tà (tà mị 邪媚):** ① Gian xảo và xu nịnh (*dishonest and flattering*). ② Tà ma 邪魔 (*evil spirits*).

<sup>(29)</sup> **Tự giác 自覺:** Chính mình giác ngộ, hiểu đạo (*self-enlightened*). **Giác tha 覺他:** Giúp cho người khác giác ngộ, hiểu đạo (*enlightening others*).

<sup>(30)</sup> **Diêm đài 熾臺:** Địa ngục (*hell*).

Nên ôn nhuần thông thạo sử kinh  
Hiếu, Đễ, Trung, Tín<sup>(32)</sup> vẹn gìn  
Lễ, Nghĩa, Liêm, Sĩ<sup>(33)</sup> phục sinh<sup>(34)</sup> đạo nhà.

7. Hiếu danh phận đạo là duy nhất  
Hiếu nghĩa nhân thi thực chu toàn<sup>(35)</sup>  
Hiếu còn tỏ rạng bốn phang<sup>(36)</sup>  
Hiếu nhân nguồn cội con đàng vi tiên.<sup>(37)</sup>
8. Đễ là phải thuận giềng mối đạo  
Đễ là hòa thuận thảo đệ huynh  
Đễ là chung thuận đời tình  
Đễ ghi tạc dạ, tạo hình thức nên.
9. Trung với Đạo lập nền cổ giáo

---

<sup>(31)</sup> **Hướng đạo** 向導: Người dẫn dắt đạo hữu.

<sup>(32)</sup> **Hiếu** 孝: Kính yêu và phụng dưỡng cha mẹ (*filial piety*). **Đễ** 悌: Em yêu kính anh chị (*respect to and love for one's siblings*). **Trung** 忠: Tận tâm hết lòng với đất nước (*loyalty*). **Tín** 信: Thành thực, không nuốt lời hứa (*faithfulness*).

<sup>(33)</sup> **Lễ** 禮, **nghĩa** 義, **liêm** 廉 (ngay thẳng không tham lam), **sĩ** 恥 (xấu hổ) là **tứ duy** 四維 (bốn giềng mối). Người dân biết lễ, nghĩa, liêm, sĩ thì giữ yên đất nước.

<sup>(34)</sup> **Phục sinh** 復生: Làm sống lại (*to revive, to revitalize*).

<sup>(35)</sup> **Chu toàn** 周全: Tròn vẹn, đầy đủ. **Thi thực**: Thực thi, thực hiện, thi hành.

<sup>(36)</sup> **Bốn phang**: Bốn phương, khắp nơi (*on every corner, everywhere*).

<sup>(37)</sup> **Vi tiên** 爲先: Do câu 'Nhân sinh (sanh) bách (bá) hạnh hiếu vi tiên' 人生百行孝爲先 (Hiếu đứng đầu mọi đức hạnh của đời người).

Trung dung là cầu tạo quân bình  
Trung đạo tội phước nhục vinh  
Trung hòa chủ đích vẹn gìn như nhiên.<sup>(38)</sup>

10. Tín đức buộc ở tiền như hậu  
Tín vốn người đã tạo tín nhân  
Tín là một vị thuốc thần  
Tín vô bất lập<sup>(39)</sup> mọi phần khó nên.
11. Lễ là gốc tảng nền nhơn loại  
Lễ vẹn gìn, quấy phải phân minh  
Lễ là ngăn chặn đời tình<sup>(40)</sup>  
Lễ giáo bất tại<sup>(41)</sup> phân minh cho đời.
12. Nghĩa vốn phải trau dồi chí khí  
Nghĩa đệ huynh hữu thi hữu chung<sup>(42)</sup>  
Nghĩa là ẩn tạc chí hùng  
Nghĩa là ngọn đuốc rọi cùng tối tăm.
13. Liêm khiết vốn phương châm nhơn phẩm  
Liêm chánh là tối thậm tối cần  
Liêm thanh sử luận cân phân

---

<sup>(38)</sup> **Như nhiên** 如然: Y như thế, không khác.

<sup>(39)</sup> **Tín vô bất lập**: Do câu **Nhân vô tín bất lập** 人無信不立 (Người không có chữ tín thì không đứng vững ở đời, không thể lập thân).

<sup>(40)</sup> **Đời tình**: Tình đời, tình dục.

<sup>(41)</sup> **Lễ giáo bất tại** 禮教不在: Không có lễ giáo, vượt ra ngoài lễ giáo.

<sup>(42)</sup> **Hữu thi (thủy) hữu chung** 有始有終: Có đầu có cuối, có lòng chung thủy, không thay đổi, trước sau như một (*faithful, loyal*).



Liên tồn trực tại <sup>(43)</sup> nơi trần đề nêu.

14. Sĩ là rõ mọi điều vinh nhục

Sĩ ấy là gạn đục lọc trong

Sĩ là biết hổ <sup>(44)</sup> nơi lòng

Theo đường chánh đạo, ngự phần bửu châu.

15. Tám món báu sử hầu lưu lại

Thảo thuận phân quấy phải đạo nhà

Cùng chung một cội Đức Cha <sup>(45)</sup>

Vạn thù nhứt bản <sup>(46)</sup> dung hòa ý riêng. <sup>(47)</sup>

16. Nền chánh đạo Phật Tiên Thánh dạy

Lễ nhiệm màu thời đại hạ nguơn

Công, Dung, Ngôn, Hạnh tảng nền <sup>(48)</sup>

Giữ gìn vẹn vẻ mới nên phẩm người.

---

<sup>(43)</sup> **Liên tồn trực tại:** Liên trực tồn tại, không mất đi.

<sup>(44)</sup> **Hổ:** Hổ thẹn, xấu hổ, hổ người, mắc cỡ (*ashamed*).

<sup>(45)</sup> **Đức Cha:** Đức Chí Tôn Đại Từ Phụ, Trời Cha (*Heavenly Father*). **Cùng chung một cội Đức Cha:** Cùng có chung một gốc cội là Đức Thượng Đế.

<sup>(46)</sup> **Vạn thù (quy) nhứt bản** 萬殊(歸)一本: Vô số sai biệt vẫn trở về một gốc chung.

<sup>(47)</sup> **Dung hòa** 容和 **ý riêng:** Nhân nhượng lẫn nhau về các điểm trái nghịch trong ý kiến mỗi người để đạt được những điểm chung, không còn đối chọi nhau nữa.

<sup>(48)</sup> **Công, Dung, Ngôn, Hạnh** 功 容 言 行: Cũng gọi *tứ đức* (*four virtues*) là bốn đức tánh của phụ nữ (đảm đang việc nhà, dung mạo hiền hòa, lời lẽ tử tế, nét hạnh đoan trang). **Tảng nền:** Nền tảng, nền móng.

HUỆ KHẢI & LÊ ANH MINH *hiệp chú*

Vậy Bàn Đạo nhắc lại, những nhà lập giáo cần căn cứ vào chủ trương đạo đức từ xưa lưu lại.

(...)

Bàn Đạo giả từ chư Thiên mạng. Thăng.

Đức **GIÁC THỂ ĐẠO NHƠN**

*Huần Cung Đàn, 30 rạng 01-5 Ất Tỵ (30-5-1965)*

**Phụ chú**

## Tội trong cái phước, phước cao tội kẻ

Một người nhờ kiếp trước biết hành thiện, tu đức, tạo ra nhân quả lành, nên khi luân hồi chuyển sang kiếp này được hưởng sang giàu, quyền thế. Nhưng kiếp này lại lạm dụng tiền của và thế lực để gây nên việc sai trái, tội lỗi thì khi hết phước họ sẽ phải chịu trả quả báo xấu.

Thế nên người sang giàu, quyền lực mà không biết tu thì cảnh giàu sang, đời quyền lực của họ nhìn bề ngoài tưởng là vẻ vang với đời, nhưng xét sâu xa bên trong lại chính là hoàn cảnh dễ khiến họ gây ra tội lỗi, dễ rồi kiếp sau họ phải trả quả báo xấu.

Nói về chỗ éo le này, Đức Bảo Pháp Chơn Quân Huỳnh Chơn (Tạ Đăng Khoa) giảng cơ dạy:

*Với đời mở mắt người ta,*

*Với mình xét lại đó là trái oan.* <sup>(49)</sup>

Tính hai mặt (mâu thuẫn) này từng được Đức Lão Tử dạy trong *Đạo Đức Kinh* (chương 58):

---

<sup>(49)</sup> Thiên Lý Đàn, 15-6 Quý Sửu (14-7-1973).

*Họa hề phúc chi sở ỷ.*

*Phúc hề họa chi sở phục.<sup>(1)</sup>*

(Họa là chỗ nương dựa của phước.

Phước là chỗ ẩn nấp của họa.)

Nói gọn, đó là: Trong họa có phước, trong phước có họa.

Làm ác thì chịu quả xấu, Đức Diêu Trì Kim Mẫu Vô Cực Từ Tôn gọi đó là *sợi xích bằng sắt* trói buộc mình trong vòng nhân quả.

Nhưng làm lành được hưởng quả lành (thoát khỏi sợi xích sắt) mà trót vì không biết tu thêm, trót lạm dụng cái phước (sang giàu, quyền thế) để gây tội thì rốt cuộc cũng phải chịu quả báo xấu; Đức Mẹ gọi đó là *sợi xích bằng vàng* trói buộc mình trong vòng nhân quả:

*Nghiệp lành dữ rốt rồi là nghiệp,*

*Sắt hay vàng đều xích xiềng thân.<sup>(2)</sup>*

Muốn thoát luôn sợi xích vàng này, trong khi đang tu tam công (công quả, công trình, công phu), người tu cần tập buông xả luôn kết quả của ba công mà mình vừa tạo lập để không còn nhân duyên buộc ràng mình vào quả báo.

Việc người tu **hồi hướng công đức** về chúng sanh sau mỗi thời công phu thiền định hay sau khi thực hiện xong một công quả, đó chính là một cách thực hành buông xả luôn nhân lành quả lành để vượt ra ngoài vòng trói buộc của *sợi xích vàng*.<sup>(3)</sup> (HUỆ KHẢI)

<sup>(1)</sup> 禍兮福之所倚. 福兮禍之所伏.

<sup>(2)</sup> Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 14-8 Tân Dậu.

<sup>(3)</sup> Để hiểu thêm vấn đề này, xin đọc: Huệ Khải, *Luật Nhân Quả Theo Giáo Lý Cao Đài*. Hà Nội: Nxb Tôn Giáo, 2008.

## TRUNG THU MẸ DẠY

THI

*Các vị Tiên Nương hộ giá loan<sup>(4)</sup>*

**VÂN HƯƠNG THÁNH MẪU** kiểm đàn tràng<sup>(5)</sup>

*Lịnh truyền nam nữ tâm yên tịnh*

*Kim Mẫu Từ Tôn phước huệ ban.*

**VÂN HƯƠNG THÁNH MẪU**

Chào chư Thiên mạng.<sup>(6)</sup> Chị chào các em nam nữ trung đàn.<sup>(7)</sup> Các em thành tâm tiếp Từ Tôn Kim Mẫu và các Tiên Nương lâm đàn<sup>(8)</sup> dạy đạo. Chị chào chung. Lui.

TIẾP ĐIỀN

**VÔ CỰC TỪ TÔN DIÊU TRÌ KIM MẪU**

Mẹ mừng các con.

<sup>(4)</sup> *Giá loan*: Loan giá 鸞駕; xe do chim loan kéo. *Hộ giá loan*: Hộ loan giá 護鸞駕; theo phò Đức Kim Mẫu. (*Giá*: cỗ xe; *loan*: chim loan, loài chim của cõi Tiên.)

<sup>(5)</sup> *Đàn tràng* 壇場: Chỗ lập đàn cơ.

<sup>(6)</sup> Chư Thiên mạng (mệnh) 諸天命: Các bậc hướng đạo đang nhận lãnh sứ mạng của Trời giao phó là thể Thiên hành hóa 替天行化 (thay Trời hành đạo để giáo hóa dân chúng tu hành).

<sup>(7)</sup> *Trung đàn*: Đàn trung 壇中; ở trong nơi lập đàn cơ.

<sup>(8)</sup> *Lâm đàn* 臨壇: Đến với đàn cơ, cũng như giáng đàn. *Lâm* là cách nói để tỏ lòng tôn quý.

## THI

Trời thu dịu dịu ánh thiên quang<sup>(9)</sup>

**KIM MẪU TỪ TÔN** đến thế gian

Muôn trượng<sup>(10)</sup> điễn lành rơi bút ngọc<sup>(11)</sup>

Một tòa chiêm ngưỡng chứng lòng vàng.

Đuốc thần cây trẻ soi chơn lý

Đèn huệ<sup>(12)</sup> nhờ con rọi Niết Bàn<sup>(13)</sup>

Cá vượt long môn rồi có thuở<sup>(14)</sup>

Hóa rồng vùng vẫy cõi Nam bang.<sup>(15)</sup>

Nhân tiết trung thu, Mẹ đến trần gian để chứng lễ tâm

thành hiến dâng của các con và ban hồng ân<sup>(16)</sup> cho toàn cả các con trong thế giới đều được thấm nhuần tình thương Vô Cực để dịu dần cơn dục vọng<sup>(17)</sup> hầu<sup>(18)</sup> sống chung một bầu nhơn loại đạo đức.

Con ôi! Nhìn thấy vạn linh sanh chúng, lòng Từ Mẫu rất đồ lệ xót thương; nhìn nền Đại Đạo đang xây đắp cõi thế gian, lại càng bi ai<sup>(19)</sup> thống thiết.<sup>(20)</sup> Mẹ miễn lễ. Các con an tọa.

Hỡi các con! Tình Vô Cực vô biên. Mẹ ước mong sao lòng các con cũng phải chí thành vô hạn mới có thể thấu hiểu được lý nhiệm mầu siêu việt<sup>(21)</sup> và hoạch định<sup>(22)</sup> một tương lai đạo đức cứu cánh toàn linh.

Con ôi! Nơi thế gian này bao nhiêu thủy tú sơn kỳ,<sup>(23)</sup> địa linh<sup>(24)</sup> là Mẹ dành để làm nơi đào luyện các con trong cơ tiến hóa. Các con sẽ thọ hưởng thanh thú<sup>(25)</sup> để tâm linh

<sup>(9)</sup> Thiên quang 天光: Ánh sáng ban ngày (daylight).

Đàn cơ này lập vào giờ Ngọ ngày 15-8 Ất Tỵ tại Chơn Lý Đàn (Vạn Quốc Tự, quận 3), sau đó tiếp tục vào giờ Tý ngày 15 rạng 16-8 Ất Tỵ tại thánh thất Tân Định (quận 1).

<sup>(10)</sup> Trượng 丈: Đơn vị đo chiều dài, bằng mười thước (xích 尺: khoảng một phần ba mét, 0,33m). Muôn trượng: Khoảng cách rất xa, rất cao.

<sup>(11)</sup> Bút ngọc: Ngọc cơ 玉乚; ngọn cơ để cầu Tiên. Cũng gọi đại ngọc cơ 大玉乚. (Ngọc, đại là cách nói để tỏ lòng tôn quý.)

<sup>(12)</sup> Đèn huệ: Huệ đăng 慧燈 (wisdom lamp, wisdom light); trí sáng suốt của người tu chứng.

<sup>(13)</sup> Niết Bàn 涅槃: Cõi Phật (Nirvana).

<sup>(14)</sup> Cá vượt long môn rồi có thuở: ① Rồi sẽ có lúc cá chép nhảy qua khỏi vũ (vũ) môn 禹門 hóa thành rồng. Thành ngữ: Lý được long môn 鯉躍龍門: Cá chép vượt vũ môn. ② Người phạm tục tu hành đúng theo chánh pháp sẽ có ngày đắc quả, thoát tục trở thành Thân Thánh Tiên Phật. (There will come a time when a human becomes a divinity.)

<sup>(15)</sup> Nam bang 南邦: Nước Nam.

<sup>(16)</sup> Hồng ân 洪恩: Ôn huệ to tát (great grace).

<sup>(17)</sup> Dục vọng 欲望: Ham muốn, khao khát (desire, longing, craving).

<sup>(18)</sup> Hầu: Ngõ hầu, để mà (in order to).

<sup>(19)</sup> Bi ai 悲哀: Buồn rầu thâm thẳm (grieved, sorrowful).

<sup>(20)</sup> Thống thiết 痛切: Đau đớn (suffered).

<sup>(21)</sup> Siêu việt 超越: Vượt lên khỏi (surpassing, transcending).

<sup>(22)</sup> Hoạch định 畫定: Vạch ra rõ ràng trong một phạm vi được xác định (to define).

<sup>(23)</sup> Thủy tú sơn kỳ 水繡山奇: Vẻ đẹp xinh của sông nước, núi non (scenic beauty of rivers and mountains).

<sup>(24)</sup> Địa linh 地靈: Sự thần diệu của đất.

<sup>(25)</sup> Thanh thú 清趣: Sự vui thích thanh tao, tao nhã (elegant pleasure).



được nhẹ nhàng, trực giác nguyên nhân,<sup>(26)</sup> mà sống chung một bầu trời an tịnh, một thế giới hòa bình. Nếu các con xem đó và dụng đó như một miếng mồi ngon để nhử hàng xa mã,<sup>(27)</sup> thì thế gian này sẽ biến thành những cánh rừng già, mà các con lại xâu xé lẫn nhau...

Ví như các ngôi thánh đường được xây dựng lên để thể hiện lòng chiêm ngưỡng tối cao của các con và làm nơi hội đồng<sup>(28)</sup> xiển dương<sup>(29)</sup> chánh pháp, thì các con phải cần tu học cho hoàn toàn đạo đức.

Các con sanh vào thời kỳ biến thiên hỗn loạn nên Đại Đạo mới trung hưng chánh pháp<sup>(30)</sup> ổn định thế gian. Các con phải xác nhận mục đích và tôn chỉ để đặt mình vào cương vị lãnh đạo giáo đồ,<sup>(31)</sup> phải chánh tín để đem chánh tín cho mọi người, phải thực hành chơn lý để mọi người đều đến với chơn lý.

---

<sup>(26)</sup> *Trực giác nguyên nhân* 直覺原因: Hiểu rõ tức thì nguyên nhân, duyên cớ của sự vật mà không cần đến lý trí suy luận (*to understand causes or origins of things by intuition*).

<sup>(27)</sup> *Xa mã* 車馬: Xe và ngựa (*carriages and horses*). *Nhử hàng xa mã*: Cắm dỗ, quyến rũ giới giàu có (*to entice the rich*).

<sup>(28)</sup> *Hội đồng* 會同: Hợp sức nhau làm một công việc (*to handle something jointly*).

<sup>(29)</sup> *Xiển dương* 闡揚: Trình bày và giải thích tỉ mỉ cho mọi người hiểu rõ (*to expound*).

<sup>(30)</sup> *Trung hưng chánh pháp* 中興正法: Phục hưng lại chánh pháp sau thời kỳ suy yếu (*to restore the true dharma after its temporary decline*).

<sup>(31)</sup> *Giáo đồ* 教徒: Tín đồ của một tôn giáo (*adherents, disciples, followers*).

Các con còn mang một thân hình huyết nhục, còn sống trong cõi tạm hồng trần, đang tu luyện chớ chưa đạt đến cơ siêu mầu của Tạo Hóa. Nếu như các con háo kỳ,<sup>(32)</sup> tự xem mình là một bác học để thí nghiệm tôn giáo, thì các ngôi thánh đường sẽ biến thành những nơi đấu phép mầu, giành đạo hữu, sanh chúng phải đại nguy. Chừng ấy, dầu có đền đài, am tự nguy nga đồ sộ chẳng nữa, đối với Thiêng Liêng đều vô nghĩa cả.

## THI

*Thành đạo do con trọn chí thành  
Ngăn ngừa tư dục<sup>(33)</sup> ở tâm sanh  
Bụi trần chớ để mờ chơn tánh  
Ngôi vị Tiên Cung Mẹ sẵn dành.*

## BÀI

1. *Mẹ sẵn dành hồng ân cho trẻ  
Chẳng riêng mình nặng nhẹ chung lo  
Thế đồ<sup>(34)</sup> muôn dặm quanh co  
Kề vai gánh Đạo, gánh cho vững vàng.*
2. *Thu sang rồi, thu sang đây nữa  
Thu sang thu, lần lựa thu sang  
Bên màn nhật thức thiểu quang<sup>(35)</sup>*

---

<sup>(32)</sup> *Háo (hiếu) kỳ* 好奇: Ham thích việc lạ (*curious*).

<sup>(33)</sup> *Tư dục* 私欲: Ham muốn ích kỷ, riêng tư (*selfish desire*).

<sup>(34)</sup> *Thế đồ* 世途: Đường đời, cùng nghĩa *thế lộ* 世路 (*worldly path*).

<sup>(35)</sup> *Nhật thức*: Dồn dập và nhanh. *Thiểu quang* 韶光: Thời gian trôi qua (*a passing time*). *Nhật thức thiểu quang*: Thời gian trôi qua rất mau (*Time flies with hasty step*).

- Con ôi! Lòng Mẹ chứa chan cảm hoài.<sup>(36)</sup>
3. Con giữa chốn trần ai<sup>(37)</sup> lặn lội  
Mẹ Thiên Cung lụy ngọc<sup>(38)</sup> rơi rơi  
Đành rằng khai Đạo cứu đời,  
Đạo cho nên Đạo thì đời mới yên.
4. Đạo muốn yên, mỗi giếng<sup>(39)</sup> nắm giữ  
Giữ mỗi giếng căn cứ tu thân  
Con tu mới có mấy phần  
Trí tri cách vật,<sup>(40)</sup> chánh tâm,<sup>(41)</sup> ý thành.<sup>(42)</sup>

<sup>(36)</sup> Cảm hoài 感懷: Nhớ tới và xúc động (to recall with emotion).

<sup>(37)</sup> Trần ai 塵埃: Trần gian, cõi trần, cõi bụi bặm, hồng trần, cõi bụi hồng (the dusty world). Trần và ai cùng nghĩa là bụi bặm (dust).

<sup>(38)</sup> Lụy: Nước mắt (tears). Lụy ngọc: Nước mắt đáng tôn quý.

<sup>(39)</sup> Mỗi giếng (cương kỷ 綱紀): Những phép tắc làm nên trật tự trong một tổ chức, đoàn thể, xã hội (discipline and order).

<sup>(40)</sup> Trí tri cách vật (cách vật trí tri 格物致知): Nghiên cứu, tìm hiểu tới cùng để hiểu biết thật rõ sự vật (to investigate things thoroughly in order to attain thorough knowledge).

<sup>(41)</sup> Chánh (chính) tâm 正心: Giữ lòng ngay thẳng.

<sup>(42)</sup> Câu “Trí tri cách vật, chánh tâm, ý thành” nhắc lại ý một đoạn quan trọng trong sách Đại Học 大學:

Muốn tu thân mình, trước hết phải giữ tâm mình ngay thẳng. Muốn giữ tâm mình ngay thẳng, trước hết phải giữ ý mình chân thành. Muốn giữ ý mình chân thành, trước hết phải tìm hiểu cho đến cùng tốt. Hiểu biết đến cùng tốt là nhờ nghiên cứu sự vật tới cùng tốt. Sự vật được nghiên cứu tới cùng tốt thì hiểu biết mới đến cùng tốt. Hiểu biết đã đến cùng tốt thì ý mới thành. Ý đã thành thì tâm mới ngay thẳng. Tâm đã ngay thẳng

5. Thành ý vốn không sanh tà niệm<sup>(43)</sup>  
Tà niệm không, là điểm chánh tâm  
Chánh tâm không tưởng sai lầm  
Mới tường<sup>(44)</sup> chánh đạo, cao thâm ý Trời.
6. Học đạo phải do nơi chơn lý  
Tu hành thời chánh kỷ hóa nhân<sup>(45)</sup>  
Đạo mẫu vô thượng<sup>(46)</sup> thậm thâm<sup>(47)</sup>  
Lý mẫu siêu việt tinh thần Phật Tiên.
7. Tam Giáo bởi căn nguyên Đại Đạo<sup>(48)</sup>  
Kìa Thích Ca, Nho, Lão lân bang<sup>(49)</sup>

thì thân mới tu được.

Dục tu kỳ thân giả, tiên chính kỳ tâm. Dục chính kỳ tâm giả, tiên thành kỳ ý. Dục thành kỳ ý giả, tiên trí kỳ tri. Trí tri tại cách vật. Vật cách nhi hậu tri chí. Tri chí nhi hậu ý thành. Ý thành nhi hậu tâm chính. Tâm chính nhi hậu thân tu.

欲修其身者，先正其心。欲正其心者，先誠其意。欲誠其意者，先致其知。致知在格物。物格而后知至。知至而后意誠。意誠而后心正。心正而后身修。

<sup>(43)</sup> Tà niệm 邪念: Ý nghĩ không ngay thẳng (wicked idea).

<sup>(44)</sup> Tường 詳: Hiểu rõ (to comprehend).

<sup>(45)</sup> Chánh kỷ hóa nhân 正己化人: Sửa mình cho ngay thẳng rồi mới có thể giáo hóa người khác (Rectifying oneself before correcting others).

<sup>(46)</sup> Vô thượng 無上: Tối cao, cao tốt hơn tất cả (supreme).

<sup>(47)</sup> Thậm thâm 甚深: Rất sâu (extremely profound).

<sup>(48)</sup> Căn nguyên 根源(原): Nguồn gốc, cội rễ (origin, root). Tam Giáo bởi căn nguyên Đại Đạo: Ba tôn giáo Nho, Thích, Lão đều phát xuất từ Đại Đạo (The Three Teachings originated from the Great Dao).

- Mấy ngàn năm đã mấy ngàn  
Tay phạm<sup>(50)</sup> dẫn dắt con đường siêu sinh.<sup>(51)</sup>
8. Nay Thượng Đế chính mình giáng thế  
Vì chúng sanh trong bể hạ nguồn<sup>(52)</sup>  
Trong cơ sàng sẩy định phân  
Hoằng khai chánh đạo xá ân Tam Kỳ.
9. Mấy mươi thu có chi hồi trẻ  
Mấy mùa thu lặng lẽ trôi qua  
Thấy con lặn hụp ái hà<sup>(53)</sup>  
Đưa trong cửa đạo, đưa xa dặm trường.
10. Đến xin Mẹ tình thương tuyệt đối  
Giữa khi con mới gởi oản vai  
Đạo đời mặn lạt chưa cay

<sup>(49)</sup> *Lân bang* 鄰邦: Nước láng giềng (*neighbouring state*). Thích Ca, Nho, Lão lân bang: Ba tôn giáo Thích, Nho, Lão truyền vào Việt Nam từ nước láng giềng là Trung Quốc.

<sup>(50)</sup> *Tay phạm*: Những vị thầy còn là người phạm tục, bản thân chưa đắc đạo (*secular masters*).

<sup>(51)</sup> *Siêu sinh* 超生: Thoát khỏi vòng luân hồi sinh tử (*to surpass reincarnation*).

<sup>(52)</sup> *Bể hạ nguồn*: Biển khổ thời hạ nguồn mạt kiếp.

<sup>(53)</sup> *Ái hà* 愛河: Sông yêu thương, sông tình ái (*the river of love*). Tình yêu thương nam nữ làm người ta đắm chìm nên ví như sông nước. Có câu *Ái hà thiên xích lãng* 愛河千尺浪 (Sóng ở sông tình ái cao ngàn thước), ngụ ý sông tình ái có sóng dữ làm con người chìm đắm. Chữ *ái* này là một món trong thất tình, làm con người luân hồi. Trái lại, chữ *ái* trong *bác ái*, *ái tha* là tình thương, là đức độ của Hiền Thánh, là chìa khóa mở cửa Bạch Ngọc Kinh vào châu Thượng Đế.

- Mắt chưa ráo lệ, tóc phai sắc huyền.<sup>(54)</sup>
11. Đưa giàu có bạc tiền sang cả  
Đưa uy quyền môn hạ<sup>(55)</sup> nghênh ngang  
Con ôi! Hạnh phúc ai ban  
Phải chăng nhiều kiếp tu thân mới là?
12. Đưa thiếu thốn thiết tha than thở  
Đưa cơ bản<sup>(56)</sup> sớm nợ chiều nần  
Khổ đâu con máng vào thân  
Phải chăng kiếp trước quả nhân tạo gây?
13. Sách có dạy: Dục tri tiền kiếp<sup>(57)</sup>  
Thì hãy trông duyên nghiệp hiện thời  
Muốn xem hậu quả đời đời  
Hãy trông những việc tự nơi con làm.
14. Trên Tạo Hóa cầm cân công luật<sup>(58)</sup>  
Đều phát ban rất mực công minh<sup>(59)</sup>  
Con ôi! Trời đất rộng thênh  
Mấy lông chẳng lọt, công bình thưởng răn.
15. Con muốn yên, ngày hằng lo đạo

<sup>(54)</sup> *Tóc phai sắc huyền*: Tóc không còn đen nhánh, bắt đầu điểm bạc (*Hair is turning gray*).

<sup>(55)</sup> *Môn hạ* 門下: Những kẻ dưới quyền, những người làm tay chân bộ hạ cho kẻ quyền thế (*subordinates*).

<sup>(56)</sup> *Cơ bản* 飢(饑)貧: Đói nghèo (*hungry and poor*).

<sup>(57)</sup> *Dục tri tiền kiếp* 欲知前劫: Muốn biết kiếp trước.

<sup>(58)</sup> *Công luật* 公律: Luật công bình, luật không thiên vị (*impartial law*).

<sup>(59)</sup> *Công minh* 公明: Công bằng và sáng suốt (*impartial and wise*).



Tu hiện thời mà tạo tương lai  
Tránh bao nhiêu nghiệp trần ai  
Khỏi bao nhiêu cảnh họa tai khổ sầu.

16. Tu tìm hiểu cơ mầu vô thượng  
Tu cho thân khỏi vương luân hồi  
Noi đường chánh đạo con ôi  
Thực hành chơn lý mới rồi phận tu.
17. Chánh đạo chẳng âm u mờ tối  
Chơn lý không lừa dối nguy tà  
Đã sanh ra kiếp người ta  
Bao nhiêu lễ thiết trước tòa lương tri.<sup>(60)</sup>
18. Khi hiểu được những gì chơn lý  
Thì không còn ích kỷ hại nhơn<sup>(61)</sup>  
Đạo không tách khỏi lý chơn  
Đạo càng hiểu Đạo, keo sơn<sup>(62)</sup> tu trì.<sup>(63)</sup>
19. Con đừng mơ những gì huyền ảo  
Cho mị tà<sup>(64)</sup> lộn lạo rủ ren

<sup>(60)</sup> *Lương tri* 良知: Lương tâm (conscience), tánh thiện tự nhiên như bản năng (instinctive moral sense).

<sup>(61)</sup> *Ích kỷ hại nhơn* (nhân) 益己害人: Cũng như lợi kỷ tổn nhân 利己損人, làm lợi cho mình mà tổn hại cho người khác (to make oneself profitable while harming others).

<sup>(62)</sup> *Keo sơn* (tất giao 漆膠): Tất là keo nấu bằng da động vật (a dao); sơn là nhựa cây sơn. Hai thứ này có tính kết dính, do đó nói *keo sơn* tức là gắn bó không rời (inseparable).

<sup>(63)</sup> *Tu trì* 修持: ① Trì giới tu hành 持戒修行: Giữ giới và tu hành. ② Tu thân thủ đạo 修身守道: Tu thân và giữ đạo. ③ Tu hành không lơ lửng. Trì: Gìn giữ, nắm giữ (to grasp, to hold).

Cửa Trời sẵn để khóa then  
Thì con cũng đã có riêng tự mình.<sup>(65)</sup>

20. Mùa thu này với tình mầu tử  
Đến thu sau tuần tự tiến lên  
Con ôi! Hoa nở trước thêm  
Ước mong con Mẹ đoàn viên<sup>(66)</sup> một ngày.

Con ôi! Hiện tình cơ Đạo còn đang phân phân bất nhứt,<sup>(67)</sup> mà các con chưa thắng được mị quyền.<sup>(68)</sup> Vì thế mà Mẹ rất thương các con phái nữ, chúng nó có một tâm hồn yếu ớt và một hình vóc liễu bô.<sup>(69)</sup> Lúc thiếu thời thì ít giác ngộ tu thân, đến lúc mỗi gánh oằn vai lại tìm về với Mẹ. Có đưa sớm phát tâm mộ đạo, chẳng thích việc hồng

<sup>(64)</sup> *Mị tà* (tà mị 邪媚): ① Gian xảo và xu nịnh (dishonest and flattering). ② Tà ma 邪魔 (evil spirits).

<sup>(65)</sup> *Cửa Trời sẵn để khóa then / Thì con cũng đã có riêng tự mình*: Con người có sẵn chìa khóa để mở cửa vào cõi Trời hay Thiên Đình. Chìa khóa này tàng ẩn trong thân xác, phép tu thiền giúp con người tìm thấy chìa khóa này. Nếu không tu, con người muôn kiếp cứ quanh quẩn ở cõi trần. Đức Chí Tôn dạy: “*Con là một thiêng liêng tại thế / Cùng với Thầy đồng thể linh quang / Khóa chìa con đã sẵn sàng / Khi vào cõi tục khi sang Thiên Đình.*” (Thiên Lý Đàn, 04-02-1966).

<sup>(66)</sup> *Đoàn viên* 團圓: Hợp mặt đông đủ (to have a reunion).

<sup>(67)</sup> *Phân phân bất nhứt* 分分不一: Chia năm xẻ bảy, không thành một khối.

<sup>(68)</sup> *Mị quyền* 魅權: Cũng như tà quyền 邪權, thế lực của ma quỷ (evil power).

<sup>(69)</sup> *Liễu bô* (bồ liễu 蒲柳): Một thứ liễu mọc ở ven nước, cành lá yếu ớt, dùng để nói vóc dáng con gái mảnh mai, yếu đuối (a kind of willow, representing slender and weakly women).

trần,<sup>(70)</sup> tránh xa đời khổ lụy, rất đáng ngợi khen.

Mẹ rất thương là thương các con trong thời biến chuyển, tiếc là tiếc các con thiếu dạ can trường,<sup>(71)</sup> nên trong việc tu học lại lười biếng, chỉ quen tánh vui đâu chúc đó; còn đưa giỏi giẩn siêng năng, vừa vượt bực lại tự kiêu tự ái. Nhưng bịnh sanh thì tinh thần phải mờ ám, tà quyền mới thừa cơ chế ngự, mưu chước sắp bày, chỉ trích, tặng phong nhóm này nhóm nọ. Dầu chưa đến nỗi hờn giận rẽ chia, nhưng mỗi đứa đều tách một lối riêng, phải hay không vẫn tưởng mình là cao siêu bí pháp. Nhưng con ôi! Đâu ngờ kẻ trộm thừa đêm tối mới trộm đồ vật, quỷ ma cũng thừa lúc người đang tham mê dục vọng mới vẽ trò tà mị.

Mẹ đã dạy các con nhiều lần. Trời đất không riêng, đạo lý có một. Đã là có một thì không riêng, mà tư riêng là không còn một của đạo lý nữa. Con hãy học đức từ bi của Phật, bác ái của Tiên, công bình của Thánh, cùng hợp ý chung tâm để tìm lẽ Đạo, thì tất nhiên điều sai lạc sẽ được phơi bày tỏ rõ. Con sẽ được niềm tin yêu của đồng đạo, và khi nhơn dục tịnh tận, Thiên lý sẽ lưu hành.<sup>(72)</sup> Đó là chơn

<sup>(70)</sup> *Hồng trần* 紅塵: Bụi hồng, ám chỉ cõi thế gian, cõi người ta (*the world, human society*).

<sup>(71)</sup> *Can trường* 肝腸: ① Gan và ruột (*liver and intestines*).  
② Can đảm, bất khuất (*courageous*).

<sup>(72)</sup> *Nhơn (nhân) dục tịnh tận, Thiên lý lưu hành* 人欲淨盡, 天理流行: Khi những ham muốn của con người đều hoàn toàn tinh sạch thì lẽ Trời tuôn chảy. (*When human desires are completely purified, the Heavenly principle flows forth.*)

Để tìm hiểu thấu đáo hai chữ *Thiên lý*, xin đọc tiếp sau đây (từ trang 39 đến trang 54) phần giảng giải rất hay của triết gia Phùng Hữu Lan (1895-1990), trích trong *Lịch Sử Triết Học*

lý của công trình, công quả và công phu vậy.

## THI

*Đạo lý chỉ cần lẽ thiệt thôi  
Đừng mơ ảo ảnh chốn xa xôi  
Trong con sẵn có cơ phạm thánh<sup>(73)</sup>  
Lặng lẽ lòng con rõ máy Trời.*

## NGÂM

*Mừng con trong tiết Trung Thu  
Lời vàng Mẹ để con tua<sup>(74)</sup> học hành.  
Điện tiền<sup>(75)</sup> từ già con thơ  
Điều Cung Mẹ ngự trông chờ các con.*

Thăng.

## Đức VÔ CỰC TỪ TÔN ĐIỀU TRÌ KIM MẪU

*Đàn giờ Ngọ ngày 15-8 Ất Tỵ (10-9-1965) tại Chơn Lý Đàn  
(Vạn Quốc Tự, quận 3) và đàn giờ Tý đêm 15 rạng 16-8 Ất  
Tỵ (10 rạng 11-9-1965) tại thánh thất Tân Định (quận 1).*

---

*Trung Quốc*, quyển II, tr. 564-572, bản dịch của Lê Anh Minh (Hà Nội: Nxb Khoa Học Xã Hội, 2007).

<sup>(73)</sup> *Cơ phạm thánh* (phạm thánh chi cơ 凡聖之機): Cái điểm then chốt để nhờ đó con người phạm phu tu luyện trở nên Thần Thánh (*The inherent pivot or crucial point that helps a worldly person turn into a divinity by practising meditation*).

<sup>(74)</sup> *Tua*: Nên, do chữ Hán là *tu 須* (*should*). *Khá tua* (Khả tu 可須): khá nên, hãy nên. *Tua gắng sức*: Nên cố gắng (*should try hard*).

<sup>(75)</sup> *Điện tiền* 殿前: Trước điện, trước Thiên Bàn (*before the God's altar*).

**HUỆ KHẢI & LÊ ANH MINH hiệp chú**

# 天理

## THIÊN LÝ

Nguyên tác: **PHÙNG HỮU LAN** (1895-1990)

Dịch và chú: **LÊ ANH MINH**

Trong Đạo học, hai khái niệm Lý và Khí rất quan trọng (...). Trong Đạo học gia, người xác lập khái niệm Khí trong Đạo học là Trương Hoàng Cừ; còn khái niệm Lý thì chính Chu Liêm Khê đã đề xuất trong *Thông Thư* (chương: Lý, Tính, Mệnh) của ông. Thiệu Ung cũng đề cập khái niệm Lý của sự vật trong *Hoàng Cực Kinh Thế* (thiên Quan Vật). Hoàng Cừ cũng nói trong *Chính Môn* rằng: “Khí của trời đất, tuy có tụ có tán, có công có thủ trăm đường, nhưng cái nguyên lý của nó thì xuôi thuận và không sai lầm.”<sup>(1)</sup> Tuy các nhà ấy đã đề cập Lý, nhưng người xác lập địa vị của Lý trong Đạo học chính là anh em họ Trình. Anh em họ Trình tuy đề cập Lý và Thiên lý, nhưng họ chưa hề nói rõ ý nghĩa của chúng. Trong ngữ lục của họ, tức *Nhị Trình Di Thư*, có mấy điều liên quan đến Lý như sau:

– “Về thiên lý, cái đạo lý này thật là vô cùng. Nó không tồn tại vì vua hiền là Nghiêu; nó chẳng mất đi vì vua ác là Kiệt. Con người có được nó, thì hành động lớn lao không làm nó tăng thêm, sự cư trú khôn cùng không khiến nó giảm đi. Vậy sao có thể nói nó là còn, mất, tăng, giảm? Nó

<sup>(1)</sup> *Chính Môn*: Thiên địa chỉ khí, tuy tụ tán, công thủ bách đồ, nhiên kỳ vi lý dã thuận nhi bất vọng. 天地之氣, 雖聚散攻取百塗, 然其爲理也順而不妄。

vốn không hề có khiếm khuyết; trăm lý lẽ đều hoàn bị.”<sup>(2)</sup>

– “Nếu ta không thể tự xem xét bản thân mình, thì thiên lý giảm đi. Về thiên lý, trăm lý lẽ đều có đủ [trong ta]. Nó vốn không hề có khiếm khuyết. Cho nên quay về xem xét bản thân thì ta đạt được sự chân thành.”<sup>(3)</sup>

– “Vạn vật đều có đủ trong ta. Điều ấy không chỉ áp dụng cho người, mà còn áp dụng cho vật nữa. Tất cả đều từ Lý ấy mà ra. Chỉ có vật là không thể suy diễn nó ra, còn con người thì có thể. Tuy có thể suy diễn được nó, nhưng chẳng có khi nào nó tăng thêm một phân. Tuy không thể suy diễn được nó, nhưng chẳng có khi nào nó giảm đi một

<sup>(2)</sup> *Nhị Trình Di Thư*: Thiên lý vân giả, giá nhất cá đạo lý, cánh hữu thậm cùng dĩ. Bất vi Nghiêu tồn, bất vi Kiệt vong. Nhân đắc chi giả, cổ đại hành bất gia, cùng cư bất tổn. Giá thượng đầu cánh chẩm sinh thuyết đắc tồn vong gia giảm. Thị đà nguyên vô thiếu khiếm, bách lý câu bị. 天理云者, 這一個道理, 更有甚窮已. 不爲堯存, 不爲桀亡. 人得之者, 故大行不加, 窮居不損. 這上頭更怎生說得存亡加減. 是佗元無少欠, 百理俱備。

<sup>(3)</sup> *Nhị Trình Di Thư*: Bất năng phản cung, Thiên lý giảm hỹ. Thiên lý vân giả, bách lý câu bị, nguyên vô thiếu khiếm, cổ phản thân nhi thành. 不能反躬, 天理減矣. 天理云者, 百理俱備, 元無少欠, 故反身而誠。

### Lê Anh Minh chú:

Câu “*Phản thân nhi thành*” lấy trong *Mạnh Tử* (Tận Tâm, thượng): “Vạn vật giai bị ư ngã hỹ. *Phản thân nhi thành*, lạc mạc đại yên.” 萬物皆備於我矣. 反身而誠樂莫大焉. ([Cái Lý của] vạn vật đều có đủ trong tâm ta. Nếu ta quay về xem xét bản thân thì ta đạt được sự chân thành; như vậy còn niềm vui nào hơn.)

phân. Trăm lý đều tồn tại khắp nơi. Nào phải khi vua Nghiêu trọn đạo làm vua, thì [cái lý của] đạo làm vua tăng thêm nhiều. Nào phải khi vua Thuần trọn đạo làm con, thì [cái lý của] đạo làm con tăng thêm nhiều. Các lý xưa nay đều vốn như thế.”<sup>(4)</sup>

– “Lý trong thiên hạ chỉ là một Lý mà thôi. Cho nên dù trải rộng khắp bốn biển thì Lý cũng có một chuẩn mực. Dù chất vấn nó trước trời đất hay khảo sát nó ở tam vương (Đại Vũ, Thành Thang, Vũ Vương) thì nó vẫn là cái Lý không thay đổi.”<sup>(5)</sup>

– “Cái nghĩa lý ấy, người nhân thấy nó thì gọi là nhân, người trí thấy nó thì gọi là trí, người bình thường ngày ngày dùng nó mà không biết, cho nên đạo người quân tử thì hiếm người biết. Cái ấy không ít đi cũng không dư thừa ra;

---

<sup>(4)</sup> *Nhị Trình Di Thục*: Vạn vật giai bị ư ngã. Bất độc nhân nhĩ, vật giai nhiên, đồ tự giá lý xuất khứ. Chỉ thị vật bất năng suy, nhân tắc năng suy chi. Tuy năng suy chi, kỷ thời thêm đắc nhất phân. Bất năng suy chi, kỷ thời giảm đắc nhất phân. Bách lý câu tại bình phổ phóng trước. Kỷ thời đạo Nghiêu tận quân đạo, thêm đắc ta quân đạo đa. Thuần tận tử đạo, thêm đắc ta tử đạo đa. Nguyên lai y cữ. 萬物皆備於我。不獨人爾，物皆然，都自這裏出去。只是物不能推，人則能推之。雖能推之，幾時添得一分。不能推之，幾時減得一分。百理俱在平鋪放著。幾時道堯盡君道，添得些君道多。舜盡子道，添得些子道多。元來依舊。

<sup>(5)</sup> *Nhị Trình Di Thục*: Lý tại thiên hạ chỉ thị nhất cá lý, cố suy chí tứ hải nhi chuẩn. Tu thị chất chư thiên địa, khảo chư tam vương bất dịch chi lý. 理在天下只是一個理，故推至四海而準。須是質諸天地，考諸三王不易之理。

vấn đề chỉ là người ta nhìn nó mà không thấy.”<sup>(6)</sup>

---

<sup>(6)</sup> *Nhị Trình Di Thục*: Giá cá nghĩa lý, nhân giả hựu khán tố nhân liễu dã, tri giả hựu khán tố tri liễu dã, bách tính hựu nhật dụng nhi bất tri, thử sở dĩ quân tử chi đạo tiền hĩ. Thử cá diệc bất thiếu diệc bất thặng, chỉ thị nhân khán tha bất kiến. 這個義理，仁者又看做仁了也，知者又看做知了也，百姓又日用而不知，此所以君子之道鮮矣。此個亦不少亦不剩，只是人看他見不。

Lê Anh Minh chú:

Ý này lấy từ Hệ Từ Thượng: Nhân giả kiến chi vị chi nhân, tri giả kiến chi vị chi tri. Bách tính nhật dụng nhi bất tri, cố quân tử chi đạo tiền hĩ. 仁者見之謂之仁，知者見之謂之知。百姓日用而不知，故君子之道鮮矣。(Người nhân thấy Đạo thì cho là nhân. Người trí thấy Đạo thì cho là trí. Người bình thường ngày ngày vận dụng Đạo mà không biết. Cho nên đạo người quân tử thì hiếm người biết). Tri giả 知者 = trí giả 智者. Chữ 鮮 có hai âm: 1. *tiển* = ít, hiếm (thí dụ: *Phú nhi bất kiêu giả tiển* 富而不驕者鮮 = kẻ giàu mà không kiêu căng thì hiếm); 2. *tiên* = tươi (nghĩa gốc là *sinh ngư* 生魚 = cá tươi).

Richard Wilhelm dịch: Người nhân phát hiện ra nó (Đạo) nên gọi nó là nhân. Người trí phát hiện ra nó nên gọi nó là trí. Dân chúng sử dụng nó hằng ngày mà chẳng biết gì về nó; bởi vì đạo của người quân tử thì hiếm. (*Der Gütige entdeckt ihn und nennt ihn gütig. Der Weise entdeckt ihn und nennt ihn weise. Das Volk gebraucht ihn Tag für Tag und weiß nichts von ihm; denn der SINN des Edlen ist selten.*)

James Legge dịch: Người nhân thấy nó và gọi nó là nhân. Người trí thấy nó và gọi nó là trí. Thường dân tuy hằng ngày hành xử theo nó nhưng không biết nó. Do đó Đạo của sự vật mà người quân tử thấy thì ít người nhìn thấy. (*The benevolent see it and call it benevolence. The wise see it and call it*



– “*Lặng lẽ bất động, khi được tác động thì thông suốt.* Đó là Thiên lý. Nó đầy đủ mà không khiếm khuyết. Chẳng phải vì vua Nghiêu hiền mà nó còn, chẳng phải vì vua Kiệt ác mà nó mất. Cha với con, vua với bầy tôi; các lý thường hằng ấy không đổi. Chúng có thể được tác động thế nào? Bởi vì bất động, nên nói chúng lặng lẽ. Tuy bất động, nhưng chúng có thể được tác động để thông suốt. Cái tác động ấy chẳng phải từ bên ngoài.”<sup>(7)</sup>

---

*wisdom. The common people, acting daily according to it, yet have no knowledge of it. Thus it is that the course of things, as seen by the superior man, is seen by few.)*

<sup>(7)</sup> *Nhị Trình Di Thư: Tịch nhiên bất động, cảm nhi toại thông giả, Thiên lý cụ bị, nguyên vô thiếu khiếm. Bất vi Nghiêu tồn, bất vi Kiệt vong. Phụ tử quân thần, thường lý bất dịch, hà hội động lai. Nhân bất động, cố ngôn tịch nhiên. Tuy bất động, cảm tiện thông, cảm phi tự ngoại dã. 寂然不動, 感而遂通者, 天理具備, 元無少欠. 不爲堯存, 不爲桀亡. 父子君臣, 常理不易, 何會動來. 因不動, 故言寂然. 雖不動感便通, 感非自外也.*

Lê Anh Minh chú:

Ở đây Nhị Trình nói về Thiên lý bằng cách mượn chữ trong Hệ Từ Thượng nói về Dịch: *Tịch nhiên bất động, cảm nhi toại thông thiên hạ chi cố.* 寂然不動, 感而遂通天下之故.

Richard Wilhelm dịch: Chúng tĩnh và bất động. Nhưng nếu chúng được tác động, chúng xuyên suốt mọi sự cố trong thiên hạ. (*Stille sind sie und bewegen sich nicht. Werden sie aber angeregt, so durchdringen sie alle Verhältnisse unter dem Himmel.*) Chúng ở đây tức là các biến dịch (die Wandlungen).

James Legge dịch: Nó tĩnh lặng và bất động, nhưng khi được tác động nó xuyên suốt mọi hiện tượng và sự cố trong thiên hạ. (*It is still and without movement; but, when acted on, it*

Các lời dẫn trên đây, trong *Nhị Trình Di Thư* ghi là “nhị tiên sinh ngữ” 二先生語 (lời của hai thầy), nhưng không rõ là ai trong hai người. Còn ghi chú rõ là lời của Trình Y Xuyên nói thì có mấy câu sau đây:

– *Lặng lẽ bất động, khi được tác động thì thông suốt.* Đó là nói đến các sự việc trong cõi người ta. Nếu luận về Đạo thì muôn ngàn Lý đều đầy đủ [ở chúng], nên người ta không thể nói là chúng bị tác động hay không bị tác động.”<sup>(8)</sup>

– “Đối với mọi vật trong thiên hạ, chúng ta đều có thể lấy Lý mà soi xét chúng. Có vật thì có nguyên tắc. Mỗi một vật phải có cái Lý của nó.”<sup>(9)</sup>

– “[Lý thì] hư vô lặng lẽ, không có hình tích gì, nhưng

---

*penetrates forthwith to all phenomena and events under the sky.)* Nó ở đây tức là *Dịch*.

Tuy nhiên, khác với Wilhelm và Legge, Cao Hanh cho rằng ngữ cảnh này nói về bói dịch. *Cảm* 感 tức là người bói có lòng thành khẩn. Cao Hanh chú: Người dùng Kinh Dịch để bói, lấy lòng thành mà cảm đến nó, thì Kinh Dịch có thể [trả lời] thông suốt sự việc trong thiên hạ. (*Nhân dụng Dịch Kinh chiêm sự, dĩ thành cảm chi, tắc Dịch Kinh năng thông thiên hạ chi sự. 人用易經占事, 以誠感之, 則易經能通天下之事.*)

<sup>(8)</sup> *Nhị Trình Di Thư: Tịch nhiên bất động, cảm nhi toại thông.* Thử dĩ ngôn nhân phản thượng sự. Nhược luận đạo tắc vạn lý giai cụ, cảm bất thuyết cảm dĩ vị cảm. 寂然不動, 感而遂通. 此言人分上事. 若論道則萬理皆具, 更不說感與未感.

<sup>(9)</sup> *Nhị Trình Di Thư: Thiên hạ vật giai khả dĩ lý chiếu, hữu vật tất hữu tắc, nhất vật tu hữu nhất lý. 天下物皆可以理照, 有一物必有則, 一物須有一理.*

muôn ngàn hiện tượng trong vũ trụ đều có đủ trong Lý. Chưa ứng thì nó không đến trước, ứng rồi thì nó không đến sau. Giống như cái cây cao trăm thước, từ gốc đến cành và lá đều nhất quán, không thể nói rằng phần cây ở trên mặt đất là vô hình vô ảnh; và không thể nói rằng chúng đợi người ta sắp xếp thứ tự để cho đúng đường lối. Nếu có một đường lối như thế, thì chỉ có một đường lối duy nhất mà thôi.”<sup>(10)</sup>

– “Hễ có vật thì ắt có nguyên tắc. Làm cha thì phải hiền từ, làm con thì phải hiếu, làm vua thì phải nhân ái, làm bầy tôi thì phải tôn kính vua. Không có sự vật nào mà không có vị trí riêng của nó. Được vị trí ấy thì an bình, mất vị trí ấy thì loạn. Thánh nhân vì thế có thể khiến cho vạn vật được yên ổn xuôi thuận, chứ không tạo tác nguyên tắc cho vật. Ngài chỉ để cho mỗi thứ ở đúng vị trí của nó mà thôi.”<sup>(11)</sup>

<sup>(10)</sup> *Nhị Trình Di Thục*: Xung mạc vô trẫm, vạn tượng sâm nhiên dĩ cụ. Vị ứng bất thị tiên, dĩ ứng bất thị hậu. Như bách xích chi mộc, tự căn bản chí chi diệp, giai thị nhất quán, bất khả đạo thổ diện nhất đoạn sự vô hình vô triệu, khước đãi nhân thì an bài, dẫn nhập lai giáo nhập đồ triệu. Ký thị đồ triệu, khước chỉ thị nhất cá đồ triệu. 冲漠無朕，萬象森然已具。未應不是先，已應不是後。如百尺之木，自根本至枝葉，皆是一貫，不可道土面一段事無形無兆，卻待人施安排，引入來教入塗轍。既是塗轍，卻只是一個塗轍。

<sup>(11)</sup> *Nhị Trình Di Thục*: Phù hữu vật tất hữu tắc. Phụ chỉ ư từ, từ chỉ ư hiếu, quân chỉ ư nhân, thần chỉ ư kính. Vạn vật thứ sự, mạc bất các hữu kỳ sở. Đắc kỳ sở tắc an, thất kỳ sở tắc bệ. Thánh nhân sở dĩ năng sử vạn vật thuận trị, phi năng vi vật tác tắc dã, duy chỉ chi các ư kỳ sở nhi dĩ. 夫有物必有則。父止於慈，子止於孝，君止於仁，臣止於敬。萬物庶事，莫不各有

Từ các trích dẫn trên đây, ta thấy:

Điểm thứ nhất: Cái gọi là Lý thì tồn tại mãi mãi, không tăng cũng không giảm. Người ta dù biết hay không biết nó, dù nói nó tồn tại hay không tồn tại, thì điều ấy chẳng quan hệ gì. Chẳng phải vì vua Nghiêu hiền đức thi hành đúng đạo làm vua mà cái Lý của đạo làm vua tăng thêm; tức là nếu không có vua Nghiêu thì cái Lý của đạo làm vua vẫn thế, không bị giảm đi chút xíu nào, chẳng qua là “người ta nhìn nó mà không thấy”. Cho nên trên đây nói: “Trăm lý đều tồn tại khắp nơi.”

Điểm thứ hai: Lý vốn bất biến. Cho nên trên đây nói: “Lý trong thiên hạ chỉ là một Lý mà thôi. Cho nên dù trải rộng khắp bốn biển thì Lý cũng có một chuẩn mực.” Vua Nghiêu trọn đạo làm vua thì Lý ấy cũng chỉ có một; vua Thuấn trọn đạo làm con thì Lý ấy cũng có một. Cho nên “trải rộng khắp bốn biển thì Lý cũng có một chuẩn mực”.

Điểm thứ ba: Trăm lý đều có đầy đủ trong tâm chúng ta, nên trên đây nói: “Về Thiên lý, trăm lý đều có đủ [trong ta]. Nó vốn không hề có khiếm khuyết. Cho nên quay về xem xét bản thân thì ta đạt được sự chân thành.” Cái gọi là “vạn vật đều có đủ trong ta” (vạn vật giai bị ư ngã) có nghĩa là cái Lý của vạn vật đều có đủ trong ta. Không riêng con người chỉ có “cái Lý của vạn vật”, mà chính vật cũng có như vậy. Tuy nhiên, người ta có thể ứng dụng Lý ấy mà vật thì không thể ứng dụng Lý ấy.

Điểm thứ tư: Lý ấy thì không tăng, không giảm, không biến, không động. Nên trên đây nói nó “lặng lẽ bất động”.

其所。得其所則安，失其所則悖。聖人所以能使萬物順治，非能爲物作則也，惟止之各於其所而已。

Tâm của con người có đủ các lý để ứng với vạn sự, nên trên đây nói: “Lặng lẽ bất động, khi được tác động thì thông suốt.” (Tịch mịch bất động, cảm nhi toại thông). Tuy nhiên, câu nói ấy chỉ liên quan đến sự việc trong cõi người ta. Về phương diện vũ trụ mà nói, thời gian trước khi các Lý được thể hiện cụ thể thì không xảy ra trước, thời gian sau các Lý được thể hiện cụ thể rồi thì không xảy ra sau. Từ một Lý đến sự thể hiện cụ thể của nó giống như cái cây cao trăm thước, từ gốc đến cành và lá đều nhất quán, không thể nói rằng phần cây ở trên mặt đất là vô hình vô ảnh; và không thể nói rằng chúng đợi người ta sắp xếp thứ tự để cho đúng đường lối. Sở dĩ như vậy là vì Lý hoàn toàn độc lập với các tạo tác của con người, nên gọi là Thiên lý.

Điểm cuối: Dường như các Lý của sự vật thể hiện cái mà sự vật phải ra như thế. Thánh nhân không tạo ra các Lý này, mà ngài cứ để cho mỗi vật ở đúng vị trí của nó, tức là khiến cho mọi vật trở thành cái mà nó phải thành.

Kiến giải của Trình Di đối với Lý là như thế, bởi vì các trích dẫn trên đây nêu rõ là của ông nói, và chúng đều có thể giải thích được. Còn như kiến giải của Trình Hạo đối với Lý có phải như thế hay không thì chúng ta không thể đoán định được, bởi vì các trích dẫn còn lại trên đây không nêu rõ là của ai trong anh em họ Trình.

Nếu chuyên lấy những lời được ghi rõ là của Trình Hạo nói trong *Nhị Trình Di Thư* mà xét, thế thì kiến giải của Trình Hạo về Lý khác với kiến giải của Trình Di. Chẳng hạn như Trình Hạo nói:

– “Cái Lý của trời đất và vạn vật là: chẳng có một thứ nào độc lập, mỗi thứ phải có cái đối lập. Chúng đều tự nhiên như thế, chứ chẳng có sự an bài nào cả. Mỗi đêm tôi

nghĩ đến điều này, [lòng vui đến nỗi] ‘chân tay tự nhiên múa máy mà chẳng biết’.”<sup>(12)</sup>

– “Kinh Thi nói: ‘Trời sinh các dân; có vật thì có nguyên tắc.’ [...] Vạn vật đều có cái Lý của chúng. Thuận theo thì dễ, nghịch lại thì khó. Nếu mỗi thứ cứ tuân theo cái Lý của mình, thì đâu cần phải lao nhọc sức lực của mình?”<sup>(13)</sup>

---

<sup>(12)</sup> *Nhị Trình Di Thư*: Thiên địa vạn vật chi lý, vô độc tất hữu đối, giai tự nhiên nhi nhiên, phi hữu an bài dã. Mỗi trung dạ dĩ tư, *bất tri thủ chi vũ chi, túc chi đạo chi dã*. 天地萬物之理, 無獨必有對, 皆自然而然, 非有安排也. 每中夜以思, 不知手之舞之, 足之蹈之也.

Lê Anh Minh chú:

Câu cuối “*bất tri thủ chi vũ chi, túc chi đạo chi dã*” lấy ý từ *Mạnh Tử* (Ly Lâu, thượng): Nhân chi thực, sự thân thị dã. Nghĩa chi thực, tông huynh thị dã. Trí chi thực, tri tư nhị giả phát khứ thị dã. Lễ chi thực, tiết văn tư nhị giả thị dã. Nhạc chi thực, lạc tư nhị giả, lạc tắc sinh hĩ; sinh tắc ô khả dĩ dã; ô khả dĩ, tắc bất tri túc chi đạo chi, thủ chi vũ chi. 仁之實, 事親是也. 義之實, 從兄是也. 智之實, 知斯二者弗去是也. 禮之實, 節文斯二者是也. 樂之實, 樂斯二者. 樂則生矣; 生則惡可已也; 惡可已, 則不知足之蹈之, 手之舞之. (Cái đích thực của nhân là thờ cha mẹ. Cái đích thực của nghĩa là thuận kính anh. Cái đích thực của trí là biết hai điều [hiếu và lễ] ấy mà chẳng bỏ qua. Cái đích thực của lễ là tiết chế và tô điểm hai điều ấy. Cái đích thực của nhạc là vui ở hai điều ấy. Hễ mình vui thì hai điều ấy phát sinh thêm. Phát sinh thêm thì sao dứt được? Không dứt được nên [mình vui] chân bước tay múa may mà mình chẳng biết.)

<sup>(13)</sup> *Nhị Trình Di Thư*: Thi viết: ‘Trời sinh chung dân, hữu vật hữu tắc.’ [...] Vạn vật giai hữu lý. Thuận chi tắc dĩ, nghịch chi

– “Trời sinh ra vạn vật, có dài có ngắn, có lớn có nhỏ. Quân tử được cái lớn trong đó, sao chúng ta lại ép cái nhỏ cũng phải trở thành cái lớn? Lẽ Trời (Thiên lý) là thế, lẽ nào chúng ta làm trái lại ư?”<sup>(14)</sup>

– “Người ta thuần hóa bò và mắc ngựa vào xe, làm như thế là dựa theo bản tính của chúng. Sao họ không mắc bò vào xe và thuần hoá ngựa? Vì cái Lý của chúng không thể như thế.”<sup>(15)</sup>

---

tắc nan. Các tuần kỳ lý, hà lao ư kỷ lực tai? 詩曰: ‘天生蒸民, 有物有則.’ [...] 萬物皆有理. 順之則易, 逆之則難. 各循其理, 何勞於己力哉?

<sup>(14)</sup> *Nhị Trình Di Thư*: Phù thiên chi sinh vật dã, hữu trường hữu đoản, hữu đại hữu tiểu. Quân tử đắc kỳ đại hĩ, an khả sử tiểu giả diệc đại hồ? Thiên lý như thử, khởi khả nghịch tai? 夫天之生物也, 有長有短, 有大有小. 君子得其大矣, 安可使小者亦大乎? 天理如此, 豈可逆哉?

<sup>(15)</sup> *Nhị Trình Di Thư*: Phục ngưu thừa mã, giai nhân kỳ tính nhi vi chi. Hồ bất thừa ngưu phục mã hồ? Lý chi sở bất khả. 服牛乘馬, 皆因其性爲之. 胡不乘牛服馬乎? 理之所不可.

Lê Anh Minh chú:

*Phục ngưu thừa mã* lấy từ Hệ Từ Hạ: “Phục ngưu thừa mã, dẫn trọng trí viễn, dĩ lợi thiên hạ, cái thủ chư Tùy.” 服牛乘馬, 引重致遠, 以利天下, 蓋取諸隨. (Đánh xe trâu, xe ngựa; chở các thứ nặng nề đến nơi xa xôi đem lợi cho thiên hạ. Ý này lấy từ tượng của quẻ Tùy.) Cao Hanh chú: “*Phục* và *thừa* đều là ngồi xe.” (Phục thừa giai giá dã 服乘皆駕也.) Nhưng theo ngữ cảnh của câu trích từ *Nhị Trình Di Thư* trên đây, có lẽ hiểu như Richard Wilhelm lại đúng hơn: *Họ thuần hóa bò và mắc ngựa vào xe*. Do đó vật nặng có thể được kéo đi và người ta có thể đi đến nơi xa để làm lợi cho thiên hạ. Có lẽ họ lấy ý này từ quẻ

Theo các trích dẫn trên, cái mà Trình Hạo gọi là Lý dường như ám chỉ một thứ xu thế tự nhiên, tức là xu thế tự nhiên của vật. Cái Lý của trời đất và vạn vật tức là xu thế tự nhiên của trời đất và vạn vật. Cao đệ của anh em họ Trình là Tạ Lương Tá 謝良佐 (1050-1103) nói: “Trong cái gọi là *cách vật cùng Lý* (khảo sát sự vật và thấu triệt Lý của chúng), chúng ta phải nhận thấy rằng Thiên lý là cái đầu tiên cần đạt được. Cái gọi là Thiên lý chính là đạo lý tự nhiên, không có mảy may nhân tạo nào. Nay bỗng thấy một đứa bé sắp rơi xuống giếng, ai cũng sợ hãi và thương xót [mà đến cứu nó]. Vừa chợt thấy đứa bé sắp rơi xuống giếng mà lòng bỗng sợ hãi, đó gọi là *Thiên lý* vậy. Nếu vì muốn làng xóm và bạn bè khen ngợi, hay vì do quen biết cha mẹ nó, hay vì sợ mang tiếng bất nhân, mà đến cứu nó, thì đó là *nhân dục* vậy. [...] Làm việc gì với dụng ý riêng, cố ý tạo tác công việc, đó gọi là nhân dục thúc đẩy. [...] Cái gọi là Thiên (Trời), chỉ là Lý mà thôi. Nó chỉ là các hành vi tự nhiên như nhìn, nghe, cử động. Tất cả hành vi tự nhiên ấy đều thuộc về Trời. “*Trời ban mệnh cho người có đức, nên có năm loại phẩm phục và năm huy hiệu phân biệt; Trời phạt kẻ có tội, nên có năm hình phạt và năm loại lao dịch.*” Trong các thứ ấy chẳng có gì là do người làm cả. Người học đạo cần hiểu rằng Thiên lý tức là đạo lý tự nhiên, hễ đòi đòi thì không được. [...] Thầy Minh Đạo từng nói: ‘Cái học của ta tuy có chỗ nhận lĩnh từ người khác, nhưng hai

---

Tùy. (Sie zähmten das Rind und spannten das Pferd ein. So konnten schwere Lasten gezogen und ferne Gegenden erreicht werden, um der Welt zu nützen. Das entnahmen sie wohl dem Zeichen: die Nachfolge.)



chữ *Thiên lý* thì tự ta đưa ra’.”<sup>(16)</sup>

<sup>(16)</sup> *Thượng Thái Ngữ Lục* 上蔡語錄: Sở vị cách vật cùng lý, tu thị nhận đắc Thiên lý thủy đắc. Sở vị Thiên lý giả, tự nhiên đề đạo lý, vô hào phát đồ soạn. Kim nhân sạ kiến nhự tử tương nhập ư tình, giai hữu truật dịch trắc ẩn chi tâm. Phương sạ kiến thời, kỳ tâm truật dịch, tức sở vị Thiên lý dã. Yêu dự ư hương đẳng bằng hữu, nội (nạp) giao ư nhự tử phụ mẫu, ố kỳ thanh nhi nhiên, tức nhân dục nhĩ. [...] Nhậm tư dụng ý, đồ soạn dụng sự, sở vị nhân dục tứ hĩ. [...] Sở vị Thiên giả, lý nhi dĩ. Chỉ như thị thính động tác, nhất thiết thị Thiên. *Thiên mệnh hữu đức, tiện ngũ phục ngũ chương; thiên thảo hữu tội, tiện ngũ hình ngũ dụng.* Hồn bất thị đồ soạn tổ tác lai. Học giả chỉ tu minh Thiên lý thị tự nhiên đích đạo lý, di dịch bất đắc. [...] Minh Đạo thường viết: ‘Ngô học tuy hữu sở thụ, Thiên lý nhĩ tự, khước thị tự gia niệm xuất lai.’ 所謂格物窮理, 須是認得天理始得. 所謂天理者, 自然底道理, 無毫髮杜撰. 今人乍見孺子將入於井, 皆有怵惕惻隱之心. 方乍見時, 其心怵惕, 息所謂天理也. 要譽於鄉黨朋友, 內交於孺子之父母, 惡其聲而然, 即人欲耳. [...] 任私用意, 杜撰用事, 所謂人欲肆矣. [...] 所謂天者, 理而已. 只如視聽動作, 一切是天. 天命有德, 便五服五章; 天討有罪, 便五刑五用. 渾不是杜撰做作來. 學者只須明天理是自然的道理, 移易不得. [...] 明道嘗曰: 吾學雖有所受, 天理二字, 卻是自家拈出來.

#### Lê Anh Minh chú:

Câu “*Thiên mệnh hữu đức, tiện ngũ phục ngũ chương; thiên thảo hữu tội, tiện ngũ hình ngũ dụng.*” 天命有德, 便五服五章; 天討有罪, 便五刑五用 ở trong *Thư Kinh* (Ngu Thư - Cao Dao Mô).

*Ngũ hình* 五刑 có nhiều thuyết khác nhau. Thông thường *ngũ hình* là: ① *Mặc* 墨 (thích chữ vào trán); ② *Tỵ* 劓 (cắt mũi); ③

Theo trên, cái gọi là Thiên lý tức là một thứ xu thế tự nhiên. Cuối đoạn trên dẫn lời Trình Hạo, có thể nhận thấy rằng lời của Tạ Lương Tá dựa trên ý của Trình Hạo. Câu “Làm việc gì với dụng ý riêng, cố ý tạo tác công việc, đó gọi là nhân dục thúc đẩy” cũng nhất trí với tinh thần của *Định Tính Thư* 定性書 của Trình Hạo (...).

*Nhị Trình Di Thư* chép: “Vạn vật chỉ là một Thiên lý, tại sao ta lại can dự vào? Thậm chí như nói: ‘*Trời phạt kẻ có tội, nên có năm hình phạt và năm loại lao dịch; Trời ban mệnh cho người có đức, nên có năm loại phẩm phục và năm huy hiệu phân biệt.*’ Đó chỉ là Thiên lý tự nhiên mà phải như thế. Hễ con người can dự vào, thì sự can dự ấy chính là tư ý. Có thiện, có ác. Theo Lý, thiện gây ra sự vui mừng, nên có năm loại phẩm phục tự có thứ bậc [đánh giá mức độ thiện], để làm vinh hiển [người có đức]. Theo Lý, ác gây ra sự tức giận, nên [kẻ có tội] bị dứt tuyệt ở Lý, do đó mà có năm hình phạt và năm loại lao dịch. Nhưng tại

---

*Phỉ* 荆 (cắt gân gót chân); ④ *Cung* 宮 (thiến); ⑤ *Đại tích* 大辟 (tử hình).

Nhưng *Hán Thư* (Hình Pháp Chí) quy định là: ① *Kinh* 黥 (thích chữ vào trán); ② *Tỵ* 劓 (cắt mũi); ③ *Trảm tả hữu chi* 斬左右趾 (chặt hai bàn chân); ④ *Kiêu thủ* 梟首 (chặt đầu bêu giữa chợ); ⑤ *Trư cốt nhục* 菹骨肉 (bầm xương thịt).

Còn *Tùy Thư* (Hình Pháp Chí) quy định là: ① *Tử* 死 (tử hình), ② *Lưu* 流 (lưu đày); ③ *Đồ* 徒 (giam cầm và lao động khổ sai); ④ *Trượng* 杖 (đánh bằng gậy); ⑤ *Si* 笞 (đánh bằng roi).

(Xem: *Cổ Đại Hán Ngữ Từ Điển*, Thương Vụ Ấn Thư Quán, Bắc Kinh, 2000, tr. 1653.)

sao người ta để tâm mừng giận ở giữa chúng?”<sup>(17)</sup>

Không rõ lời trên là của Trình Hạo hay Trình Di, nhưng đại ý của nó tương đồng với ý kiến của Tạ Lương Tá, và cũng nhất trí với tinh thần của *Định Tính Thư* 定性書, cho nên có lẽ nó là lời của Trình Hạo.

Ít nhất có một điểm có thể xác định (về anh em họ Trình). Trong *Nhị Trình Di Thư*, những điều bàn về Thiên lý hay Lý gán cho Trình Hạo nói thì không cho rằng Lý là vật và tồn tại độc lập; còn những lời gán cho Trình Di nói thì lại chú trọng điểm ấy. Cái mà Trình Di gọi là Lý thì đại khái giống như cái mà triết học Hy Lạp gọi là *khái niệm* hay *hình thức*. Về sau, phái Lý học trong Đạo học đều chủ trương như thế. Chủ trương của phái này dường như chịu ảnh hưởng của cái gọi là Tượng số học. Trong triết học Hy Lạp, Plato chịu ảnh hưởng của học phái Pythagore, lập nên thuyết về *khái niệm*. Bởi vì số có tính chất trừu tượng, là sự vật cụ thể, và tồn tại độc lập. Plato bị điều ấy ám ảnh,

---

<sup>(17)</sup> *Nhị Trình Di Thư*: Vạn vật chỉ thị nhất cá thiên lý, kỷ hà dự yên? Chỉ như ngôn: ‘*Thiên thảo hữu tội, ngũ hình ngũ dụng tại; thiên mệnh hữu đức, ngũ phục ngũ chương tại.*’ Thử đồ chỉ thị Thiên lý tự nhiên đương như thử, nhân kỷ thời dự; dự tắc tiện thị tư ý. Hữu thiện hữu ác, thiện tắc lý đương hỷ, như ngũ phục tự hữu nhất cá thứ đệ, dĩ chương hiển chi. Ác tắc lý đương nộ, bỉ tự tuyệt ư lý, cổ ngũ hình ngũ dụng, hạt thường dung tâm hỷ nộ ư kỳ gian tại? 萬物只是一個天理, 己何與焉? 至如言: ‘天討有罪, 五刑五用哉; 天命有德, 五服五章哉.’ 此都只是天理自然當如此, 人幾時與; 與則便是私意. 有善有惡, 善則理當喜, 如五服自有一個次第, 以章顯之. 惡則理當怒, 彼自絕於理, 故五刑五用, 曷當容心喜怒於其間哉?

nên xem khái niệm cũng có tính chất độc lập ấy. Ngoài thể giới cụ thể, còn có một thể giới của khái niệm, là không gian và thời gian mà tồn tại mãi mãi. Phái Lý học trong Đạo học cũng chịu ảnh hưởng của cái gọi là Tượng số học, mà phân biệt Khí với Lý. Khí là *chất* 質 (matter) và Lý là *thức* 式 (form), như trên đây đã nói. *Chất* thì ở trong không gian và thời gian, làm *nguyên chất* 原質 (chất liệu nguyên sơ) cho sự vật cụ thể, và nó có thể *biến, hóa, thành, hủy* được. *Thức* thì không ở trong không gian và thời gian, không biến hóa mà tồn tại mãi mãi. Nói theo thuật ngữ của Đạo học gia, thì Khí cùng tất cả sự vật cụ thể là Hình Nhi Hạ 形而下, Lý là Hình Nhi Thượng 形而上.

Cái mà Trình Hạo gọi là Lý và Thiên lý, tức là xu thế tự nhiên của sự vật cụ thể, nó không là sự vật mà có. Về sau, phái Tâm học trong Đạo học cũng không cho rằng Lý là sự vật mà có. Do đó, trên đây tôi đã nói rằng Trình Minh Đạo (Trình Hạo) là người mở đường cho phái Tâm học còn Trình Y Xuyên (Trình Di) là người mở đường cho phái Lý học. Hai anh em họ Trình đã khai mở hai học phái lớn trong tư tưởng của một thời đại, có thể nói đó là một sự kiện rất hiếm có vậy.<sup>(18)</sup>

Nguyên tác: **PHÙNG HỮU LAN**

Dịch và chú: **LÊ ANH MINH**

---

<sup>(18)</sup> Trích trong *Lịch Sử Triết Học Trung Quốc*, quyển II, tr. 564-572, bản dịch của Lê Anh Minh (Hà Nội: Nxb Khoa Học Xã Hội, 2007).

## BẢO THỌ THÁNH NƯƠNG TRẦN DOÃN CƠ (1912-1944)



Chị Lớn TRẦN DOÃN CƠ, thế danh Trần Thị Tín, còn gọi Trần Thị Ký, sinh năm 1912 (Nhâm Tý) tại làng An Tráng, phủ Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam (nay là xã Bình Sơn, huyện Hiệp Đức).

Chị Lớn là con thứ hai của ông Trần Lương (thánh danh Trần Tri Cẩn, thường gọi thầy Kê), và bà Trần Thị Nhã (thánh danh Trần Tịnh Mỹ).

Năm lên tám (1920, Canh Thân), Chị Lớn cùng với người em kế là Trần Nguyên Chí đến học chữ Nho với thầy Huỳnh Ngọc Trác (thường gọi là thầy giáo Hai). Sau bốn năm Chị Lớn học rất tấn tới, giỏi toán, được thầy giáo Hai đổi lại tên là Trần Doãn Cơ.

Cũng trong năm ấy, vì chị cả theo chồng, các em Trần Nguyên Chí, Trần Nguyên Khởi và Trần Thục Cơ còn bận bịu học tập, Chị Lớn phải nghỉ học, ở nhà phụ giúp cha mẹ nuôi các em.

Chị Lớn là người lanh lợi, tính tình cởi mở, ngôn hạnh đảm thắm, bản tính cần chuyên, năng động, đảm đang công việc nhà. Nhờ ăn nói hoạt bát, dễ mến nên Chị Lớn cũng có duyên trong việc buôn bán.

Những năm tháng trưởng thành, Chị Lớn Trần Doãn Cơ được un đúc trong môi trường đạo đức của đạo Minh Sư ở vùng quê An Tráng. Năm 1924, chú ruột Chị Lớn là tiền bối Trần Nguyên Chất lập chùa Tam Giáo (tại làng An Tráng), khuyến dân hướng thiện, mở trường dạy chữ Nho. Tiền bối Huỳnh Ngọc Trác nhận lãnh vai trò giáo hóa, mở rộng cánh cửa đào tạo nhân tài. Chị Lớn Trần Doãn Cơ may mắn được trực tiếp thọ giáo hai vị Trần và Huỳnh, hấp thụ được tư tưởng tiến bộ lại biết khép mình trong khuôn phép lễ giáo Nho phong. Ngoài tài đảm đang công việc gia đình, Chị Lớn luôn cùng với Chị Lớn Võ Phi Yến và các tu sĩ ở chùa Tam Giáo chung lo việc lập hạnh tu thân. Dân làng thường khen Chị Lớn là “rảnh việc nhà, na việc chùa”.

Chịu ảnh hưởng giáo dục của hai tiền bối Trần Nguyên Chất và Huỳnh Ngọc Trác nên Chị Lớn nuôi đại chí, phát nguyện sống độc thân, dâng trọn đời mình phụng sự nhân sanh.

Khi học với thầy giáo Hai, Chị Lớn nhớ nằm lòng câu chữ Nho thầy giáo thường nhắc: “Bất hô tha nhân vi phụ mẫu thị thượng đẳng nữ lưu.”<sup>(1)</sup> (Không gọi người dung là cha mẹ đúng là bậc nữ lưu cao nhất.) Chị Lớn lấy đó lập chí giải thoát, dần thân học đạo, giúp đời ngày càng thêm kiên cố. Có lần bị mẹ ép gả cho một chỗ môn đăng hộ đối trong làng, nài xin mẹ từ khước không được, cuối cùng Chị

---

<sup>(1)</sup> 不呼他人爲父母是上等女流.

Lớn đích thân tới nhà trai khẩn thiết trình bày tâm nguyện và xin trả sính lễ.

Năm hai mươi sáu tuổi (1938), Chị Lớn quyết chí thọ học pháp môn giải thoát, kết thân với một số chị em cùng chí hướng lập thành nhóm Bạch Liên để cùng dìu dắt nhau tu học. Về sau nhóm nữ tu đồng chơn <sup>(2)</sup> này lập nên Hội Bạch Liên, khơi dậy tinh thần sống đạo cho Nữ Đoàn Giải Thoát sau này.

Ngày 24-6 Mậu Dần (21-7-1938) tất cả môn đồ Minh Sư tại An Tráng (trong đó có gia đình Chị Lớn) đều làm lễ quy hiệp đạo Cao Đài tại chùa Tam Giáo (sau là thánh thất Trung An). Từ đây Chị Lớn tu học theo chân truyền của nền tôn pháp Cao Đài.

Bấy giờ phong trào tân nữ lưu đạo đức với tổ chức Nữ Phái Liên Đoàn do Chị Lớn Chơn Giác lãnh đạo đang hoạt động sôi nổi. Nhận thấy đường lối ấy thích hợp với chí hướng mình, Chị Lớn tích cực tham gia Nữ Phái Liên Đoàn, quyết xây dựng thành một đoàn thể nữ giới hùng mạnh. Chị Lớn lãnh phần tài chánh, tạo lập cửa hàng buôn bán ở cổng ngõ thánh thất Trung An. Sau mấy năm, dành dụm được chút ít vốn liếng thì cửa hàng bị kẻ trộm vét sạch, phải đóng cửa. Chị Lớn xin nghỉ về nhà.

Những người bạn cùng học, cùng tu thân thiết với Chị Lớn từ nhỏ như Chị Lớn Võ Phi Yến đã khuyên nhủ và Chị Lớn Trần Doãn Cơ trở lại nhà tu, tiếp tục lập công hành đạo tại thánh thất Trung An, vui với nhiệm vụ.

Năm Quý Mùi (1943), tiền bối Hiệp Lý Trần Nguyên Chất đang giữ chức Quản Lý Nông Viện thuộc Quyền Hội

---

<sup>(2)</sup> Đồng chân (chơn): Tiếng gọi người không lập gia đình.

Thánh Trung Kỳ bị thực dân Pháp bắt giam ở Hội An, sau đó đưa đi an trí ở Phú Bài, Huế.

Được tin, Chị Lớn lặn lội từ An Tráng xuống Hội An để tiễn chân chú ruột. Khi trở về theo đường sông, đi ghe dò từ Hội An về chợ Đước (thuộc làng Phước Âm, xã Bình Triều, huyện Thăng Bình) gặp trời mưa gió lớn, bị cảm lạnh, Chị Lớn ghé vào nhà bà Diễm (bạn đạo) tá túc. Đến giờ Sửu ngày 09-9 Giáp Thân (25-10-1944) Chị Lớn Trần Doãn Cơ thoát xác tại nhà bà Diễm, hưởng dương 32 tuổi.

Ở quê nhà An Tráng, thân quyến và anh chị em đồng đạo được tin vô cùng thương tiếc. Ngày Thánh Tử Đạo cũng là ngày gia đình họ Trần mất một người con hết lòng hiếu thuận, họ đạo Trung An mất một người bạn đạo trẻ gương mẫu và hăng hái trong các đạo sự, hăng tâm giúp đỡ và dìu dắt đạo hữu tu học. Chị Lớn về cõi vĩnh hằng thì Nữ Phái Liên Đoàn vắng bóng một “kịên tướng” cương quyết, nhậy bén và tài năng.

Nhục thân Chị Lớn được gia đình đưa về an táng tại làng An Tráng. Bốn mươi tám năm sau (Nhâm Thân, 1992), Hội Thánh đã cho phép Cơ Quan Nữ Phái cải táng về nghĩa trang Quảng Nam tại Kỳ Nghĩ, thị xã Tam Kỳ. Mộ phần được xây theo mẫu các mộ chức sắc tiền bối hướng đạo.

Tưởng niệm công đức bậc “nữ lưu thượng đẳng”, đồng đạo có câu đối:

*Trải bao năm Tam Giáo đến Cao Đài, quyết tâm học đạo lập công, gió bụi xông pha, dìu dắt chị em nơi bể tục.*

*Vừa một thuở khiếm an rồi liễu đạo, nhẹ gót nương mây cõi hạc, móc mưa nhuần gội, thông dong ngày tháng đến non Tiên.*

Sau ngày quy thiên, chơn linh Chị Lớn Trần Doãn Cơ được về Cung Diêu Trì tu luyện, sau mười bốn năm thì đắc quả. Ôn Trên giáng cơ phong Chị Lớn quả vị *Bảo Thọ Thánh Nương*, nhận sứ mạng lãnh đạo tinh thần cho Nữ Đoàn Giải Thoát. Đức Thánh Nương thường giáng cơ tại Trung Hưng Bửu Tòa và nhiều nơi khác, dạy phái nữ tu học và hành đạo.

Lần đầu về cơ, Đức Thánh Nương ban cho bài thi sau:

*Cưỡi gió nương mây trở lại trần  
Mừng mừng tủi tủi, tủi cho thân  
Nhớ xưa ơn nghĩa còn mang nặng  
Ngoảnh bạn lòng thêm những ngại ngần.*

Một lần khác, nhìn nơi trần thế các nữ tu còn rời rạc, chưa gắng chí luyện tu, Đức Thánh Nương để lời thúc giục trong bài thi khoán thủ xưng danh:

*BẢO chị em ta sớm trở về  
THỌ truyền bí pháp luyện đơn khuê  
THÁNH phàm hai nẻo cân đo kỹ  
NƯƠNG cậy cùng nhau trọn chữ thể.*

Năm Kỷ Hợi (1959), Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài thành lập *Dòng Tu Bảo Thọ* dành cho những tín hữu phái nữ có chí nguyện xuất gia, noi gương người xưa tìm đường giải thoát.

Theo **SỐNG ĐẠO**  
*Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài*



## TẶNG NGƯỜI

Gởi gắm vào thơ chút đạo tình  
Ai người dầu dãi cõi phù sinh  
Đã từng lay lắt mùi phương gió  
Nay thoảng heo may bỗng giật mình

Qua hết trường đời mấy cỏ hoa  
Sắc màu đắm thắm tưởng phai nhòa  
Ngờ đâu còn thấy trong màu mắt  
Động chút chân tình chợt hiểu ra

Xin hãy bên bờ cùng ngắm sông  
Bao nhiêu con nước cuốn theo dòng  
Hoa trôi bèo dạt về phương ấy  
Âm vọng phương này sóng biển đông

Bên bờ hư ảo tạm dừng chân  
Chung mở trang kinh tụng một lần  
“Đạo gốc bởi lòng thành tín hiệp”  
Thì thôi chi sá nẻo phù vân.

**PHẠM VĂN LIÊM**



# CAO TRIỀU PHÁT – CHA TÔI

CAO BẠCH LIÊN

Những năm kháng chiến chống Pháp việc đi lại của cán bộ chiến sĩ đi từ miền Tây lên Đồng Tháp Mười và miền Đông cũng như ngược lại từ miền Đông, Đồng Tháp Mười xuống miền Tây cực kỳ nguy hiểm, nên mới có câu: “*Qua sông bạc đầu, qua lộ giẫm kỹ.*”

Nói là con đường, nhưng không phải là quốc lộ Một tráng nhựa bằng phẳng như bây giờ. Con đường lúc đó là những con rạch ngoằn ngoèo, hai bên bờ cỏ cây, lá dừa nước mọc um tùm. Rạch nhỏ ra rạch lớn nối tiếp nhau, rồi ra sông lớn, sông Tiền, sông Hậu, rồi rạch nhỏ ngoằn ngoèo nối tiếp. Những chiếc xuồng có cả rèm che đỡ nắng mưa, lúc cần thì che lên, lúc không cần thì dẹp xuống cho gọn, cứ lặng lẽ bên bờ len lỏi ngày đêm theo các con rạch đó để rồi vượt sông lớn.

Qua sông lớn phải chuẩn bị tinh thần và vật chất: Thay quai chèo mới, có mấy đôi dự trữ. Mỗi người đi trên xuồng có một cây dầm để tiếp sức người chèo xuồng. Chọn lúc chạng vạng tối hoặc bốn giờ sáng vượt sông là tương đối thuận lợi vì lúc trời nhập nhoạng, tranh sáng tranh tối, bên đồn giặc khó nhìn thấy. Không may bị chúng phát hiện, chúng báo cho máy bay hoặc tàu tuần tiễu tới bắn giết hoặc vây bắt.

Đêm tối tàu tuần tiễu hay tắt máy thả trôi, nhìn như một đê lục bình trôi trên sông. Những cặp mắt cú vọ luôn tìm kiếm để phát hiện xuồng qua sông. Chúng đuổi theo bắt sống hay bắn giết. Chúng còn phục kích hai bên bờ sông

chờ bắt khi xuồng vừa tới bờ sông. Chuẩn bị cho việc vượt sông chu đáo để tránh thương vong đáng tiếc. Nhưng hiểm nguy vẫn rình rập trên con sông Cửu Long này cho những ai đi qua.

Trên con lộ Đông Dương từ Sài Gòn cho tới Cà Mau, cứ mấy trăm mét có một đồn bót giặc. Những cặp mắt cú vọ luôn rình rập soi mói. Chúng khống chế trực giao thông huyết mạch này. Những đoạn lộ Đông Dương chắn ngang các con rạch, muốn vượt qua chỉ có cách khiêng xuồng chạy qua lộ thiệt nhanh, phải vừa nhanh vừa nhẹ nhàng để đồn bót gần đó không phát hiện được. Còn phải tránh lính đi tuần tra trên đường. Chúng hay phục kích ở những đoạn đường chúng nghi cán bộ kháng chiến thường hay vượt lộ.

Nội quy của liên lạc đưa đường rất nghiêm ngặt: Xuồng tới gần lộ cũng là gần bót giặc, mái chèo khua nước phải nhẹ nhàng tránh gây tiếng động. Không được nói chuyện, có khi còn phải cố nhịn cả ho. Không được hút thuốc. Vì chỉ cần một sơ suất nhỏ là cả đoàn sẽ bị phát hiện, tai họa khôn lường. Lúc bờ qua lộ phải nhẹ nhàng nhanh chóng. Nếu gặp pháo sáng bắn lên phải nằm yên chờ pháo tắt mới bờ tiếp. Khi đụng phải phục kích phải bình tĩnh thoát ra sông có cây cỏ che khuất. Không được hoảng sợ kêu khóc làm lộ mục tiêu...

Lúc này cha tôi đã gần sáu mươi tuổi nhưng còn khỏe mạnh. Những cán bộ trong kháng chiến thường gọi cha là cụ. Thời đó tuổi thọ còn thấp, nên sáu mươi tuổi là đã già rồi. Trên con đường vạn dặm này cha đã qua lại nhiều lần vì yêu cầu của công tác cách mạng, nhưng may mắn là chưa lần nào gặp hiểm nguy. Ông đi lại bình tĩnh, an toàn, âu cũng là còn nợ non sông.



Tiền bối Cao Triều Phát trên đường kháng chiến (1948)

Những lần trước cha về miền Tây chỉ một xuồng và vài người đi theo. Lần này còn có nhiều cơ quan cùng đi, nhưng đi rải ra nhiều ngày và chia từng tốp nhỏ lần lượt qua lộ, qua sông chứ không đi tập trung ô ạt.

Mẹ tôi, em Khiết và chị Ba ngồi một xuồng, tôi và cha ngồi một xuồng, có người lo bảo vệ và chèo xuồng đưa đi. Để bảo đảm bí mật, nên xuất phát vào lúc chạng vạng tối, từ kinh Dương Văn Dương.

Xuồng lặng lẽ đi trong đêm tối tới Mỹ Quý, Mỹ Thọ có trạm liên lạc nhận mật khẩu, ám hiệu rồi chuẩn bị qua sông Tiền. Các thành viên trên xuồng được trang bị một cái dầm để góp sức cho xuồng lướt nhanh qua sông. Tôi và cha cũng ra sức bơi bằng cây dầm của mình.

Gần tới bờ bên kia, trời đã sáng. Có tiếng máy bay ì ầm mỗi lúc nghe càng gần. Mọi người trên xuồng ra sức chèo, bơi, nước văng tung tóe, ai nấy mồ hôi ướt đầm. Xuồng vào tới bờ, chui vào con rạch nhỏ, nép vào cây cỏ lúp xúp, người nằm rạp xuống. Cũng là lúc chiếc dầm già bay tới quần đảo ngó nghiêng. Chúng không phát hiện được gì, bắn mấy phát đạn vu vơ rồi bay thẳng. Qua sông Hậu còn lớn hơn sông Tiền. Vì sông lớn hơn và thời gian ở trên sông lâu hơn nên hiểm nguy rình rập cũng nhiều hơn.

Trên con lộ Đông Dương đồn bót dày đặc. Muốn đi miền Tây hoặc ngược lại phải vượt hai đoạn lộ. Vì xuồng theo con rạch nhỏ phải chui qua cầu. Chỗ có cầu luôn có lô cốt canh giữ, mà xuồng lại cần vượt qua phía bên kia con lộ, không cách nào khác là phải vượt qua lộ.

Tôi nhớ nhất lần vượt lộ Ba Càng. Khi mũi xuồng cặp mép con lộ Ba Càng, cha và tôi vội nhảy lên lộ, theo hướng dẫn của liên lạc, bò qua lộ thật nhanh. Tới mép lộ bên kia, xuồng đã có giao liên khiêng qua. Tôi bước theo cha xuống xuồng. Trời tối đen như mực. Tôi hệt chân té xuống rạch, may mà cha kịp túm lấy tóc tôi kéo lên xuồng. Tôi vừa sợ vừa ướt lạnh, run cầm cập.

Đến lần qua lộ thứ hai tôi rút kinh nghiệm nắm chắc tay cha và bước thận trọng, không dám lú lẫm như lần trước. Bò đến giữa đường thì pháo sáng từ phía bót giặc bắn lên lụp bụp. Mọi người nằm rạp trên lộ, chờ cho tới pháo hết sáng mới được bò tiếp và xuồng xuồng đi miết cho đến hết con đường vạ dẫm này.

**CAO BẠCH LIÊN**

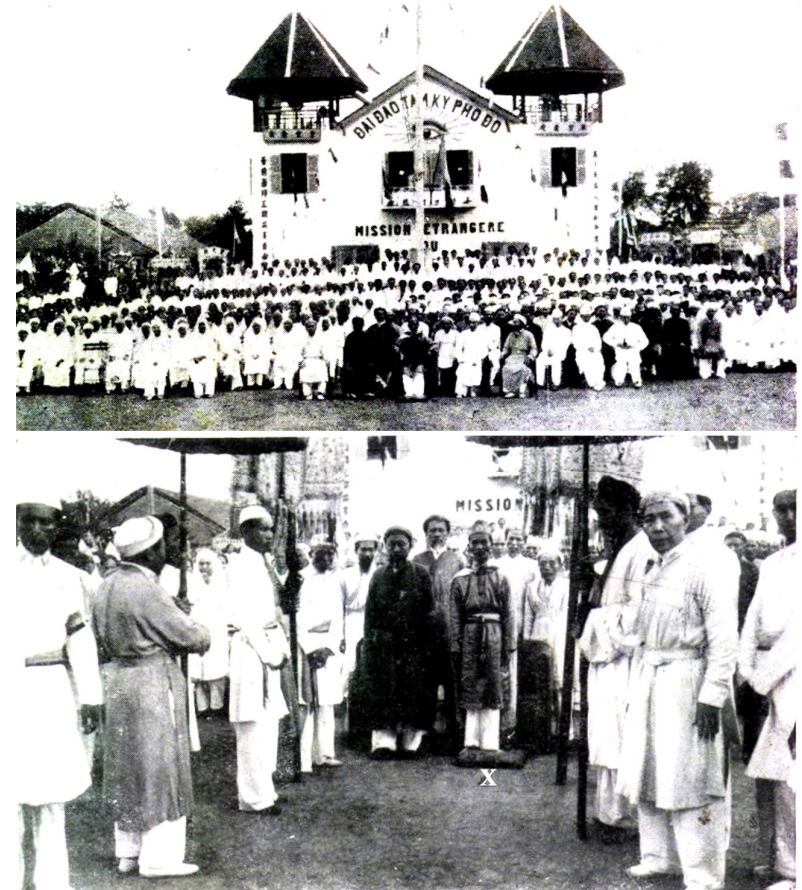
*Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý*

Lê Hương là bút danh của Lê Quang Hương, sinh ngày 22-9-1922 tại Cao Lãnh, tỉnh Kiến Phong (nay là thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp). Ông làm công chức tại Cao Lãnh (1944), dạy tiếng Việt ở Cam Bốt từ năm 1945. Sau hiệp định Genève (1954) ông làm cho Việt Tân Xã (Sài Gòn) tại Nam Vang. Năm 1958 ông về Sài Gòn làm việc tại Bộ Thông Tin, rồi chuyển sang Phủ Quốc Vụ Khanh Đặc Trách Văn Hóa (1972-1975). Thời tiền chiến ông đã có truyện ngắn đăng các báo ở Hà Nội như: *Trung Bắc Chủ Nhật*, *Tiểu Thuyết Thứ Bảy*. Ông xuất bản nhiều sách: *Tự Học Chữ Miên* (1963), *Truyện Cổ Quốc Tế* (1969), *Truyện Vui Quốc Tế* (1969), *Người Việt Gốc Miên* (1969), *Truyện Cổ Cao Miên* (hai tập, 1969), *Angkor* (1970), *Bùa Ngải Cao Miên* (1970), *Chợ Trời Biên Giới Việt Nam - Cao Miên* (1969), *Sử Cao Miên* (1970), *Việt Kiều Ở Kampuchia* (1971), *Sử Liệu Phù Nam* (1970), *Người Hùng* (1970), *Truyện Cổ Ấn Độ* (1970), *Truyện Cổ Tích Việt Nam* (1970), *Quả Đấm Thôi Sơn* (1972), v.v...

Bài *Hoạt Động Của Các Chức Sắc Cao Đài Việt Kiều Tại Cao Miên* được đăng trên tập san *Sử Địa* số 16 (Sài Gòn: Nhà sách Khai Trí, 1969, tr. 93-100). Mạn phép tác giả và gia đình ông, chúng tôi in lại đây bài viết với lòng biết ơn ông Lê Hương. Để góp **tài liệu tham khảo** cho quý vị quan tâm tìm hiểu sử đạo Cao Đài, chúng tôi in nguyên văn bài viết, giữ lại tên gọi *Cao Miên* của một thời kỳ lịch sử chứ không thay bằng tên gọi như hiện nay. (Văn Uyển)

## HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CHỨC SẮC CAO ĐÀI VIỆT KIỀU TẠI CAO MIÊN

LÊ HƯƠNG



Hội Thánh Ngoại Giao ở Phnom Penh (1937). Ảnh tài liệu.

Đạo Cao Đài khai sáng ở Việt Nam trong năm 1925, Tòa Thánh đặt ở tỉnh Tây Ninh là nơi phát xuất mỗi Đạo.

Giữa năm 1927, Tòa Thánh mở một hội thánh ở Cao Miên gọi là Hội Thánh Ngoại Giáo dưới chính quyền hiện thể của Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc. Hội Thánh tạm thời



đặt tại đường Lalan de Callan. Trong hệ thống tổ chức, Hội Thánh Phnom Penh là một trấn đạo, cũng như ở Việt Nam nhiều tỉnh hợp thành một vùng dưới sự điều khiển của Trấn Đạo. Những vị chức sắc đầu tiên ở Cao Miên được Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế hay là Cao Đài chọn lựa và chỉ định ngày 27-7-1927 tại Phnom Penh trong buổi xuống cơ bút.

Hội Thánh Phnom Penh là một trung tâm hoạt động rất đặc lực. Trong một năm đầu (1927-1928) đã có hơn 10.000 tín đồ Việt kiều.

Các chức sắc được thăng bậc lần hồi như Giáo Hữu Lê Văn Bảy thăng Giáo Sư ba năm sau. Ông Đặng Trung Chữ thăng Phối Sư trong năm 1939. Ông Trần Quang Vinh thăng Phối Sư năm 1946.

Ông Lê Văn Bảy được cử làm Trưởng Đoàn Hội Thánh Ngoại Giáo từ năm 1927 đến năm 1937. Trong năm này, ông được cử đi công cán bên Trung Hoa. Ông đến Vân Nam, ngụ ở Vân Nam Phủ. Vì không biết tiếng Tàu ông phải nhờ một người thông ngôn. Ông không thu được kết quả nào khi truyền bá môi Đạo. Năm 1938, ông trở về Phnom Penh và chuyển về Tòa Thánh Tây Ninh.

Sau khi ông Lê Văn Bảy về Tây Ninh, ông Cao Đức Trọng thay thế trong chức vụ Trưởng Đoàn.

Từ năm 1937 đến 1942, các chức sắc dưới đây được chỉ định giữ chức Trưởng Đoàn, theo thứ tự:

1. Ông CAO ĐỨC TRỌNG, chức Tiếp Đạo,
2. Bà TRẦN KIM PHỤNG, lên chức Giáo Sư,
3. Ông ĐẶNG TRUNG CHỮ, lên chức Giáo Sư,

4. Ông TRẦN QUANG VINH, lên chức Giáo Sư,

5. Ông THÁI VĂN GẮM, tên thánh THÁI GẮM THANH, chức Giáo Sư.

6. Ông TRẦN VĂN PHẤN, tên thánh THÁI PHẤN THANH, chức Giáo Sư.

Hai vị sau này do Tòa Thánh chuyển lên. Giáo Sư Thái Gắm Thanh bị đày sang đảo Madagascar và mất ở đây vào năm 1943.

Giáo Sư Thái Phấn Thanh cũng bị đày sang đảo Madagascar, được ân xá và hồi hương năm 1946. Ông ở Vũng Tàu rồi về Gò Vấp và từ trần năm 1965.

Vào đầu năm 1931, ông Trần Quang Vinh được cử đi công cán ở Paris do Chánh Phủ Bảo Hộ Pháp ở Cao Miên nhân dịp Hội Chợ Quốc Tế ở Vincennes. Ông Vinh nhân cơ hội ấy thành lập một nhóm nhân vật có cảm tình với môi Đạo. Trong nhóm này có nhiều chính khách tiếng tăm như:

1. Ông Albert Sarraut, Tổng Trưởng,
2. Ông Alescis Métois, Đại Tá,
3. Ông Charles Bellan, nguyên Tỉnh Trưởng ở các thuộc địa,
4. Ông Edouard Daladier, Tổng Trưởng và nguyên Thủ Tướng,
5. Ông Henri Guernut, Nghị Sĩ, Tổng Thư Ký Hội Nhân Quyền, nguyên Tổng Trưởng,
6. Ông Emile Kahn, Tổng Thư Ký Hội Bảo Vệ Nhân Quyền,
7. Ông Ernest Outrey, Nghị Sĩ ở Nam Kỳ,

8. Ông Eugène Toija, Luật Sư Tòa Thượng Thẩm Paris,
9. 10. Bà và Ông Félicien Challaye, Giáo Sư ở trường Sorbonne,
11. Ông Gabriel Abadie de Lestrac, Trưởng Tòa,
12. 13. Bà và Ông Gabriel Gobron, Giáo Sư,
14. Ông Marius Montet, Nghị Sĩ và Tổng Trưởng,
15. Cô Marthe Williams, hội viên Hội Bảo Vệ Nhân Quyền Trung Ương.

Để tỏ lòng biết ơn các nhân vật trên đây, Hội Thánh có khắc tên bằng chữ vàng trên mảnh đá cẩm thạch dựng trước thánh thất ở Phnom Penh năm 1937.

Nhờ nhóm cảm tình viên này tín đồ Cao Đài được một đặc ân đại xá trong buổi bỏ thăm tại Nghị Viện Pháp vào tháng 2 năm 1932 và sau đó sự tự do tín ngưỡng được tuyên bố ở Đông Dương, ít ra cũng được vài năm.

Ảnh hưởng của đạo Cao Đài đối với người Miên mạnh hơn người Việt miền Nam. Vào cuối năm 1926, một số đông người Miên từ bỏ ngành tôn giáo cổ truyền của họ, kéo nhau về Tòa Thánh Tây Ninh thọ giáo. Quý vị chức sắc tiếp đón nồng hậu và hết lòng truyền đạo, những mong họ sẽ biến thành kẻ môi giới của đồng bào họ trên lãnh thổ láng giềng.

Trước Tòa Thánh có tượng Thái Tử Sĩ Đạt Ta cỡi ngựa lúc trốn khỏi hoàng thành tầm đạo. Người Miên cho rằng có theo đạo Cao Đài vẫn thờ Phật như thường mà còn được nhiều điều cải cách mới, lạ hơn. Có người lại thấy bức tượng giống hình một ông Hoàng Cao Miên và ông ấy là Phật đầu thai, sau này sẽ trở về Cao Miên thay đổi chánh

sách cai trị thành một quốc gia phú cường, thanh trị. Quý vị chức sắc Cao Đài không bao giờ nghĩ ra điều ấy, chỉ lo truyền bá mỗi Đạo mới cho các tín đồ. Nhưng không ngờ lời đồn đãi lan tràn khắp giới người Miên rồi sang Cao Miên, đến nỗi Chánh Phủ Hoàng Gia Cao Miên ban hành biện pháp bắt bớ các tín đồ Miên.

Trên núi Bà Đen gần Tòa Thánh có vài ngọn suối nước trong, tương truyền là nước thánh. Quý vị chức sắc hứng đem về Tòa Thánh phân phát cho các tín đồ đem về nhà để trên bàn thờ Thầy. Mỗi ngày, tín đồ đọc một thời kinh trong một quyển kinh do Tòa Thánh phân phát và uống nước thánh để tiêu trừ bá bệnh. Đạo ấy, thiên hạ đồn Tòa Thánh bán nước suối với giá 30 xu một ve. (Theo báo Pháp ngữ *Écho d'Outre-Mer* ngày 25-11-1930).

Người Miên tiếp tục đến Tây Ninh thọ giáo, nhận nước thánh càng ngày càng nhiều. Đầu năm 1927, số người gia tăng, mỗi ngày có hàng trăm, thường thường do những ông có chức vị trong làng hoặc những vị sư sãi hướng dẫn. Họ che lều ở xung quanh thánh đường, dự lễ, làm công quả rồi sung sướng trở về. Nhiều nhóm khác tiếp tục đến. Trong ngày lễ họ tham dự hàng ngàn. Một bản báo cáo của Ty Công An ngày 2-6-1927 ghi rằng: “5.000 người Cao Miên quỳ giữa sân chính, trước tượng Đức Sĩ Đạt Ta cỡi ngựa, nhưng một vị sãi ước lượng là 30.000. Họ chỉ trở về khi tiền lưng khô cạn.”

Trước số người quá đông như thế, chánh quyền địa phương lo sợ sẽ có những chuyện lôi thôi. Giới sư sãi Cao Miên không bằng lòng khi thấy nhiều nhà sư theo đạo Cao Đài, liền áp dụng phương pháp ngăn chặn lại. Ngày 23-5-1927, ông Tổng Trưởng Bộ Lễ ban hành một thông tư nói



về đạo Cao Đài như sau:

*“Nghiên cứu thật kỹ, ta thấy rằng mục đích thành lập mỗi Đạo này đáng chê trách vì họ chỉ dùng những phương tiện lường gạt và khai thác tánh tình ngu xuẩn của các tín đồ đi làm lợi cho họ.*

*Trái lại, đạo Phật mà dân tộc Cao Miên đã chịu ảnh hưởng rất sâu đậm, dắt dẫn chúng ta đến Chơn Thiện Mỹ không có một giới luật nào khác có thể bành trướng trong các giới đồng bào ta.”*

Thông tư còn khuyên dân chúng tu hành theo Phật Giáo cổ truyền và đề phòng những điều nguy hại của một tôn giáo mới đang âm mưu lật đổ những phong tục đã có từ xưa trong lãnh thổ. Rồi, qua tháng sau, nhiều chỉ thị rõ rệt gởi đến giới sư sãi, và nhắc đi nhắc lại luôn luôn rằng bốn phận toàn thể sư sãi phải bài trừ thuyết Cao Đài Giáo là thuyết trái ngược với luật lệ nhà nước và giới luật của Đức Thích Ca.

Nhưng dù có lệnh cấm đoán thế nào đi nữa, người Miên vẫn tiếp tục đến Tây Ninh càng ngày càng nhiều thêm. Tức thì, nhiều biện pháp cứng rắn được thi hành hầu cắt đứt sự kiện mà chánh quyền gọi là làm xáo trộn trật tự công cộng. Xứ Cao Miên thời ấy là một quốc gia bị bảo hộ, còn miền Nam Việt Nam là thuộc địa của Pháp cùng chung một số phận như nhau. Lệnh của Toàn Quyền Pháp đưa ra, nhà vua Cao Miên ký ngay một sắc lệnh ngày 26-12-1927 và sau đó một sắc lệnh ngày 8-3-1928 ấn định hình phạt nặng cho người Cao Miên nào tham dự vào việc cổ động, tuyên truyền hay dự lễ của một tôn giáo không được vương quốc nhìn nhận. Người ta biết rằng:

Theo điều 15 của Hiệp Ước Bảo Hộ ngày 11-8-1863.

Theo các sắc lệnh của nhà vua Cao Miên ngày 21-11-1903, ngày 6-8-1919, 31-12-1925, 1-4 1930.

Theo các điều 149, 213 và 214 Bộ Hình Luật Cao Miên, chỉ có Phật Giáo và Thiên Chúa Giáo được phép truyền bá ở đất Miên. Đạo Tin Lành chỉ được phép hoạt động với điều kiện quý vị mục sư có quốc tịch Pháp.

Suốt khoảng thời gian lỗi một năm, Tòa Thánh Tây Ninh không tiếp được một người Cao Miên nào, nhưng việc phổ biến mỗi Đạo vẫn ngấm ngấm mở rộng ở đất Miên. Giữa năm 1927, Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc lên Nam Vang tổ chức nhiều buổi cầu cơ. Theo các phương pháp tiêu ngọc cơ và đại ngọc cơ một đấng thiêng liêng luôn luôn giáng bút: nhà đại văn hào Victor Hugo. Do đó, Hội Thánh Ngoại Giáo ở Cao Miên được đặt dưới quyền chỉ huy linh thiêng của vị Thánh người Pháp. Vì sự bó buộc của chánh quyền, việc phổ biến mỗi Đạo chỉ tiến hành trong các giới Việt kiều. Và lại, lúc ấy Việt kiều còn được gọi theo quốc tịch, đại đa số là dân miền Nam ở đất thuộc địa, gọi là “dân thuộc Pháp ở Nam Kỳ” (*sujet français de la Cochinchine*), hoặc có người nhập quốc tịch Pháp (*citoyen français*) nên về mặt pháp lý thì thuộc luật lệ của Chánh Phủ Pháp. Sắc lệnh của vua Cao Miên chỉ có hiệu lực đối với dân Miên.

Mặc dầu có sự ngăn chặn chánh thức ấy, đến năm 1928, đạo Cao Đài đã truyền bá sâu rộng ở Cao Miên, ban đầu trong các tỉnh giáp ranh với Tây Ninh như Prey Veng, Svay Rieng là nơi có nhiều Việt kiều nhất.<sup>(1)</sup> Để tránh sự động

---

<sup>(1)</sup> Năm 1928, tổng số Việt kiều ở Cao Miên là 200.000 người, riêng hai tỉnh này có đến 80.000.

chạm với chánh quyền, quý vị chức sắc Cao Đài không tiếp xúc với người Miên, chỉ liên lạc với Hoa kiều. Toàn thể tín đồ cũ và mới đồng ký vào một bản tuyên thệ có thể làm yên lòng các nhà cầm quyền:

*“Chúng tôi: chức sắc và tín đồ Cao Đài ở Cao Miên đồng thỏa thuận cam kết với Chánh Phủ Bảo Hộ Pháp và Chánh Phủ Hoàng Gia Cao Miên sẽ hoàn toàn thừa hành giáo pháp đúng theo tín điều của Đạo, sẽ thực hiện sự thống nhất tất cả tôn giáo hầu toàn thể nhân loại sống trong cảnh hòa bình. Chúng tôi xin hứa với Chánh Phủ không bao giờ gây rối có tánh cách chánh trị. Nếu chúng tôi làm sai lời cam kết, xin chịu tội tử hình.”*

Những buổi lễ thường được tổ chức tại nhà tín đồ và nhân những dịp cưới hỏi, cúng kiến, giỗ chạp thì tăng thêm phần long trọng vì quan khách đến dự đông đảo hơn. Dân dā Việt kiều ở tỉnh Takeo và thủ đô Nam Vang theo Đạo rất đông. Nhà cầm quyền dù có cho người theo dõi hành vi của quý vị chức sắc và tín đồ nhưng không có bằng cớ gì buộc tội để cấm đoán được.

Đầu năm 1929, người Cao Miên lại đến Tòa Thánh ở Tây Ninh, ít hơn số người vào cuối năm 1926 và trong năm 1927. Nhiều lời đồn đãi có tánh cách chánh trị nổi lên. Các nhân viên mật thám báo cáo rằng trong những bài thuyết pháp có lời hứa hẹn một cuộc sống tự do, huy hoàng cho người dân bị lệ thuộc. Người ta lại nhắc đến ông hoàng giống tượng Đức Sĩ Đạt Ta sẽ xuất thế cứu dân Miên thoát khỏi cảnh gông cùm!

Chánh quyền địa phương huy động lực lượng cảnh sát ngăn cản những người sùng đạo đến Tòa Thánh. Tuy nhiên nhiều giảng đường khắp các xã, các quận vẫn hoạt động

đều đặn. Tại thủ đô Nam Vang, Giáo Sư Lê Văn Bảy có định xây cất một Hội Thánh thật lộng lẫy.

Bấy giờ, nhà vua Cao Miên có ý lo ngại vì lời đồn về ông hoàng sẽ xuất thế. Ngày 10-4-1929, nhà vua gửi một văn thư cho ông Khâm Sứ (người Pháp) yêu cầu áp dụng những biện pháp cần thiết để giữ gìn an ninh trong vương quốc, trước những hoạt động của ngành tôn giáo mới của người Việt.

Ông Khâm Sứ hội ý với vị Thống Đốc Nam Kỳ ở Sài Gòn về điểm khó khăn trên mặt pháp lý. Người Việt ở Cao Miên vẫn là dân thuộc Pháp ở Nam Kỳ, tất nhiên được hưởng mọi quy chế như người Việt ở miền Nam, làm sao ép buộc phải thay đổi được? Ông Khâm Sứ trình bày điều thắc mắc này với nhà vua và sau cùng hai vị lãnh đạo đồng ý cho đạo Cao Đài tiếp tục truyền bá ở Cao Miên với điều kiện phải ngưng hết mọi hoạt động tuyên truyền và số giảng đường không được gia tăng.

Ngày 5-6-1928, tờ báo Pháp ngữ *Les Annales Coloniales* đăng một bài của ông Nghị Edouard Néron của hạt Haute Loire nói về những biến chuyển trên đây như sau:

*“... gần đây, các chức sắc của ngành tôn giáo mới loan tin rằng sẽ có một ông vua mới cho người Cao Miên, xuất hiện ở Tây Ninh. Tin theo lời, người Miên kéo đến rất đông, gần 10.000 tên, vũ trang đao, kiếm. Ông De la Brosse, Thống Đốc Nam Kỳ đến tận nơi với vị đại diện nhà vua Cao Miên Monivong cùng các viên chức chỉ huy ngành an ninh Nam Kỳ và Cao Miên. Ông Thống Đốc mời vị chức sắc cao cấp nhất là ông Lê Văn Trung, buộc ông phải đính chánh tin đồn một nhà vua mới sẽ xuất hiện và buộc ông phải chịu trách nhiệm về những vụ lộn xộn có thể xảy ra.*

*Lệnh truyền được thi hành và không có việc gì đáng tiếc làm rối trật tự.”*

Nhân cơ hội này, Đức Giáo Tông Lê Văn Trung và vị đại diện ở Cao Miên, Giáo Sư Lê Văn Bảy thông báo cho tất cả tín đồ Việt kiều phải triệt để tuân hành lệnh của nhà nước và theo lời Hội Thánh đã cam kết với Chánh Phủ. Suốt năm 1929, không có việc gì rắc rối xảy ra. Quý vị chức sắc vẫn tiếp tục thi hành sứ mạng mở mang mỗi Đạo trong khắp các giới Việt kiều. Những buổi lễ gia đình là những dịp tốt cho công tác. Tín đồ xin phép nhà chức trách tổ chức rầm rộ mà chánh quyền không thể từ chối, chiếu theo lệnh của ông Khâm Sứ và nhà vua Cao Miên. Quý vị chức sắc cử hành một thánh lễ trước một số đông tín đồ. Các chức sắc này đều ở Tòa Thánh được thỉnh đến truyền bá mỗi Đạo. Lòng trong các nghi thức, tín đồ đốt pháo, đồng ca để quy tụ kẻ tò mò, biến thành một cuộc lễ công cộng hân hoan! Nếu nhà cầm quyền có phản đối, thì tín đồ có đủ yếu tố để chống lại. Giáo Sư Lê Văn Bảy bắt tay vào việc xây cất Hội Thánh ở Phnom Penh. Ông tổ chức đêm hát làm nghĩa và đi quyên tiền để gây ngân quỹ. Ông khởi công trên một mảnh đất rộng của Sở Thú Y, cạnh đường Pierre Pasquier. Đồng thời, những giảng đường nhỏ cũng được thiết lập ở các xóm Việt kiều, phần nhiều xa công sở và thường lén dựng ban đêm.

Chánh Phủ Bảo Hộ không thể làm ngơ trước sự bành trướng của mỗi Đạo, nên ngày 4-7-1930, ông Khâm Sứ ở Phnom Penh thông sức cho các tỉnh trưởng trên lãnh thổ Miên đại khái như sau:

*“Vì gần đây có những chuyện lộn xộn xảy ra, và để ngăn chặn tất cả những cuộc hội họp bất kể dưới hình thức nào*

*có thể làm rối loạn trật tự, tôi nhất định xóa bỏ từ ngày nay đến khi có lệnh mới, những đặc ân mà Chánh Phủ Hoàng Gia Cao Miên và tôi đã dành cho đạo Cao Đài. Không những thế, từ đây, tôi cấm đạo này tổ chức các cuộc lễ nào cũng mặc, nhỏ hay lớn cũng vậy. Nếu ở địa phương, có kẻ nào bất tuân vẫn cử hành lễ bái thì bốn phận của quý ông tỉnh trưởng phải ngăn cấm không cho cuộc lễ thành hình, nhưng đừng bắt bỏ họ ngoại trừ trường hợp cuộc lễ tổ chức công khai ngoài đường phố thì quý ông không thể tha thứ họ. Mỗi lần có chuyện xảy ra, tôi yêu cầu quý ông ghi rõ căn cước của kẻ nào tổ chức và kẻ chỉ huy rồi điện cho tôi hay. Tôi sẽ áp dụng biện pháp theo luật định để trục xuất họ khỏi lãnh thổ Cao Miên. Tôi yêu cầu quý ông thông báo chỉ thị này cho dân chúng hiểu.”*

Lệnh này được triệt để thi hành mấy tháng liên tiếp gây ra một loạt biến cố quan trọng, nhiều vụ bắt bớ đưa ra tòa án, nhiều chiến dịch báo chí sôi nổi và sau cùng nhiều vụ can thiệp nồng nhiệt của các đoàn thể và nhân vật chánh trị cạnh Chánh Phủ Pháp. Người ta công khai bàn tán “*vụ ngược đãi tôn giáo*”, “*làm khổ nhục kẻ theo một đức tin mới*”.

Trong lúc ấy, ở Tòa Thánh Tây Ninh có việc tranh chấp giữa vài vị chức sắc mà dư âm dội đến Hội Thánh Phnom Penh. Ông Chương Pháp Lê Bá Trang kiện Giáo Sư Lê Văn Bảy về tội tiêu lạm công quỹ. Giáo Sư bị bắt trong tháng 8-1933. Tòa Thánh cử ông Trần Quang Vinh thay chức Chủ Trưởng Hội Thánh Ngoại Giáo. Ông Vinh đã khéo léo giữ vững tinh thần tín đồ Việt kiều.

Cuối năm 1934, vị Toàn Quyền Đông Dương René Robin chấp thuận cho đạo Cao Đài được tự do hành đạo

trong toàn quốc. Sóng gió đã qua, Việt kiều thở một hơi dài! Ngày 21, 22 và 23-5-1937, Hội Thánh tại đường Pierre Pasquier, nay đổi là Monivong được khánh thành rất trọng thể. Chính ông Trần Quang Vinh đọc bài diễn văn khai mạc, được báo chí Pháp, Việt và các văn sĩ nhắc nhở nhiều lần.

Tính đến năm ấy (1937), tổng số tín đồ Việt kiều có lối 30.000 người. Mười lăm năm sau, năm 1951, Tòa Thánh Tây Ninh lập bảng thống kê chánh thức có hơn 70.000 tín đồ ở Cao Miên. Đứng ra là 73.167 tín đồ chia ra: 64.954 Việt kiều và 8.213 người Miên.

Năm 1952, Chánh Phủ Cao Miên lấy sở đất nơi cất Hội Thánh lại. Quý vị chức sắc phải dỡ Hội Thánh dời về đường Norodom, gần cầu Monivong, Việt kiều quen gọi là cầu Sài Gòn. Hội Thánh được xây cất tạm thời, không lộng lẫy đồ sộ như trước.

Năm 1956, Chánh Phủ Cao Miên không cho Tòa Thánh Tây Ninh bổ nhiệm quý vị chức sắc ở Việt nam lên Phnom Penh, nên chức Chủ Trưởng Hội Thánh Ngoại Giáo do ông Trần Quang Vinh giữ được Giáo Sư Thượng Hoàng Thanh thay thế. Từ ngày được Pháp trao trả quyền hành, Chánh Phủ Cao Miên không muốn cho đạo Cao Đài bành trướng hơn nữa. Lệnh cấm người Miên vô Đạo vẫn còn áp dụng, nhưng không vì thế mà những tín đồ Miên từ bỏ đạo Cao Đài để trở về với Phật Giáo. Trong số tín đồ Miên có sáu vị Lễ Sanh và một vị Giáo Sư ở Tòa Thánh.

Trong năm 1956, Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc lưu vong sang Cao Miên, đánh dấu một giai đoạn tranh đấu về chánh trị. Cuối năm ấy, Hội Thánh khởi công cất đền Phật Mẫu ở ngoại ô Phnom Penh, thuộc xóm Stung Meang Chey

để ghi ngày Đức Hộ Pháp lìa quê hương. Đền Phật Mẫu là nơi thờ Đức Mẹ, do một số đồng thợ hồ, thợ mộc ở Tây Ninh lên vượt biên giới sang Cao Miên làm công quả. Lối kiến trúc ngôi đền thật nguy nga, lộng lẫy, nhưng chỉ được hai phần ba vào cuối năm 1957. Số thợ nhập cảnh bất hợp pháp bị Chánh Phủ Cao Miên bắt trục xuất về Sài Gòn. Trong giới tín đồ Việt kiều có người cho rằng đó là một âm mưu của chánh phủ Ngô Đình Diệm. Những người thợ ấy bị giam ở Sài Gòn một năm mới được tự do. Đồng thời ở Phnom Penh có lệnh chính quyền bắt Hội Thánh phải đập phá ngôi đền, Quý vị chức sắc kêu nài tại tòa án không xong, lên Tòa Thượng Thẩm cũng không xong, phải vào hoàng thành xin với Bà Vua mới yên. Ngôi đền không được cất thêm và cũng không cho cất lại!

## LÊ HƯƠNG

Để có thêm một góc nhìn về đạo Cao Đài tại Campuchia, trong năm trang tiếp theo đây, *Văn Uyển* đăng lại một số ảnh tài liệu trích trong “*Le Caodaïsme au Cambodge*” (dày hơn 450 trang A4, bản đánh máy), là luận án tiến sĩ của ông Pierre Bernardini, đã bảo vệ tại Đại Học Paris VII năm 1974.

Quyển luận án này do Bernardini kính tặng tiền bối Bảo Đạo Hồ Tấn Khoa (Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh) ngày 09-8-1974. Sau đó, tiền bối Hồ Bảo Đạo đã tặng lại Thư Viện Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý.

Văn Uyển chân thành cảm ơn hiền tỷ Nguyễn Thị Mai (Thư Viện CQPTGL) đã cho mượn sách quý hiếm.





Thánh thất Battambang

Cách thủ đô Phnom Penh 293km, Battambang là đô thị lớn thứ nhì của Campuchia, và là một thành phố đẹp nằm bên bờ sông, vẫn còn lưu giữ nhiều công trình kiến trúc thời thuộc địa (bị thực dân Pháp chiếm từ 1909-1953). Hiện có một bảo tàng nhỏ trưng bày các hiện vật thời Angkor. Thành phố có một hồ lớn và chùa chiền trên đỉnh đồi. Nổi tiếng nhất là Phnom Sampeau (đồi Tàu Biển). [Theo *Wikipedia*]



Thánh thất Toul Svay Prey (Nam Vang)

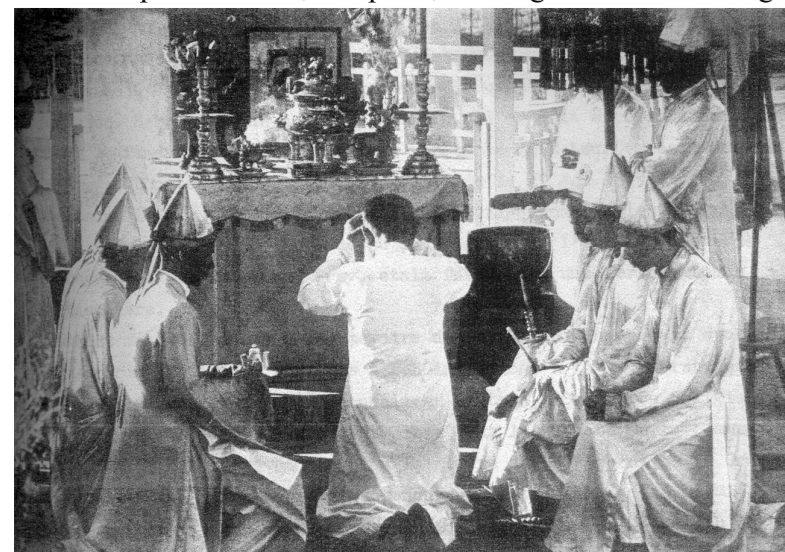




Thiên Bàn thánh thất Toul Svay Prey (Nam Vang)

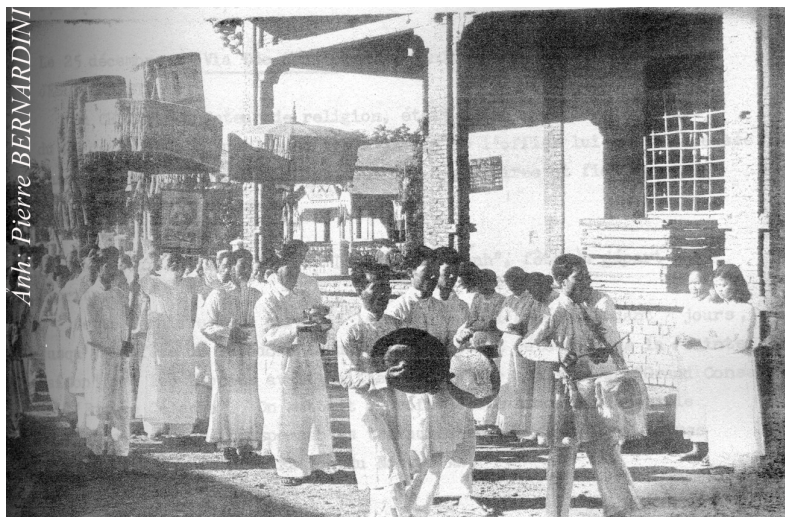


Bửu tháp tiền bồi Hộ Pháp Phạm Công Tắc ở Nam Vang



Tiền bồi Bảo Đạo Hồ Tấn Khoa đang dâng trà trước bửu tháp tiền bồi Hộ Pháp Phạm Công Tắc ở Nam Vang.





Chức sắc và tín đồ thánh thất Toul Svay Prey (Nam Vang) rước lễ kỷ niệm ngày tiền bối Hộ Pháp Phạm Công Tắc quy thiên (10-4 Kỷ Hợi, 17-5-1959).



Thái Giáo Sư Phạm Kim Cù đang làm bí tích hôn phối cho một đôi vợ chồng tín đồ ở Nam Vang.

Ảnh: P. BERNARDINI



Tháng Tám mùa Thu, mùa thánh lễ  
Mây trắng bồng bênh áo trắng bay  
Chiều vương chút nắng tơ vàng nhẹ  
Nghe gió thu vàng hương heo may

Xóm đạo chờ trăng, trăng đợi em  
Những cô cậu bé đáng ngoan hiền  
Lời ca chan chứa tình Kim Mẫu  
Sân khấu trung thu lộng ánh đèn

Em gọi lòng theo tiếng hát cao  
Bay xa xa mãi tới phương nào  
Tuổi thơ như cánh diều say gió  
Lồng lộng trời xanh vạm ước ao

Em hát mừng trăng, mừng thánh lễ  
Đàn anh mừng thấy những chồi non  
Đã ương mầm Đạo từ lòng Mẹ  
Cơ nghiệp Kỳ Ba mãi mãi còn.

# THỰC HIỆN THÁNH ĐỨC CỦA THẦY

Giáo Sư THƯỢNG VĂN THANH

Đức Chí Tôn dạy:

*“Bước đường còn dài, vì sự cấp thiết của cơ Đạo bắt buộc mỗi con phải cố gắng thực hiện nền thánh đức của Thầy ...”*<sup>(1)</sup>

Tìm hiểu và thực hiện thánh đức của Thầy không phải là việc của riêng một người trong một hạn định thời gian và không gian nào đó. Bởi vì trí người thì hạn chế, còn thánh đức của Đấng Cha Trời thì vô biên, nhược thiết nhược hư, lại thường ứng hóa theo lòng chúng sanh. Ban đầu chúng ta nương theo thánh giáo, tìm những chỗ gọi cho chúng ta nhận ra thánh đức của Thầy. Lâu dài về sau, suốt nhiều năm tháng thờ Thầy học đạo, chúng ta sẽ có cơ hội nhận ra thánh đức tế vi, ẩn diệu của Thầy.

Những thánh đức ban đầu chúng ta có thể học được trong thánh huấn của Thầy có thể kể ra là:

- Đức khiêm nhường.
- Đức yêu thương.
- Đức cương nghị.
- Đức công bình.
- Đức thuần chơn vô ngã.

<sup>(1)</sup> Huyền Quan Đàn, 22-12 Giáp Dần (02-02-1975).

## I. ĐỨC KHIÊM NHƯỜNG

Đức Chí Tôn dạy:

*“Cái đà để cho các cái đà khác để lên là Thầy. Vì Thầy lại hạ mình dưới hết để cho các con bước lên đây mà đi.”*<sup>(2)</sup>

Người đời, kể cả người thuộc các tôn giáo thường dùng đủ mọi kiểu cách và ngôn từ để tôn vinh Đấng tối cao hoặc để tự tôn vinh chính mình. Đó là tâm lý thế thường.

Đấng Cao Đài đã đến với con cái và môn sinh rất bình thường, dung dị.

1. Khi đến với nhóm cầu Tiên của tiền bối Ngô Văn Chiêu vào năm 1920 tại Tân An, lần đầu tiên Thầy xưng danh *Cao Đài Tiên Ông*.

Đến năm 1921 tại chùa Quan Âm, Thầy dạy tiền bối Ngô Văn Chiêu vẽ mắt trái để thờ, xưng danh là *Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát*, dạy Ngô tiền bối Chiêu gọi bằng *Thầy*.

Hai danh xưng *Tiên Ông* và *Thầy* tuy có gọi lên một địa vị nào đó vẫn mang tính cách tương đối, không phải tối cao. Về mặt từ loại đây chỉ là hai danh từ chung hoặc để gọi một ông Tiên hoặc để gọi một ông giáo dạy học.

2. Nhóm tiền bối Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc lần đầu tiên được Thầy xưng danh *AAA* vào tháng 7 Ất Sửu (8-1925). Thầy dùng danh xưng này để hóa độ các tiền bối và mãi đến tháng 11 Ất Sửu, sau khi dạy các tiền bối vọng Thiên cầu Đạo với Đức Cao Đài Thượng Đế, Thầy mới bày tỏ cho biết:

<sup>(2)</sup> Trung Hưng Bửu Tòa, 16-5 Bính Thân (24-6-1956).

*“Ba con thương Thầy lắm há! Con thấy đặng sự hạ mình của AẤA thế nào chưa? Người quyền thế lớn nhưt như vậy có thể hạ mình bằng AẤA chăng? AẤA là Thầy. Thầy đến con thế ấy, con thương Thầy không?”* <sup>(3)</sup>

Người Cao Đài thuộc các thế hệ sau, một khi đã biết AẤA là ai rồi mới để công suy nghĩ tìm hiểu và nhận ra ý nghĩa phong phú của danh xưng. Thoạt đầu chưa hẳn ai đã thấy. Và nếu đây không phải là ẩn ý tế nhị của Thầy thì AẤA chỉ là ba ký hiệu A, Ầ, Ậ để ghép vần, được dùng làm tín hiệu truyền thông giữa hai thế giới. Phải đợi đến đầu cơ ngày 05-8 Bính Dần (11-9-1926) các môn đồ mới hiểu rõ ý Thầy muốn dạy bảo điều gì:

*“Các con coi bậc Chí Tôn như Thầy mà hạ mình đặng độ rồi nhơn sinh là thế nào. Phải xưng là một vị Tiên Ông và Bồ Tát, hai phẩm chót của Tiên Phật. Đáng lẽ thế thường phải để mình vào phẩm tối cao tối trọng, còn Thầy thì khiêm nhường thế nào. Vì vậy mà nhiều kẻ môn đệ cho Thầy là nhỏ. Cười.*

*“Hạnh khiêm nhường là hạnh của mỗi đứa con. Phải noi theo gương Thầy mới độ rồi thiên hạ đặng. Các con phải khiêm nhường sao cho bằng Thầy. Thầy lại nói, buổi lập Thánh Đạo, Thầy đến độ rồi kẻ có tội lỗi. Nếu đời không tội lỗi, đâu đến nhọc công Thầy.*

*“Ấy vậy các con ráng độ kẻ tội lỗi là công lớn làm cho Thầy vui lòng hơn hết.”* <sup>(4)</sup>

Chính vì lòng yêu thương sanh chúng mà Thầy phải

hiều phen khó nhọc tìm phương cách độ rồi chúng ta.

## II. ĐỨC YÊU THƯƠNG

Đức Chí Tôn dạy:

*“Mọi sự khó khăn Thầy gánh vác, chỉ cậy các con thương yêu, gắng công độ rồi.”* <sup>(5)</sup>

Đây là nội dung mà Ôn Trên dạy bảo rất nhiều lần tại khắp mọi nơi và vào nhiều thời gian khác nhau.

### 1. Tình thương yêu của Cha đối với con, của Thầy đối với trò

Đây vừa là nguồn gốc vừa là bản chất hay tính cách của tình thương yêu, thường được Ôn Trên dạy bảo:

*“Chi chi hữu sanh cũng do bởi chơn linh Thầy mà ra. Hễ có sống, ắt có Thầy. Thầy là cha của sự sống, vì vậy mà lòng hao sanh của Thầy không cùng tận...”* <sup>(6)</sup>

*“Thầy lập nhơn loại là dòng giống các con, chỉ tưởng rằng ban đặng phẩm Thần Thánh, Tiên Phật nơi cõi thế giới càn khôn đặng làm cho rõ thánh chất mạnh mẽ hơn phàm chất, nào dè còn lại đặng chẳng đủ một phần triệu đáng thì thế nào Thầy không đau lòng cho đặng? Thầy chưa hề biết hành phạt các con bao giờ. Từ khai thiên Thầy đã sanh ra các con. Sự yêu mến của một ông cha nhân từ quá lẽ làm cho đến đổi các con khinh khi, phản nghịch.”* <sup>(7)</sup>

### 2. Tình thương yêu giữa huynh đệ là mong ước của Đại Từ Phụ

Tại sao Thầy nhấn mạnh rất nhiều về tình thương yêu giữa đồng đạo? Trả lời câu hỏi này người Cao Đài không

<sup>(3)</sup> Hương Hiếu, *Đạo Sử Xây Bàn*, quyển I, đàn ngày 31-12-1925.

<sup>(4)</sup> *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*, đàn ngày 11-9-1926.

<sup>(5)</sup> *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*, đàn ngày 27-10-1927.

<sup>(6)</sup> *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*, đàn năm 1928.

<sup>(7)</sup> *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*, đàn ngày 27-5-1927.

nên căn cứ suông vào lý thuyết. Cần phải chiêm nghiệm thực tế, phản tỉnh sâu sắc chúng ta mới nhận ra thiên lý, thiên tâm, mới mong biết thương yêu và sống đạo tốt hơn. Ở đây chỉ xin trích dẫn vài đoạn thánh giáo Ôn Trên dạy rất thiết tha về hạnh thương yêu.

*Vào vòng huynh đệ khá thương nhau  
Một đức trời hơn một phẩm cao  
Quyết chí thiên đường men bước tới  
Phải nhiều máu thịt mới đồng bào.*<sup>(8)</sup>

*“Thầy đã dạy, Thầy chỉ một lòng mơ ước cho các con biết thương yêu nhau trong thánh đức của Thầy. Sự thương yêu là chìa khóa mở cửa tam thập lục thiên, cực lạc thế giới và Bạch Ngọc Kinh. Kẻ nào ghét sự thương yêu thì chẳng hề qua khỏi cửa luân hồi. Mọi sự khó khăn Thầy gánh vác, chỉ cậy các con thương yêu gắng công độ rồi.”*<sup>(9)</sup>

### III. ĐỨC CƯƠNG NGHỊ

Đức Chí Tôn dạy:

*“Muốn xứng đáng làm môn đệ Thầy là khổ hạnh lắm.”*<sup>(10)</sup>

Thầy minh thị vì thương yêu mà Thầy giáng trần lập Đạo. Qua cách lập Đạo và giáo hóa, Thầy vừa thể hiện rõ ràng tình yêu thương ấy, đồng thời rất khéo léo tùy duyên hóa độ số học trò đầu tiên còn mê chơi hoặc xa lạ, bỏ ngõ.

---

<sup>(8)</sup> *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*, đàn ngày 20-02-1926.

<sup>(9)</sup> *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*, đàn ngày 27-10-1927.

<sup>(10)</sup> *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*, đàn ngày 13-3-1926.

Chúng ta học ở Thầy cái tinh tế về tâm lý của một nhà sư phạm, hạnh cương nghị của một nhà giáo dục từ nghiêm, yêu thương học trò, mềm mại uyển chuyển chỉ dạy, mà không nhu nhược yếu mềm. Khi dạy nhạc lễ, Thầy dùng lời rất nhẹ nhàng, trù mên để chỉ vẽ từng bước đi, uốn nắn từng động tác như mẹ hiền dạy con tập viết.

Trái lại, khi buộc học trò phải giữ nghiêm phép, phải tuân thủ lời dạy, ngôn từ của Thầy rất rắn rỏi, cương quyết.

Chẳng hạn Thầy đặt điều kiện cho nhóm cầu cơ xây bàn:

*“Muốn cho Bàn Đạo đến thường, xin chư vị nạp lấy mấy lời yêu cầu của Bàn Đạo sau đây: một là đừng kiếm biết Bàn Đạo là ai; hai là đừng hỏi quốc sự; ba là đừng hỏi thiên cơ.”*

Hoặc khi nhóm này bạch hỏi tuổi chỉ nghe Đức A Ằ Ằ gõ bàn liên hồi, không ai đếm xuể.

Quở trách việc lạm dụng cơ bút, trái lời dạy của Ôn Trên, Thầy dùng từ khẳng định, phán bảo trực tiếp rất minh bạch:

*“Thầy cấm từ nay chẳng nên lấp lửng câu cơ hay chấp bút chi, vì là một sự hại lớn lao cho Đạo, đã phá đức tín ngưỡng của chúng sanh lại làm cho nhơn sanh bị nhờn trước.”*<sup>(11)</sup>

Đặc biệt, khi Đức Chí Tôn dạy ngũ giới cấm, tức là dạy nhơn sanh không được sát sanh, không tham lam phi nghĩa, không tà dâm, không tửu nhục và không vọng ngữ thì lời răn rất ngắn gọn, cứng rắn và dứt khoát.

Chẳng hạn, dạy cấm sát sanh:

---

<sup>(11)</sup> *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*, đàn ngày 03-02-1928.



*“Cái mạng sống là Thầy mà giết Thầy không phải dễ. Các con dạy nhơn sanh điều ấy.”*<sup>(12)</sup>

Sau khi giảng giải những tác hại của tham lam và tử nhục, thánh giáo đều kết luận bằng những câu rất quả quyết:

*“Ấy vậy gian tham là trọng tội.”*

*“Vạy Thầy cấm các con uống rượu, nghe à!”*

Ở tầm mức bình thường của thể gian, nơi các bậc phụ mẫu nghiêm từ và nơi các bậc thầy cố lương tâm, chúng ta đều có thể tìm thấy sự kết hợp hài hòa, hoàn hảo giữa tấm lòng yêu thương và đức hạnh cương nghị.

Và Đức Chí Tôn, đấng Tôn Sư và là bậc Đại Từ Phụ đã bằng thân giáo, nêu mẫu mực cho tất cả chúng ta về tình yêu thương và đức cương nghị khi Ngài dạy:

*“Bởi vậy cho nên Thầy chẳng vì ghét mà không lời khuyên dụ, cũng chẳng vì thương mà không sai quỵ dõ dành. Thầy nói trước cho các con biết mà giữ mình: Chung quanh các con, dẫu xa dẫu gần, Thầy đã thả một lũ hổ lang ở lẫn với các con. Thầy hằng xúi chúng nó thừa dịp mà cắn xé các con, song trước Thầy đã cho các con mặc một bộ thiết giáp, chúng nó chẳng hề thấyặng, là đạo đức của các con.”*

*Ấy vậy, ráng gìn giữ bộ thiết giáp ấy hoài cho tới ngày các con hội hiệp cùng Thầy.”*<sup>(13)</sup>

Yêu thương sáng suốt đòi hỏi phải cương nghị và cương nghị là bảo đảm cho lòng yêu thương được hoàn mỹ. Hai

<sup>(12)</sup> *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*, đàn năm 1928.

<sup>(13)</sup> *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*, đàn ngày 13-3-1926.

đức tính này tồn tại và phát huy được nhờ dựa trên một nền tảng là đức Công Bình.

#### IV. ĐỨC CÔNG BÌNH

Đức Chí Tôn dạy:

*“Chẳng luật lệ thì trái phép, mà trái phép thì thế nào vào Bạch Ngọc Kinh choặng?!”*<sup>(14)</sup>

Trong đời thường, dường như bà và mẹ thương cháu thương con nhiều hơn. Đồng thời, thế gian cũng ghi nhận: *“Con hư tại mẹ, cháu hư tại bà”*.

Phải chăng tình thương của bà và mẹ có phần nào thiên lệch, bất công? Và Đức Chí Tôn, Thầy và Cha cũng yêu thương chúng ta như thế? Rõ ràng là không. Tương tự như đức Thương Yêu, Thầy luôn luôn nhắc đến đức Công Bình, nhắc đến Thiên Điều hay Luật mà chính Thầy cũng khép mình tôn trọng.

##### 1. Công bình thì phải trọng luật vì luật áp dụng công bình cho mọi đối tượng

*“Con biết Thầy thương yêu nhân loại dường nào chưa? Những điều ngăn trở đều do nơi tiền khiên của chúng sanh... Đã vào trọn một thân mình nơi ô trược, thì Thầy đây cũng khó mà rửa với một gáo nước màặng trong sạch...”*<sup>(15)</sup>

*“Rất đối là Thầy là bậc Chí Tôn đây mà còn bị chúng nó mưu lén cho qua thánh ý Thầy thay. Một đàng trì, một đàng kéo. Thảm thay, các con chịu ở giữa!”*

<sup>(14)</sup> *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*, đàn ngày 24-12-1926.

<sup>(15)</sup> *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*, đàn ngày 22-9-1926.

*Thầy dạy các con một điều là biết tranh đấu cùng Thầy. Hễ nó tấn thì mình chống, cân sức cho bằng hay là trỗi hơn mới đắc thắng. Các con chịu nổi thì Đạo thành. Các con ngã thì Đạo suy. Liệu lấy.*

*“Cầm cả quyền hành vô lượng nơi tay, Thầy ngó một cái cũng đủ tiêu diệt nó đặng, nhưng mà phép công bình thiêng liêng chẳng phải nên vậy. Ấy cũng là cơ mầu nhiệm cho các con có thể lập công quả ...”* <sup>(16)</sup>

*“Đã gọi là Đấng cầm cân, lẽ công bình thiêng liêng đâu mà Thầy đặng phép tư vị?! Thầy lấy lẽ công bình thì tức nhiên phải chiếu theo Thiên điều, mà chiếu theo Thiên điều thì các con cái Thầy tức là các con, phải đọa trầm luân đời đời kiếp kiếp. Các con phải ngồi nơi địa vị Thầy, thì các con thế nào?”*

*“Nhiều bậc Thiên Tiên còn đọa, huống là các chơn thần khác của Thầy đương nấn đức thế nào thoát khỏi. Song hình phạt của Thiên điều dầu chính Thầy cũng khó tránh. Các con tự lập hình phạt cho các con cũng như Thiên điều mà Thần Thánh, Tiên Phật lập thành đó vậy.”* <sup>(17)</sup>

Rất tiếc, vì nhiều lý do khác nhau nên đồng đạo chúng ta, kể cả những vị có trách nhiệm, trong thực tế thường không tròn hạnh công bình thể hiện qua các hành động thiếu tổ chức, không tôn trọng quyền pháp, không giữ sự phân công phân nhiệm phân minh.

Những sai phạm này hoặc vì hiểu biết chưa đủ, hoặc vì thiếu người nhiều việc phải làm giùm cho nhau, phải kiêm nhiệm phần hành, lâu dần quên mất ranh giới quyền hạn

<sup>(16)</sup> *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*, đàn ngày 22-9-1926.

<sup>(17)</sup> *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*, đàn ngày 27-5-1927.

của mình, sinh tâm công thần, xem thường nguyên tắc. Trầm trọng hơn là có số huynh đệ lợi dụng tình trạng xem thường đạo hữu nhân sinh đã vì toan tính tư riêng mà phạm lẽ công bình, vượt qua các chuẩn thẳng, khuôn phép.

## **2. Phép Trời khác với phép thế gian**

Với tầm nhìn hữu hạn của thế gian, chúng ta ước mong luật công bình sẽ áp dụng để thưởng thiện phạt ác. Luật Trời thì không phải vậy. Thầy dạy:

*“Trong các con, nhiều đứa muốn chư Thần Thánh hành phạt những tánh bất lương của bọn vô đạo kia đặng làm cho đường đạo vững bền, nền đạo mau thành tựu. Nhưng Thiên cơ há vị phạm phu tục tánh mà để cho các con toại kỳ sở nguyện sao? Các con khá thương hại cho lũ vô tâm ấy mà chẳng nên cừ hờn.”* <sup>(18)</sup>

*“Mấy Thiên cơ các con chưa rõ, các con cứ tưởng lầm rằng Thầy không kèm chế kẻ vô lương đặng. Các con hằng muốn kẻ ấy bị hình phạt nhãn tiền, thì mới vừa lòng các con. Nhưng thánh ý Thầy không phải vậy đâu. Thầy đã nói cho các con hay trước rằng nếu các con không tự lập ở cõi thế này là cái đời tạm của các con, thì Thầy cũng không bồng ẵm các con mà đỡ lên cho đặng.”* <sup>(19)</sup>

Những đức hạnh khiêm nhường, yêu thương, cương nghị, công bình mà Thầy dạy cho chúng ta bằng văn ý rõ ràng, chúng ta hiểu được dễ dàng và chúng ta cũng nghĩ rằng làm theo ý Thầy để thực hiện các đức hạnh ấy tưởng chừng không khó. Thực tế không phải vậy!

<sup>(18)</sup> *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*, đàn ngày 12-4-1927.

<sup>(19)</sup> *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*, đàn ngày 15-4-1927.

Có nhiều lý do để không dễ làm cho được các hạnh đức ấy mà nguyên nhân cốt lõi nhất là đức thuần chơn vô ngã nơi huynh đệ chúng ta đều non mỏng, yếu kém.

Thuần chơn là nguyên nhân dẫn đến vô ngã, hay vô ngã là điều kiện quyết định để có thuần chơn? Thực ra, thuần chơn và vô ngã là một cặp đôi tồn tại đồng thời và có quan hệ tương tác mật thiết một cách tức khắc, trực tiếp.

Thiếu vô ngã làm sao nhìn người ta? Không thuần chơn làm sao thấy rằng mình hơn số người này thì mình kém số người khác hoặc có mặt người kém ta nhưng cũng có mặt ta kém người? Hơn kém nhau còn do nhiều yếu tố chi phối, đâu phải hoàn toàn do ta quyết định. Thấy được sự thật như thế thì mình đâu dám ngạo mạn kiêu căng, chỉ thấy ta đây là hơn, là giỏi. Triệt tiêu được cái ngã chẳng những ta biết khiêm nhường mà còn đem lòng yêu thương, chia sẻ với người thua kém.

Đối với các đức hạnh còn lại như cương nghị, công bình cũng vậy. Nếu thiếu vô ngã, thuần chơn thì khó mà tiếp nhân xử thế cho đặng cương nghị, công bình; đôi khi còn sinh tâm gian xảo, bóp méo sự thật, chà đạp tình thương, v.v...

## V. ĐỨC THUẦN CHƠN VÔ NGÃ

*Thuần chơn vô ngã* là đạo đức, là sanh tử đối với chúng ta. Nơi mọi thánh sở Cao Đài Hội Thánh Truyền Giáo, trong bữa điện thờ Đức Chí Tôn, phía trước Thiên bàn và ngay trên đầu chúng ta là tám biển với bốn chữ *Thuần Chơn Vô Ngã* được trình bày đẹp đẽ, tôn nghiêm.

Đạo sự của chúng ta nhiều vô kể, từ độ sanh đến độ tử, từ cõi âm sang cõi dương, từ thánh sở địa phương đến trung

ương Hội Thánh; rồi thanh niên, nữ phái, phước thiện, minh tra, v.v... Nhưng nhiệm vụ trước tiên và trên hết là thuần chơn vô ngã. Thực hiện được thuần chơn vô ngã là hằng nhớ đến Thầy, sống với Thầy, tu học theo Thầy. Đức Đồng Phương Lão Tổ dạy:

*“Bản Đạo khuyên chư hiền trở về cùng nhiệm vụ, nhiệm vụ chính của Trung Hưng là thuần chơn vô ngã. Bởi vậy nêu lên trên hết là Thầy, mà chúng ta quên Thầy mới làm mưu chước quỷ.”* <sup>(20)</sup>

Thuần chơn vô ngã là một trong số những ý chỉ quan trọng được dạy nhiều lần trong các kỳ đàn thuộc cơ Đạo miền Trung. Mở *Thánh Truyền Trung Hưng*, chúng ta gặp rất nhiều cụm từ thuần chơn vô ngã.

Đức Chí Tôn dạy:

*“Thầy đã gán nơi người mỗi con một đạo phù Thuần Chơn Vô Ngã làm pháp hộ thân để cứu mình, cứu đời trong cơn nước lửa.”* <sup>(21)</sup>

Phù (lá bùa) thì phải luôn mang theo người, giữ gìn sạch sẽ, tinh khiết. Phù “thuần chơn vô ngã” là loại phù vô hình, chúng ta phải luôn giữ trong tâm tư tình cảm, trì thủ một cách tỉnh táo, miên mật.

Rất đau đớn là không phải chỉ một người mà nhiều người, không phải một đời mà nhiều đời, chúng ta chưa kết tinh, chưa thực hiện được thánh đức thuần chơn vô ngã.

Xin dẫn lời quả trách của Đức Lý Giáo Tông liên hệ đến sự thiếu thuần chơn vô ngã trong quá khứ để người của

---

<sup>(20)</sup> Trung Hưng Bửu Tòa, 27-9 Mậu Tuất (08-11-1958).

<sup>(21)</sup> Trung Hưng Bửu Tòa, 23-3 Bính Thân (03-5-1956).

hiện tại và mai sau chiêm nghiệm, sám hối:

*“Về bên ngoài, các chủ nghĩa học thuyết tôn giáo đã đua nhau tranh thắng từ bước từ giờ. Công nghiệp họ đã có từ lâu, tuổi tên họ đã đầy trong thiên hạ, hậu thuẫn họ đã sẵn, thế lực họ đã nhiều, lĩnh vực rộng, tổ chức sâu, tài cán dư, của tiền đủ. Nền Đạo ta còn mới mẻ, giáo lý ít người hay, thế yếu sức cô mà tổ chức điều hòa khoa học tân tiến, nên ai cũng ngờ, ai cũng dọa, ai cũng ganh tỵ gièm pha, chánh thể nào lên cũng nghi kỵ tìm đủ phương hạn chế kềm hãm. Bao nhiêu mũi tên đương châu đến, bao nhiêu trái đấm sắp liệng vào thành trì của ta, hầu xô ngã, thế mà mấy người hay, mấy người biết cái nguy cơ sắp tới nay mai!*

*Tại sao mà có những đối phương thù nghịch dữ dội ấy? Trong đó cũng có nhiều lý do. Một lý do chính là không giữ được thuần chơn vô ngã, lại chất đầy bồi rác nơi trong, để làm môi cho ngọn lửa bên ngoài văng tới. Nếu không ham danh mến lợi thì đâu bị miếng môi vật chất như câu. Không ý gian ngoa thì có sợ gì oai vũ dọa nạt. Đã thiệt vô vi đạo đức để ai hãm hại ghét ganh. Vì cũng tại nơi mình nhẹ lòng yêu thương hơn loại, yêu chuộng tự do, yêu quý chánh pháp, yêu lấy thân danh ưu tư xây dựng một cõi đời thái bình đạo đức.*

*Nói đến tình hình nội bộ nó tương quan là thế, nên phải chỉnh đốn lại mọi mặt theo chánh pháp chơn truyền. Mặc dù nơi đây các hiền đệ thiếu tài thiếu sức, nhưng đạo pháp không cần tài cậy sức mà cần ở tấm lòng. Tấm lòng ấy biết yêu quý giác ngộ, thì có yếu cũng mạnh, không tài cũng tài.”<sup>(22)</sup>*

<sup>(22)</sup> Thánh Truyền Trung Hưng, tập IV, bài 18.

Với thánh giáo tại Huyền Quan Đàn ngày 22-12 Giáp Dần (02-02-1975), Thầy dạy chúng ta làm cho được hai việc là (i) thực hiện thánh đức của Thầy, (ii) xây dựng thánh hình Đại Đạo. Lần này, chúng ta ôn học để sống đạo bằng thánh đức của Thầy. Xây dựng thánh hình Đại Đạo chúng ta sẽ ôn học trong lần sau.

Thầy dạy chúng ta làm hai việc. Và để chúng ta đừng xao lãng, dễ duôi, giải đãi, Thầy đã dùng rất nhiều hình dung từ, trạng từ để nhấn mạnh, thúc hối, cảnh dạn.

Vậy xin thêm một lần nữa và cần phải nhắc nhở lẫn nhau nhiều lần về các từ ấy nhằm giúp chúng ta thấy được tấm lòng của Đấng Cha Trời để thương, để sợ, để tuân vâng mà tu học sống đạo: *cố gắng, chu toàn trách nhiệm, sự cấp thiết của cơ đạo, bắt buộc mỗi con, phải cố gắng, mục tiêu chính, mỗi con phải, v.v...*

Hơn mười ngày trước đó, cũng tại Huyền Quan Đàn, Thầy dạy:

*“Đạo pháp rất thâm vi mầu nhiệm, một kiếp tu không phải dễ, phải quyết tâm mới chứng đạt đạo mầu. Thầy đã ban cho thành lập nên quyền pháp nơi này, lấy chữ Trung làm đích. Trung là ngôi chúa tể trong người. Vậy các con phải tu chứng Đạo, thấy được tự tánh nơi mình mà hòa đồng vạn loại.*

*Vậy trách nhiệm tương lai nền Đạo nơi đây do công phu tu chứng của mỗi con.”*

**Giáo Sư THƯỢNG VĂN THANH**  
*Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài*



# 道談

## ĐẠO ĐÀM

NGỌC GIÁO HỮU BÙI VĂN TÂM

### 1. Dục tu Tiên Đạo, tiên tu Nhơn Đạo

Hỏi: Nghe sách có câu: “Dục tu Tiên Đạo, tiên tu Nhơn Đạo. Nhơn Đạo bất tu, Tiên Đạo viễn hỹ.”<sup>(1)</sup> Vậy các anh tu Tiên Đạo đây là đã tròn Nhơn Đạo chưa?

Đáp: Xin quý vị ăn mía bỏ xác, đặt ý quên lời giữm. Vì rằng lý Đạo thì thâm diệu vô cùng, dùng lời hữu hạn để nói cái Đạo vô cùng thì không sao rốt ráo. Chỉ xin quẹt một que diêm nhỏ để mời vào ngọn tâm đăng của mỗi người, xong rồi diêm quẹt cũng ném đi. Giáo lý ví như những bảng chỉ đường giúp kẻ lữ hành tự định hướng mà đi đến mục đích mình nhắm.

Đạo là nguyên lý, nguyên khí hư vô, có lực diệu dụng biến hiện ra vạn hữu và hóa sanh dưỡng dục quần linh. Đức Lão Tử gượng đặt tên là Đạo. Người nghe nghiệm suy mà chứng biết. Rồi tùy căn cơ sâu cạn, tùy vị trí của mỗi người, nhìn thấy khía cạnh nào mới phân ra Nhơn Đạo, Thần Đạo, Thánh Đạo, Tiên Đạo, và Phật Đạo. Ta có thể sánh Đạo là ánh sáng bạch quang trong chứa bảy màu pha trộn, vì chiếu qua lăng kính phàm trần mà chia ra làm bảy sắc cầu vồng.

Văn Uyển chú:

<sup>(1)</sup> 欲修仙道, 先修人道. 人道不修, 天道遠矣.

Nhơn Đạo là phép (phương pháp) sống làm người xứng đáng trong xã hội có Ngũ Đức là Nhơn (thương yêu vạn vật), Nghĩa, Lễ, Trí, Tín. Thiếu một đức không thành đạo. Những đức tánh này cũng là căn bản cần thiết cho Thần Đạo, Thánh Đạo, Tiên Đạo, Phật Đạo, tức là cho mọi người không phân biệt tôn giáo nào. Ta phải học rèn định luật thiên nhiên tức là Thiên Đạo để hành Nhơn Đạo cho thuận lòng Trời (thiên thượng) hạp ý người (thiên hạ) mới tồn tại (thuận Thiên giả tồn). Trời thì toàn giác, để “*thường thi thần giáo dĩ lợi sanh*”, và “*nhứt toán họa phước lập phân*”.

Người đời nay lại đóng khung Nhơn Đạo trong vòng gia đạo hay xã giao hẹp hòi. Họ lo nghĩa nhơn cho cha mẹ, vợ chồng, con cháu, bạn bè, sui gia, nên đến ngày họ theo ông theo bà cũng chưa thấy yên tâm rằng mình đã tròn Nhơn Đạo. Về việc này, thánh thi có dạy:

*Trăm năm lần quản đường nhơn nghĩa*<sup>(2)</sup>

*Một kiếp đeo đai mối nợ tình*

*Biết số biết căn tua biết phận*

*Đường xưa để bước lại Thiên Đình*<sup>(3)</sup>

Như thái tử Sĩ Đạt Ta, như công chúa Diệu Thiện, như Mục Kiền Liên và muôn ngàn người khác, đã xuất gia, tách rời cung điện, xa lìa cha mẹ đi tu, đâu phải là không tròn Nhơn Đạo. Đạo Nho dạy: “*Lập thân hành đạo, dương danh ư hậu thế, dĩ hiển kỳ phụ mẫu, hiếu chi chung dã.*”<sup>(4)</sup> (Lập thân hành đạo, để tiếng lại đời sau, làm cho rạng chói danh

<sup>(2)</sup> Câu này ý nói đời người mãi bận bịu chuyện xã giao thù tạc.

<sup>(3)</sup> Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, Vạn Phước Tự (Hóc Môn), đàn ngày 15-7 Bính Dần (22-8-1926).

<sup>(4)</sup> 立身行道, 揚名於後世, 以顯父母, 孝之終也.

thơm đến cha mẹ, đó là trọn đạo hiếu vậy.)

Chúng tôi đang thực hiện tình thương yêu Nhơn loại đại đồng, nòng cốt của Tam Giáo, nào có phân biệt Nhơn Đạo hay Tiên Đạo, mà đó là Đại Đạo ... Lúc gặp dịp phải giúp đời, chia vui sót nhọc cho nhau là hành Nhơn Đạo. Lại không thấy mình làm ơn, không kể công, không mong ai đền đáp, để tâm thanh tịnh vô tư, dưỡng khí tồn thân, cố tinh bảo mạng, làm chủ bản thân, hành thiện, tránh gây khổ cho người, đó là học Tiên Đạo, Phật Đạo vậy. Chúng tôi tu theo Đại Đạo, như học trường tổng hợp, để khi ra trường, trình độ tới đâu thì chứng quả bậc đó.

## 2. Người tu có lợi ích thiết thực gì cho đời?

**Hỏi:** *Những người tu cho mình, cầu cho gia đình mình được phước, thì có lợi ích thiết thực gì cho đời hay cho Trời Phật? Không biết tự lực làm phước, làm công quả mà ăn của thập phương, e gây thêm nợ chớ?*

**Đáp:** Người tu chọn chánh là chiến sĩ hòa bình, thấy mình có trách nhiệm giữ an ninh cho nội tâm cũng như cho ngoại giới. Mình tu cho thế hệ mai sau, cho đời bớt khổ, cho thế gian bớt được nhiều phần tử bất hảo, thêm được phần tử hữu ích, tức là làm cho gánh nặng xã hội nhẹ đi phần chênh lệch giữa tội và phước. Thầy dạy:

*Lập một nước dễ hơn truyền giáo  
Truyền dạy người đắc đạo khó thay  
Biết bao kèm sửa đêm ngày  
Làm nên Tiên Phật rất dày công phu.<sup>(5)</sup>*

<sup>(5)</sup> *Đại Thừa Chơn Giáo*, bài 15: Kiên Nhẫn, đàn 04-9 Bính Tý (1936).

Ta hướng dẫn người ngựa tội, ngựa bệnh, dễ hơn dễ họ làm tội, mắc bệnh rồi mới lo chữa trị. Khi họ phải chịu hành phạt hữu hình thì khó gạt rửa được cái tâm họ đã vấy bẩn. Một người lỡ ăn cắp con gà, vào tù được đàn anh huấn luyện, trở ra có thể thành ăn trộm. Ăn trộm ở tù ra thành ăn cướp. Ăn cướp ở tù ra có thể thành kẻ sát nhân!

Trong đời sự hiện diện của một người tốt, một vật sáng, đều có ảnh hưởng đến chung quanh. Trong phòng tối lạnh, nếu có một đóm lửa nhỏ của cây nhang đưa vào cũng thấy sáng và ấm áp. Mỗi việc phước thiện, đều phải có người phát tâm công quả khởi đầu, đề xướng, mới có người sau hưởng ứng. Công quả không có nghĩa là làm việc cho chùa thất để gây thêm thế lực, để được tiếng khen. Hằng ngày, người ta vô tình phóng ra biết bao tư tưởng xấu ác hại đời. Nếu ta khuyên người tu học biết kiểm soát tư tưởng lời nói của mình, bỏ bớt ý tà, tăng thêm số ý lành thì lợi cho Nhơn sanh biết bao!

Vậy chúng ta công quả, công phu (tọa thiền) cầu nguyện cho Nhơn sanh, phóng tư tưởng lành hóa giải tư tưởng ác trước, thì ta phải tin là có ảnh hưởng tốt. Chỉ vì chúng ta không biết được mức độ cộng nghiệp tiền khiên của dân mình đã tạo so với quả báo hiện tại phải trả, nên không thấy là nhờ Trời thương mở Đạo trước gần nửa thế kỷ, độ rồi cho dân chúng biết tu hành, biết nguyện làm lành (công quả) tự thân đã giải nghiệp được nhiều rồi.

Công quả là làm việc cho kết quả hưởng chung, như làm chung, ăn chung trong nhà tu, hay làm việc công ích cho xã hội, cứu giúp người hữu sự. Càng phục vụ cho thiên hạ (tức là phụng sự cho thiên thượng) thì mình càng mau phát triển tâm linh. Làm công quả cũng là ra công trả nợ trước, trừ

lần nợ tiền khiên, không chờ phải trả dứt một lần quá nặng. Người tu thấy làm công quả là bổn phận của mình, trả nợ nhân quần chớ không phải trả nợ riêng cho một chủ nợ nào; chẳng những trừ được tánh tham lam, nôn nóng, lại còn phát triển đức nhân, nêu gương lành cho thế nhơn và được vô lượng công đức.

Công quả cũng thể hiện tứ vô lượng tâm (từ bi hỷ xả) nên cũng có nhiều âm chất. Ăn của thế gian mà không lo tu bồi công đức, sản xuất giúp cho đời hưởng chơn thiện lạc, không làm gương tạo niềm tin, không thí pháp trợ duyên cho nhiều người khác lập đức, luyện hạnh, thì dù ăn của phụ ẩm <sup>(6)</sup> cũng mắc nợ trần, hoang phí năng lực thiên nhiên. Những vị tu giả dối, lợi dụng tín ngưỡng của nhơn sanh để hưởng an nhàn, lấy của thập phương châu cấp thê nhi hay mượn danh đạo tạo danh đời, mà không để một lời khuyến thiện, thì tội lỗi cũng như vậy.

### 3. Công quả, công trình, công phu

Hỏi: *Làm công quả sao gọi là có âm chất? Công trình, Công phu là gì?*

Đáp: Làm lành mà vội khoe ra, bố thí có gợn chút ý còn vị ngã, đã hưởng phước báo ở cõi dương trần, nên không còn âm chất bao nhiêu để hưởng (âm là âm thầm, ngấm ngầm, ẩn khuất). Âm chất là nghiệp duyên lành, là của cải có tánh chất ẩn vi, nhưng diệu dụng khi ta cần.

**Công quả** là làm nhơn trợ duyên cho Phật Trời thị hiện tình thương, có ai biết hay không cũng chẳng màng. Người giàu có của, có học thức biết thí tài, thí pháp, thì có công

<sup>(6)</sup> *Phụ ẩm* là tài sản của cha mẹ để lại cho con thừa hưởng.

đức. Người khát sĩ thọ thí, người tu thọ pháp, tùy hỷ truyền lời dạy nhau, hay tham thiền cầu nguyện cho người thoát nạn cũng là có công đức vô lượng. Thí vô úy bằng gương sống giản dị, lấy khổ hạnh làm phương tiện giải thoát mọi phiền não, bình tĩnh trước mọi đổi thay, tai nạn, bệnh hoạn. Chuẩn bị tinh thần trực diện với tử thần đang lẫn lộn trong sự sống, hằng giây phút rình rập tấn công, đó là làm gương cho bạn đạo.

**Công trình** là chịu khó xây dựng bản thân, kiểm soát tư tưởng, lời nói, hành động, rèn luyện ý chí, đối trị thú tánh, thất tình, diệt trừ tham dục, lười biếng, ích kỷ. Nhẫn nại tập lâu ngày để trừ thói hư tật xấu, lập cho được một hạnh đức cao thượng. Thí dụ: Khi có bạn rủ đi nhậu mà cương quyết từ chối. Nghe lời nói xấu thấy nóng mặt nhưng dằn không giận, không chấp lỗi người. Giữ kỷ luật đạo... Thắng bản ngã là chiến thắng oai hùng nhất.

**Công phu** là để tâm thanh tịnh, suy nghĩ, nghiên cứu về một vấn đề đạo đức, về cơ tấn hóa, để thượng trí phát huệ hiểu được Thiên lý, phát triển tâm linh hòa nhập với đại thể. Đọc kinh, thiền định, dâng hương, cúng thời đều là hình thức công phu có âm chất.

Có bài thánh thi nói về âm chất như vậy:

*Thiện ác đáu đâu đã biết chưa  
Hiếu rỗi cái ác cũng nên chừa  
Theo làm âm chất may bồi đắp  
Thì sẽ trở về chỗ vị xưa.<sup>(7)</sup>*

<sup>(7)</sup> *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, quyển 1. Thi Văn Dạy Đạo, bài 99. (Số thứ tự các bài thánh thi được căn cứ theo bản in năm 1948, nhà in Bảo Tồn, tại Sài Gòn.)*

#### 4. Tu là sửa

Hỏi: *Tôi thường nghe nói tu là sửa, sửa vậy ra ngay, sửa tà ra chánh, sửa quấy ra phải. Làm ăn lương thiện, không làm gì ác, không hại ai, tưởng cũng đủ rồi. Không hư thì có gì để sửa? Chỉ có kẻ giết người cướp của mới phải sám hối đi tu. Nếu có người nói vậy, anh nghĩ sao?*

Đáp: Sách có câu “*Nhơn vô thập toàn.*” Người ở thế gian này mấy ai tránh khỏi lỗi. Thánh hiền xưa lo ngàn việc còn có việc sai. Ở đời ít ai chịu nhận mình làm quấy. Hai người gây sự đánh nhau đến nỗi có người nằm bệnh viện, kẻ ở tù, và ai cũng quả quyết là mình phải. Tánh chủ quan, tự ái che khuất lỗi lầm mình nên ai cũng tưởng mình hoàn toàn, không cần phải sửa, phải tu nữa.

Tôi xin nói thêm: Tu cũng là phá chấp, thay đổi tư duy. Không chấp trước, thành kiên tư hữu, tự ái để có thể hỷ xả, dọn dẹp cho cái tâm đang bị vật dục chiếm đóng cho được trống trải khoáng khoát để ta sống đạo được thoải mái tự do.

Xin lỗi anh, từ trước tới giờ, có khi nào vì thất lạc vật gì, mà anh nghi ngờ người khác lấy? Bực tức rầy oan vợ, mắng hiếp con không? Có khi nào anh nói dối có lợi cho anh? Phê bình việc xấu của người, hay vui miệng hứa gì với ai rồi bỏ qua không? Những lần đó làm xáo trộn tinh thần, mất đức tin, gây phiền não cho nhiều người cũng như cho anh đó. Nó âm thầm tạo mầm đau khổ sống khó khăn.

Chớ khinh thường lỗi mọn “*vì chưng tu thiếu thành đa, họa tai báo ứng, chẳng qua mấy hào*”<sup>(8)</sup>... người tu chẳng

<sup>(8)</sup> *Kinh Sám Hối*. Câu 143-144.

những không làm hại ai mà cũng phải chừa thói hư tật xấu của mình, làm lành giải nghiệp xưa, lập công bồi đức tạo âm chất làm nấc thang về trời, giải thoát luân hồi.

Chúng tôi đều là người phạm phũ, nên chắc chắn là trước đây cũng phải có ít nhiều lầm lỗi, và ngày nay chúng tôi cũng nhìn nhận là chưa hoàn toàn. Nhưng đã tự giác biết mình chưa hoàn thiện thì lại càng phải công quả độ tha để tìm thêm kinh nghiệm thực tập mở rộng lòng từ bi.

Không nhất thiết là người ác mới phải cần tu. Phật, Thánh, Tiên thương đời lâm phạm hòa mình trong hạng nghèo nàn, sa đọa để tìm người còn chút căn lành thuyết pháp cho họ giác ngộ giải thoát phiền não. Nếu anh chưa làm gì ác đi nữa cũng chưa đủ, còn phải lo tu học chuẩn bị cho kiếp lai sinh (kiếp sau) hay để đức cho con cháu, là hậu thân anh đó! À, mà anh nhận định thế nào là ác để không làm?

#### 5. Thế nào là thiện ác?

Hỏi: *Đại khái như đánh đập, chửi rủa người, hiếp đáp kẻ yếu, tham lam, lường gạt, trộm cắp, lấy vợ người, dụ dỗ gái tơ. Tóm tắt lại, hại người buồn khổ là ác. Chớ anh nói thiện ác là thế nào?*

Đáp: Anh nói đúng, nhưng mới là những điều ác thô bạo dễ biết, nên cũng dễ tránh. Còn vô số điều ác quấy không kém phần quan trọng, nhưng lại gián tiếp hại ngầm khó thấy liền, nên người ta khinh thường mới dễ phạm. Như tật ăn chơi đua đòi làm sang, hoang phí của và công người lao động, khác nào như khiêu khích kẻ nghèo đói cướp giật, tức là tự hại mình mà còn hại nền kinh tế nước nhà. Đầu độc tâm người bằng lời nói bất chánh, sách báo huê tình

(đòi trụy), kích động người khác giận hờn thừa kiện, phở biến những gương xấu, khen người xảo trá chiếm đoạt của công ngồi không hưởng lộc là tài giỏi, biếm nhẽ người lành, chê bai kẻ tu hành là đại...

Đại để, ác là những điều thái quá, bất cập sai quy luật Đạo thường, gây hậu quả mất thăng bằng cho nội tâm, xáo trộn đại thể. Thí dụ, giúp người phương tiện để rượu trà, cò bạc, đàng điếm tuy là làm cho họ vui, mà là bất thiện. Nếu có lòng ghét người ác mà khinh bạc hành hạ hay khen bocc cho họ đâm đầu vào chỗ chết mau... đều là bất thiện. Làm việc cho người hay cho mình mà dối tháo, tặc trách, không nghĩ đến hậu quả là thất đức. Không giữ vệ sinh để gây bệnh ảnh hưởng nhiều người, ô nhiễm môi trường sống chung cũng cần phải tu sửa. Ăn thịt cá nhiều, trợ duyên cho kẻ sát sanh, ham rẻ mua đồ gian, tiếp tay đạo tặc, thì không thể chối tội đồng lõa.

## 6. Vì sao làm lành mà còn mắc nạn?

Hỏi: Nghe kinh dạy:

*Sách dẫu muôn cuốn dạy câu lành  
Nào kẻ học cao gọi thế lành  
Đổi thử máy Trời coi có được  
Thì ta đổi tội dữ ra lành.*<sup>(9)</sup>

*Thế sao tôi thấy nhiều người làm phước mà mang họa, hoặc chết đột ngột. Kẻ hung ác lại được thiên hạ bợ nưng. Phải chăng máy Trời đã đổi?*

Đáp: Thiện ác, họa phước, sướng khổ chỉ là những danh

từ tương đối mà người đời tạm mượn để nói ra phần nào cái cảm thấy của riêng mình. Không có sự việc nào tự nó là thiện hay ác, họa hay phước. Khi ta không thích thì cho là xấu, họa. Làm ruộng trưa nắng khi được tạm nghỉ dưới tàn cây, ta thấy sung sướng. Lúc đi đường xa, ta ngồi chờ xe dưới bóng râm lại thấy khổ. Anh thanh niên gặp nạn chột mắt thì cho là họa, mà khỏi bị bắt đi lính nên khỏi chết thì cho là phước. Ông lão khom lưng đập xích lô chở nặng thật là khổ, mà ông thấy là phước vì có tiền nuôi gia đình. Họa là chỗ dựa của phước, phước là nơi ẩn của họa.<sup>(10)</sup> Không có khổ thì không bao giờ thấy cái sung sướng trọn vẹn. Có chịu khổ hạnh cứu thế giúp người hoạn nạn mới tìm được chon hạnh phúc, cực lạc (cực mà vui thâm).

Theo anh nhận thấy nhiều người ăn ở hiền lành lại thường mắc nạn tai, anh tưởng là vô cớ. Ta nhìn bề ngoài không thể đoán đúng tâm của người, mỗi khi hành động họ thường nghĩ gì, lợi hại cho ai mà gọi là thiện ác. Có thể họ hèn nhát, chỉ làm ác thầm lén, ném đá giấu tay. Không đủ sức hại ai, nhưng thâm tâm họ đã tính nhiều chuyện động trời. Đó là những người đạo đức giả, khẩu Phật tâm xà. Giúp người mà có gợn ý cầu danh hay lợi dụng tình cảm để làm ăn khuất lấp. Nhiều người thiếu học giáo lý, mê tín, cố chấp lời kinh tuyệt đối, không biết uyển chuyển tùy duyên, nên thường gặp thất bại bị phản tác dụng. *Minh Tâm Bửu Giám* có câu: “Trọn đời làm lành, lành còn không đủ. Một ngày làm ác, ác tự có dư.”<sup>(11)</sup>

<sup>(10)</sup> Họa hệ phúc chi sở ỷ. Phúc hệ họa chi sở phục. 禍兮福之所倚. 福兮禍之所伏. (Đạo Đức Kinh, chương 58)

<sup>(11)</sup> Chung thân hành thiện, thiện do bất túc. Nhất nhật hành ác, ác tự hữu dư. 終身行善, 善猶不足, 一日行惡, 惡自有餘.

<sup>(9)</sup> Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, quyển 1. Thi Văn Dạy Đạo, bài 100.



# THƠ MÙA THU

Mẹ già lòng vạn cổ  
Trăng khắc khoải canh tàn  
Gương ao chưa thêm đóa  
Lệ theo lệ nổi hàng  
Thương cảnh sen lang thang.

HUỆ KHẢI

Còn người thật hiền đức mà mắc nạn, kẻ dữ sống giàu sang được nể nang thì có nhiều trường hợp:

1. Thánh ngôn có câu: “*Thấy càng thương bao nhiêu thì càng hành bấy nhiêu.*” Hành đây là bắt làm việc nhiều, gặp hoàn cảnh trái ngang để rèn luyện ý chí nhẫn nại và phát huy sáng kiến tự lập, thì đúng là phước duyên chứ không phải là họa.

2. Có nhiều chơn linh Tiên Phật thương đời xuống cõi trần này. Các ngài phải chịu đánh đập, bỏ đói, hành hạ mà không than trách để thể hiện đức từ bi, nêu gương nhẫn nhục, dũng cảm, chịu đựng cảnh đau bệnh cho người đời học gương vô úy (không sợ hãi). Người chơn tu học theo gương Bồ Tát tá trần, nên không cho là họa.

3. Người tu thọ nạn chết đột ngột, thì có thể hiểu là nợ tiền kiếp trả dứt một lần cho xong để nhẹ nhàng trở về cõi trời thông dong.

4. Anh thấy nhiều người tàn ác mà sống trên nhung lụa, được nể nang, và anh bất bình? Những người này hoặc có căn tu kiếp trước, hoặc thiếu thời có làm được phước lớn vô tâm. Như người làm ruộng trúng mùa, năm sau phè phỡn vẫn còn lúa ăn. Hoặc thấy họ hành động hung hăng nhưng tâm họ rất tốt, nóng sữa người lầm lỗi chứ không có ý ác. Hay biết đâu họ đang khổ tâm, khổ trí vì con hư, vợ chồng bất hòa, thì đâu phải là phước. Đồng tiền đem lại cái họa ngấm đó!

**Kết luận:** Người làm lành mà mắc tai nạn là được Ôn Trên thương cho học nhảy lớp, dồn nhiều chương trình để khỏi tái sinh nhiều kiếp nữa, e khi được hưởng phước báo lại quên tu, sanh kiêu, bị thoái hóa. Cũng có thể như *Kinh Sám Hối* (câu 21-24) đã dạy:

*Người làm phước có khi mắc nạn  
Kẻ lẳng lơan dặng mạng giàu sang  
Ấy là nợ trước còn mang  
Duyên kia chưa dứt còn đang thưởng đền.*

Còn người giàu sang quyền uy hay chức sắc cao mà buông lung theo dục vọng tranh quyền là đang bị khảo thuận. Nếu không biết hối cải thì sẽ tự chuyển phước thành họa. Người muốn tu đi suốt con đường Đạo phải siêng đọc kinh, luật, luận để học cách kiểm soát tư tưởng, chuẩn bị tinh thần đối phó với hoàn cảnh khảo thuận hay nghịch, không để bị động bất ngờ, mới có thể chuyển họa thành phước.

*Giáo Hữu* **NGỌC TÂM THANH**  
*Hội Thánh Cao Đài Ban Chính Đạo*

# THÁNH TỊNH THIÊN THAI

THANH CĂN

## I. THỜI KỲ MANH NHA

Đầu năm 1920, tại ấp Láng Biển (xã Mỹ Phước Tây, tổng Lợi Trinh, quận Cai Lậy, tỉnh Mỹ Tho) có nhóm tu sĩ Minh Sư tới nhà ông Trần Văn Thông và bà Nguyễn Thị Tứ tập cầu cơ theo kiểu dân gian, ráp từng chữ cái trong bảng hai mươi bốn mẫu tự (người Mỹ gọi là *ouija board*).

Sau đó, vào giờ Tý đêm 14 rạng 15 tháng 10, Thần Tiên giảng dạy phải tạo đại ngọc cơ và luyện tập một thiếu nhi mười tuổi làm đồng tử phò loan. Hai ông Thiên Ân và ông Minh Đức vốn là đồng tử bên đạo Minh Sư tham gia tập luyện đồng tử (là cháu nội bà Tứ, tên Trần Văn Năm, thánh danh Huệ Mỹ Chơn).

Các Đấng thường ban lời khuyên thiện, dạy đạo làm người phải yêu thương non sông Tổ Quốc. Nhà của tiền bối Nguyễn Thị Tứ lúc nào cũng có khách từ Đồng Tháp Mười, Vĩnh Long, Cần Thơ, Cà Mau, v.v... đến Láng Biển xin hầu đàn.

Nhà bà Tứ chỉ có ba gian và một gác cây, gọi là Lư Bồng, tạm dùng làm chỗ cầu cơ và hội họp. Vì đạo tâm đến quá đông, nên phải dựng lều, làm thêm mái che phía trước và chung quanh.

## II. THỜI KỲ TƯỢNG HÌNH

Ba năm 1924, 1925, 1926, Ôn Trên dạy lập ba đại hội gọi tên là Thiên Hoàng, Địa Hoàng và Nhơn Hoàng.

## ĐẠI HỘI THIÊN HOÀNG

Ôn Trên dạy các chủ nhà tịnh, nhà đàn đến Lư Bồng của bà Nguyễn Thị Tứ hầu lịnh. Có ba mươi sáu vị (Phan Văn Tông, Trương Như Mậu, Nguyễn Huỳnh Tân, Nguyễn Thị Tứ, Trần Văn Sung, Trần Văn Thông, Nguyễn Văn Hiệp, v.v...)

Giờ Tý mùng 8 rạng mùng 9 tháng 1 Giáp Tý (12 rạng 13-02-1924) cơ bút dạy hôm ấy là Đại Hội Thiên Hoàng.

Thánh giáo:

*Khai trời mở đất lập Thiên Hoàng  
Làm chủ mười hai hội Tý sang  
Đại Đạo hóa hồng sanh vạn pháp  
Phật, Tiên, Thần, Thánh thọ cơ quan  
Tam Kỳ tá thế ban ân xá  
Danh ngã Cao Đài cứu thế gian  
Hữu phước chơn sư truyền chánh giáo  
Bền lòng tu niệm hưởng thanh nhàn.*

*Ta hỷ hỷ [mừng mừng] chư chúng sanh. Đã ba ngàn Ta chiết chơn linh xuống thế bằng thai phàm lập giáo tận độ linh căn bị chúa quỷ ma vương hãm hại xác phàm. Kỳ Ba này Ta dùng điển quang giảng vào cơ bút mượn chơn đồng truyền khẩu dạy đạo.*

*TÔNG! Hãy dạy cho SUNG đến rước NGUYỄN HỮU CHÍNH tại Phủ Thờ về hợp tác lo khai Đạo. Sau này Ta sẽ thân thêm cho đủ Thất Thánh, Thất Hiền lo mở Tiên Thiên Đại Đạo đó nghe.*

*Đương giờ Tý Thiên sanh khai hội  
Lập Cao Đài mở lối cơ quan*

*Cho con nước Việt Hồng Bàng  
Nhỏ nhen phải chịu bốn ngàn nạn ba  
Dựng Quốc Đạo bửu tòa thơ thời  
Dạy thương yêu lập hội Nhơn Hoàng  
Địa Hoàng đất Thuần âu ca  
Đại đồng nhơn loại bình hòa ngũ châu*

\*

*Bá TÔNG nhìn trẻ luống thương thay  
Ta chọn giao con hiệp BỬU TÀI  
Lập mới Tiên Thiên gây Quốc Đạo  
Dựng gầy chơn giáo hiệu Cao Đài  
Ba kỳ tan hợp không sòn chí  
Bảy nạn nên công rạng rỡ mây  
Ta sẽ đem con về cựu vị  
Danh bia ngàn thuở chốn Thiên Thai.*

Hầu đàn xong, mọi người giải tán.

Sau ngày Đại Hội Thiên Hoàng, một đàn cơ tại Vĩnh Long dạy tiền bối Phan Văn Tông đứng đầu các nhóm Tiên Thiên, gọi tên là Tiên Thiên Tam Giang.

### **ĐẠI HỘI ĐỊA HOÀNG**

Ở Trên dạy thiết lập Đại Hội Địa Hoàng. Các vị chủ nhà tịnh, nhà đàn được triệu tập đủ mặt nhưng cơ bút gọi thêm đủ bảy mươi hai người hầu đàn cơ đêm đó. Thánh giáo ngày 15-10 Ất Sửu (30-11-1925):

*NGOC Bạch giáng lâm buổi mạt đời  
HOÀNG đồ bố hóa khắp nơi nơi  
THƯỢNG căn Đại Đạo Tiên Thiên xuất  
ĐỂ nghiệp Nam bang sửa thế thời*

*Kim viết ân hồng quy chánh giáo  
CAO ĐÀI vũ lộ hiệp cơ Trời  
Nam bang giáo đạo con Hồng Lạc  
Phục thi linh căn đấng thượng ngôi.*

*Tiên Thiên Đại Đạo là cái Đạo của Diêu Trì Kim Mẫu  
sáng lập Kỳ Ba để lập thành chánh danh là Tiên Thiên Đại  
Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Khá hiểu à!*

Hầu đàn xong, mọi người giải tán.

### **ĐẠI HỘI NHƠN HOÀNG**

Ở Trên dạy khoảng một trăm vị tu Tiên Thiên về Lư Bồng hầu đàn. Thánh giáo giờ Tý ngày 15-7 Bính Dần (22-8-1926):

*NGOC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ  
kim viết CAO ĐÀI giáo đạo Nam Phương.*

*Thầy đại hỷ các con. Các con khá tịnh tâm nghe thầy  
dạy lý chân đạo Tiên Thiên. Thờ Vô Cực mà chưa thấu lý  
Tiên Thiên hóa ra mờ trắng bắt bóng đó chăng?*

*Vậy Tiên Thiên là gì? Tiên Thiên nơi Trời là Hư Vô chi  
khí [khí Hư Vô], nơi người là bốn tánh Chơn Như, nơi đất  
và vạn vật là âm dương chi đạo [cái đạo âm dương].*

*Thầy là Thái Cực trong chỗ Tiên Thiên ấy. Vậy Tiên  
Thiên là Tạo Hóa căn cơ, là gốc của trời đất, mẹ của vạn  
vật. Người mà mất Tiên Thiên thì thần bị loạn, tinh khí khô  
kết. Đất mà mất Tiên Thiên thì âm u đen tối. Vạn vật mà  
mất Tiên Thiên thì khô cằn tàn lụi.*

*Đạo mà Thầy đến lập cho các con lấy Tiên Thiên làm  
gốc để các con phân bổ hoàn nguyên trở về chỗ Tiên  
Thiên ấy. Đạo mà thiếu Tiên Thiên thì sao gọi là Đại Đạo  
được?*

*Các con thờ Thầy nơi tâm. Tâm tại thần. Thầy là các con, các con là Thầy.*

*Các con biết Thiên Nhân là chi chẳng? Thầy đã dạy Chiêu phác họa rồi đó, các con mình họa mà thờ. Trong Thiên Nhân có Vô Cực Tiên Thiên, Thái Cực Lưỡng Nghi, Tam Tài thể hiện Chơn Thần Thầy ngự đó.*

*Thầy lập Tam Kỳ Phổ Độ dạy con tu luyện đạo Tiên Thiên, lấy Hậu Thiên hữu hình phan luyện về chỗ vô vi là thành đạo. Còn đem cái đạo vô vi mà hành động hữu hình là tôn giáo hình tướng đó... Thầy không đem cái hữu hình, hữu danh tướng mà dạy các con. Thầy không muốn các con vì thế quyền mà không lo tu giải thoát phẫn bốn hườn nguyên. Các con không lo tu Tiên Thiên mà mong thành chánh quả, khi bỏ xác cũng phải tu luyện Tiên Thiên mới chứng quả Phật Tiên đó.*

*Thầy chuyển lập Tam Kỳ Phổ Độ,  
Dạy con tu đạt chỗ Tiên Thiên  
Ngũ Chi, Tam Giáo cơ huyền,  
Cao Đài ngươn hạ Thầy truyền song tu.  
Con tu luyện công phu làm gốc  
Chuyển Hậu Thiên Nhân, Đốc hiệp hòa  
Dùng Thần điều khí chẳng xa  
Lấy Tâm trị vật ấy là sơ cơ.  
Luyện chân tu khá chừa tạp niệm  
Tâm tự nhiên Thần Khí giao liên  
Chơn Thần đạo khắp Khôn Kiền  
Tiêu điều tự tại Tiên Thiên đạt thành.*

*Giờ này Thầy chỉ dạy yếu lý Tiên Thiên. Về hành sự Thái Bạch Kim Tinh Giáo Tông Đại Đạo sắp đặt.*

*Thầy ban ơn các con...*

Sau ba Đại Hội, người mộ đạo các nơi về nhập môn càng lúc càng đông. Lư Bồng không đủ chỗ cho bốn đạo tụ họp lễ bái, nên Ôn Trên dạy tạo lập tam đài trên phần đất ruộng mà bà Tứ đã tình nguyện hiến một mẫu cho Đạo.

### III. THỜI KỲ THÀNH HÌNH

Khoảng tháng 9 Bính Dần (tháng 10-1926), thi hành thánh lệnh, bốn đạo chung lòng chung tay cùng nhau tạo dựng ngôi Tam Đài với những vật liệu thô sơ do bốn đạo quanh vùng Láng Biển chở đến hiến. Gỗ lớn dùng làm cột, kèo hoặc cửa xẻ làm ván lót gác Hiệp Thiên Đài. Cây tràm, tầm vong... dùng làm đòn tay, rui mái, nẹp phen vách. Mái lợp và vách phen đều bằng đưng.<sup>(1)</sup> Đưng được cắt từ cánh đồng hoang mọc toàn cây đưng, chở về bằng xuồng ghe, phơi khô rồi chằm thành tấm để lợp mái và dùng vách.

Việc xây dựng Tam Đài độ hơn một tháng thì xong. Lễ

---

<sup>(1)</sup> Là loại cây hoang dã rất thích nghi đất nhiễm phèn nặng như Đồng Tháp Mười, đưng hao hao giống như lác, nhưng lá to và cao hơn, bẹ ốp lại thành thân và mọc thẳng đứng. Cũng như cọng bàng, cây tranh, đưng dùng để lợp nhà. Mùa khô đưng già đi, bẹ có màu đỏ thẫm, là lúc có thể cắt mang về dùng. Cắt đưng phải dùng liềm thật bén, xả cho nó nằm xuống đất, sau đó nắm ngọn giữ, lựa những cọng cao nhất bó lại. Cọng đưng trải ra sân phơi vài nắng cho khô, rồi chẻ hom tre bện đưng thành tấm, dài khoảng một mét hai đến một mét rưỡi để lợp nhà. Từ lúc cắt đưng ở rừng, chọn tre già chẻ hom, khâu bện (gọi là đánh đưng) tốn nhiều công và thời gian. Vì thế muốn lợp nhà cần chuẩn bị trước vài ba tháng. Nhà lợp bằng đưng ở mát, nhưng dễ bén lửa. (<http://www.tanphuoc.vn>)

an vị tổ chức đơn giản trong nội bộ. Bộ phận thông công lập đàn, Ôn Trên giáng cơ ban cho danh hiệu là TÒA THÁNH THIÊN THAI vào năm 1927.

Ôn Trên dạy làm trụ phước cao ba mươi sáu mét, nên bốn đạo phải tìm ba thân cây, mỗi thân trên mười hai mét, đem ghép lại rồi dựng lên. Phước Tam Thanh thượng vào hai ngày sóc vọng; phước Huỳnh (màu vàng) luôn treo vào ngày thường. Trên nền phước Huỳnh có thêu hoặc vẽ dòng chữ Nho: *Thiên Khai Huỳnh Đạo Cao Đài Cứu Thế*.<sup>(2)</sup> Trên đỉnh trụ phước đặt một cái giá treo ba mươi sáu ngọn đèn vào những ngày sóc vọng.

Ôn Trên còn dạy lập Ngũ Lô Đài (cao 3,6 mét) tại vòm Láng Biển (ngã ba sông cũ, nay là Mỹ Hạnh Trung) viết bốn chữ *Tòa Thánh Thiên Thai*, ngụ ý Đài này là mục tiêu hướng dẫn nhơn sanh về Tòa Thánh Thiên Thai.

Có bài thơ sau:

*Thiên Thai nào phải cảnh trần này  
Chẳng phải giữa trời, chẳng phải mây  
Cảnh báu thiên nhiên sanh bất diệt  
Nương chơn cõi tạm Đạo phô bày.*

Thế là bảng hiệu TÒA THÁNH THIÊN THAI cùng với danh hiệu TIÊN THIÊN ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ được Ôn Trên dạy dựng lên từ đây để ra mắt nhơn sanh. Danh từ *Tiên Thiên Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ* có nghĩa là phái Tiên Thiên Đại Đạo trong Tam Kỳ Phổ Độ (tức trong đạo Cao Đài), sau này nói rút gọn là Cao Đài Tiên Thiên.

Tòa Thánh Thiên Thai tập hợp những vị tiền bối trong

Thất Thánh, Thất Hiền hoạt động trong cơ phổ độ của phái đạo Tiên Thiên suốt ba mươi năm (1926-1955) để hình thành đầy đủ bảy mươi hai tịnh trường và ba mươi sáu tịnh đàn. Bản thân Thiên Thai là tịnh trường đứng hàng số một, căn cứ theo kinh *Minh Giáo Thánh Truyền*:

*THIÊN THAI lập Công Tào phán định  
Chiếu sắc phê chuẩn chính hậu tiền  
Minh khai chờ hội quy nguyên  
Lập thành Quốc Đạo nơi miền Việt Nam.*

Về tổ chức quản lý Tòa Thánh Thiên Thai, bấy giờ chưa có Ban Cai Quản, chỉ có Chủ Tịnh là bà Tư. Việc thu chi do bà đảm nhiệm và các con của bà lo việc chăm sóc trong ngoài thuộc nội ô Tòa Thánh. Ngoài ra còn có những vị cùng chung lo đạo sự, như ông Trần Văn Dương và vợ là bà Sỏi. Ông Dương có người con là Trần Văn Năm tức đồng tử Huệ Mỹ Chơn, sau này thọ phong Thượng Phẩm tại Tòa Thánh Thiên Thai. Đồng thời với đồng tử Huệ Mỹ Chơn trong việc phò loan còn có ông Trần Văn Liêng.

Về sau, tiếp nối bộ phận thông công có các ông Trần Văn Ca, Trần Văn Tôn (tức Tiếp Đạo Thiên Ánh) và Trần Văn Lập (Đông Vân Tử) làm nhiệm vụ phò loan.

#### IV. THỜI KỲ BIẾN CHUYỂN

Từ năm 1929-1930, đạo hữu các nơi quy tụ về Láng Biển rất đông, khiến giặc Pháp chú ý. Chúng bắt đầu mạnh tay đàn áp. Lính Pháp hành quân vào Láng Biển đập phá, đóng cửa Tòa Thánh Thiên Thai, cấm bốn đạo tụ tập cúng bái. Chúng lùng sục tìm bắt giam các chức sắc và nghiêm cấm lập đàn cầu cơ.

**Năm 1931 (Ất Mùi):** Bốn đạo Thiên Thai bắt đầu cúng

<sup>(2)</sup> 天開黃道高臺救世



bái và lập đàn cầu cơ trở lại nhưng rất kín đáo để giặc Pháp không phát hiện.

Có lần giặc phát hiện bốn đạo lập đàn cơ, bèn cho một toán lính bao vây Tòa Thánh Thiên Thai. Trên gác Hiệp Thiên Đài, Đức Lý đang giảng cơ dạy đạo. Ngài dạy mọi người tịnh tâm như không có chuyện gì xảy ra, khi xả đàn xuống cầu thang hãy bước rón rén, cứ để nguyên guốc dép lại, đi chân không về nhà. Lúc mọi người xuống cầu thang thì thấy toán lính nằm ngủ la liệt trong ngoài chánh điện. Khi mọi người về tới nhà an ổn rồi toán lính mới tỉnh dậy. Thấy giày dép còn nguyên dưới chân cầu thang mà trên gác không bóng người nào, lính giặc rút lui, loan truyền rằng “người đạo Cao Đài biết bay”.

Giặc Pháp lại thẳng tay đàn áp đạo Cao Đài, phong tỏa Tòa Thánh Thiên Thai. Bốn đạo đành tu hành tại gia. Tòa Thánh Thiên Thai trở nên hoang vắng rồi lại bị giặc Pháp giật sập và đốt cháy.

Lắng dịu một thời gian, Ôn Trên dạy lập Long Đài cách Tòa Thánh Thiên Thai chừng trăm thước để bốn đạo tu tịnh, nhưng không bao lâu cũng bị giặc đốt cháy. Kể đến lập Long Thiên Môn cũng bị giặc đốt cháy luôn.

**Năm 1943** (Quý Mùi): Ôn Trên dạy sửa lại ngôi Cửu Trùng Đài ba căn hai chái bằng cột cây mái đứng.

**Năm 1950** (Canh Dần): Dựng lại ngôi Hiệp Thiên Đài cũng bằng vật liệu thô sơ. Lúc này Tòa Thánh Thiên Thai còn thiếu Bát Quái Đài.

**Năm 1953** (Quý Ty): Tu sửa lần nữa với sự trợ giúp của Chị Lớn Nữ Đầu Sư Hương Ngà và Chị Lớn Hương Trâm. Đốc công là ông Mười Sung. Ngôi Hiệp Thiên Đài được

thay tám cây cột xi măng, còn lại vẫn dùng vật liệu thô sơ. Chẳng bao lâu sau đó Hiệp Thiên Đài bị bom pháo phá rụi, chỉ còn chơ vơ tám cây cột xi măng trên nền đất cũ.

**Năm 1954** (Giáp Ngọ): Sau Hiệp Định Genève, Đức Chí Tôn ban lời huấn dụ:

*Miền Láng Biển tiên tri nhắc lại  
Cảnh THIÊN THAI không phải tại trần  
Đời lặn xả nhiều lần  
Nay đây tiền định, phú bản con lo.*

Thế theo nhân tâm và thánh ý, các Anh Lớn đi tìm đất tái thiết ngôi Tòa Thánh Thiên Thai, cuối cùng chọn được địa điểm tại ấp Cầu Dừa, xã Mỹ Phước Tây. Trước tiên thuê một thửa đất hai công (2.000 thước vuông) của ông Nguyễn Văn Sáu, sau đó mua lại với giá 350 đồng. Thấy đất này trồng lúa tốt nên ông Lê Văn Ngoạn xin hoán đổi thửa đất nhiều phen tiếp giáp bờ kênh 12 của ông, diện tích sáu công (6.000 thước vuông).

## V. THỜI KỲ TÁI TẠO

**Năm 1956** (Bính Thân): Khi lạc thành Tòa Thánh Châu Minh (nay ở xã Tiên Thủy, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre), thì Tòa Thánh Thiên Thai được gọi là Tòa Thánh Vô Vi, về sau thường gọi là thánh tịnh Thiên Thai.

**Năm 1957** (Đinh Dậu):

Ngày 16-3-1957 (15-02 Đinh Dậu), khởi công đắp nền xây dựng thánh tịnh Thiên Thai. Ôn Trên dạy thiết kế đủ Tam Đài, chiều dài 18m, chiều ngang 12m. Vật liệu xây dựng gồm có cột bê-tông cốt thép, vách ván, sàn ván trên gác Hiệp Thiên Đài, và mái lợp ngói. Sau chín tháng hoàn

tất xây dựng Tam Đài.

**Năm 1958 (Mậu Tuất):**

Ngày 30-01-1958 (11-12 Đinh Dậu), thiết lễ an vị, trên năm trăm người từ các nơi về dự.

**Năm 1960 (Canh Tý):**

\* *Ban Cai Quản*: Trần Văn Thê (1908-1978), Cố Vấn; Nguyễn Văn Siêu (1913-1980), Hội Trưởng; Phan Văn Tỏi (1914-1968), Phó Hội Trưởng; Huỳnh Văn Tam, Từ Hàn; Phan Văn Diêu (1926-1983), Phó Từ Hàn; Cao Văn Biện (1904-1977), Thủ Bổng; Trần Văn Hiến (1904-1984).

\* *Các Chánh Trị Sự*: Đỗ Văn Lờ (1903-1974), nhiệm kỳ 1957-1968; Đồng Văn Quảng (1921-2000), nhiệm kỳ 1969-1986; Lê Văn Đảnh (1925-1996), nhiệm kỳ 1986-1996...

**Năm 1968 (Mậu Thân):**

Ngày 13-4-1968 (16-3 Mậu Thân), có vài quả pháo rơi trúng thánh tịnh. Thiên Phong Đường cháy rụi. Bát Quái Đài và Cửu Trùng Đài hư hại khoảng 60%. Giáo Sư Phan Văn Tỏi tử vong.

**Năm 1969 (Kỷ Dậu):**

Ông Trên dạy tái thiết toàn bộ Tam Đài bằng bê-tông cốt thép, tháo dỡ Cửu Trùng Đài lấy vật liệu làm Thiên Phong Đường.

Ngày 19-11-1969 (10-10 Kỷ Dậu) làm lễ đặt viên đá đầu tiên tái thiết Tam Đài.

**Năm 1974 (Giáp Dần):**

Hoàn tất xây dựng Tam Đài. Ông Trên dạy thiết lễ lạc

thành và Đại Hội *Phục Nguyên Tiên Thiên Bốn Sơ Thánh Đức* trong ba ngày 11, 12, 13-3-1974 (18, 19 và 20-02 Giáp Dần). Ông Trên dạy dựng bảng hiệu trước ngõ môn là: *Tòa Thánh Thiên Thai Vô Vi Tiên Thiên Nguyên Bốn Hữu Vô Động Tĩnh...*

Đại Hội Phục Nguyên Tiên Thiên Bốn Sơ Thánh Đức là đại hội đánh dấu năm mươi năm nền Đạo Tiên Thiên. Tinh thần hòa hiệp các chi phái trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ đã thể hiện rõ nét qua đàn cơ Thiêng Liêng vận chuyển:

Đêm 17 rạng 18-02 Giáp Dần, Ông Trên dạy thay bàn thờ Giáo Tông nơi chánh điện rộng hơn để ngày 20 rước bốn di ảnh bốn vị Giáo Tông do phái đoàn gồm ba Hội Thánh Tiên Thiên, Truyền Giáo, Minh Lý và Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam chuyển dâng theo sắc lệnh Ông Trên giảng dạy tại Sài Gòn. Về phía Ban Tổ Chức, Anh Lớn Ngọc Đầu Sư Minh Chơn Tiên (Bùi Văn Huỳnh) đại diện Giáo Hội Tiên Thiên tiếp dẫn phái đoàn và đọc diễn văn khai mạc Đại Hội.

Dịp này, Ông Trên dạy bổ sung và thay đổi nhân sự Ban Cai Quản và Ban Trị Sự như sau:

\* *Ban Cai Quản*: Lê Văn Út (sinh năm 1931), Hội Trưởng; Lê Văn Kèn, Phó Hội Trưởng; Nguyễn Văn Nhơn, Từ Hàn; Cao Văn Bộ, Phó Từ Hàn kiêm Phòng Lương; Trần Văn Sáng, Phó Từ Hàn; Trần Văn Lạc (1921-2005), Thủ Bổng; Cao Văn Trí (sinh năm 1926), Phòng Công; Trần Văn Cửu, Phòng Lễ.

\* *Ban Trị Sự*: Lê Văn Mạnh, Chánh Trị Sự; Trần Văn Anh, Phó Trị Sự; Đồng Văn Quảng, Chánh Trị Sự xã Tân Bình.



#### **Năm 1975 (Ất Mão):**

Sau tháng 4-1975, các tu sĩ trở về nhà tu tại gia, tăng gia sản xuất và làm nghĩa vụ công dân. Chỉ đến thánh tịnh lễ bái trong những ngày sóc vọng.

#### **Năm 1990 (Canh Ngọ):**

Nhà Nước đổi mới chính sách đối với tôn giáo, nhờ vậy thánh tịnh Thiên Thai dần dần phục hồi sinh hoạt tu học.

#### **Năm 1991 (Tân Mùi):**

Ban Cai Quản họp bàn tu bổ Thiên Phong Đường. Khởi công ngày 15-4-1991 (01-3 Tân Mùi). Ngày 20-11-1991 (15-10 Tân Mùi) làm lễ lạc thành. Dịp này, Giáo Hội Tiên

Thiên thay đổi, bổ sung Ban Cai Quản và Ban Trị Sự như sau:

\* *Ban Cai Quản*: Trần Văn Lạc, Chánh Hội Trưởng; Cao Văn Bộ, Phó Hội Trưởng; Nguyễn Văn Nhơn, Phó Hội Trưởng; Trần Minh Quang, Từ Hàn; Nguyễn Văn Chương, Phó Từ Hàn; Nguyễn Văn Chấn (sinh năm 1948), Thủ Bồn; Trần Văn Nhanh, Phó Thủ Bồn.

\* *Ban Trị Sự*: Lê Văn Mạnh, Chánh Trị Sự; Đồng Văn Quảng, Chánh Trị Sự xã Tân Bình.

#### **Năm 1995 (Ất Hợi):**

Sau lễ bốc cột nhập tháp Anh Cả Giáo Tông Phan Văn Tông tại xã Tường Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long, thánh tịnh Thiên Thai rước di ảnh Anh Cả về thờ chung với bốn vị Giáo Tông (Ngô Minh Chiêu, Lê Văn Trung, Nguyễn Ngọc Tương, và Nguyễn Bửu Tài). Hằng năm thiết lễ kỷ niệm ngày Anh Cả Giáo Tông Phan Văn Tông đăng tiên (08-8 Ất Dậu, tức 13-9-1945).

#### **Năm 1996 (Bính Tý):**

Sau khi hoàn nguyên Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên (1995), thành phần Ban Cai Quản và Ban Trị Sự của thánh tịnh được thay đổi và bổ sung như sau:

\* *Ban Cai Quản*: Trần Văn Lạc (1921-2005), Hội Trưởng; Cao Văn Trí (sinh năm 1926), Phó Hội Trưởng; Nguyễn Văn Chấn (sinh năm 1948), Phó Hội Trưởng; Trần Minh Quang, Từ Hàn kiêm Phòng Thor; Nguyễn Văn Chương, Phó Từ Hàn; Đồng Thị Hoa, Phó Hội Trưởng phái nữ.

\* *Ban Trị Sự*: Lê Văn Mạnh, Chánh Trị Sự; Nguyễn Văn Ấn, Phó Trị Sự; Nguyễn Văn Giáp, Phó Trị Sự; Trần Văn

Anh, Phó Trị Sự; Trần Văn Nhanh, Thông Sự; Dương Thị Bé, Phó Trị Sự nữ.

**Năm 2001-2005 (Tân Tỵ - Ất Dậu):**

\* *Ban Cai Quản*: Trần Văn Lạc, Chánh Hội Trưởng; Cao Văn Trí, Phó Hội Trưởng; Nguyễn Văn Chấn: Phó Hội Trưởng; Phan Văn Vàng (sinh năm 1944), Phó Hội Trưởng; Đồng Thị Hoa, Phó Hội Trưởng nữ; Nguyễn Văn Chương, Từ Hàn kiêm Phòng Thờ; Nguyễn Văn Bên, Phòng Công; Nguyễn Thị Giàu, Phòng Lương; Cao Văn Dày, Phòng Lễ.

\* *Ban Trị Sự*: Cao Văn Tám, Chánh Trị Sự; Trần Văn Anh, Phó Trị Sự; Nguyễn Văn Giáp, Phó Trị Sự; Dương Thị Bé, Phó Trị Sự nữ; Trần Văn Nhanh, Thông Sự.

**Năm 2010-2015 (Canh Dần - Ất Mùi):**

Trong nhiệm kỳ IV, vẫn lưu nhiệm thành phần các Ban, chỉ thay đổi Chánh Hội Trưởng mới là Giáo Hữu Thái Chấn Thanh (Nguyễn Văn Chấn).

## V. TẠM KẾT

Thánh tịnh Thiên Thai với tôn danh Tòa Thánh Vô Vi Thiên Thai khai sinh và trưởng thành cùng với tuổi đạo của nền Đạo Cao Đài Tiên Thiên. Thánh tịnh Thiên Thai trải qua nhiều biến cố, thăng trầm theo dòng lịch sử dân tộc. Các vị tiền khai như Thất Thánh, Thất Hiền và các thế hệ tiền bối tiếp theo, từng đem thân năm gai nếm mật, dày công gầy dựng để cơ Đạo nơi đây mới có được như ngày nay.

Nối tiếp tinh thần hy sinh vì Thầy, vì Đạo của tiền nhân, nhiều nhiệm kỳ đã qua, Ban Cai Quản, Ban Trị Sự cùng bốn đạo đồng tâm hiệp ý đóng góp kẻ công người của để

trùng tu Chánh Điện, Thiên Phong Đường, Đông và Tây Lang.

Nhắc tới những thành quả mà thánh tịnh Thiên Thai có được, phải kể đến tinh thần đoàn kết, không phân biệt tôn giáo của Đại Đức trụ trì Thích Đức Thông cùng quý Phật tử Bửu Long Tự (xã Nhị Mỹ, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang) đã chung tay tương trợ tinh thần và vật chất cho việc trùng tu thánh tịnh.

Nhiều năm qua Ban Cai Quản duy trì được việc học tập giáo lý trong các ngày sóc vọng, trang bị tủ kinh sách để bốn đạo tham khảo mở mang kiến thức đạo lý.

Ban Cai Quản cùng bốn đạo còn thực hiện các công tác từ thiện xã hội như mở phòng chẩn trị phước thiện Nam Y, xây sáu cây cầu bê-tông (mỗi cầu trị giá sáu mươi triệu đồng), giúp bà con mổ mắt từ thiện ba mươi sáu ca, tặng người khuyết tật ba mươi bảy xe lăn lắc tay, ủng hộ cất ba mươi bảy căn nhà tình thương, phát bốn trăm phần quà cho bà con nghèo quanh vùng lân cận.

Ngoài thánh giáo, những sự kiện lịch sử của thánh tịnh Thiên Thai đều căn cứ theo lời kể lại của cháu ngoại tiền bối Nguyễn Thị Tứ là cụ Lê Văn Thịnh. Tất nhiên không tránh khỏi thiếu sót. Chúng tôi rất mong nhận được thêm tài liệu để bổ sung cho lược sử thánh tịnh Thiên Thai đầy đủ hơn.

Truyền Trạng **THANH CĂN**  
*Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên*

**XUÂN HÒA ĐỒNG** (quyển 50, Nxb Tôn Giáo 2012), trang 51, câu 5 trong bài thơ bát cú thứ hai, xin sửa lại là: *Trắng soi bể ái trắng càng rạng*. Chân thành cáo lỗi tác giả và quý đạo hữu. (Ban Ấn Tổng)

# ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

Danh xưng *Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ* gồm sáu từ Hán-Việt (chữ Hán: 大道三期普度). Các sách thường giảng Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ là *nền Đạo lớn mở ra vào thời kỳ thứ Ba để cứu vớt toàn thể chúng sanh*. Giải thích như vậy e rằng không đúng với cấu trúc của cụm từ Hán-Việt này.

Một từ có thể gồm hai thành phần: *từ chánh* (head word) và *từ bổ nghĩa* (modifier). Trong từ Hán-Việt, trật tự thường là: *từ bổ nghĩa* → *từ chánh*. Trong từ thuần Việt, trật tự thường là: *từ chánh* ← *từ bổ nghĩa*. Thí dụ:

| Từ Hán-Việt    |           | Từ thuần Việt  |           |
|----------------|-----------|----------------|-----------|
| <b>Cao Đài</b> | Cao → Đài | <b>đài cao</b> | đài ← cao |
| <b>Đại Đạo</b> | Đại → Đạo | <b>Đạo lớn</b> | Đạo ← lớn |
| <b>Tam Kỳ</b>  | Tam → Kỳ  | <b>kỳ Ba</b>   | kỳ ← Ba   |
| <b>Phổ Độ</b>  | Phổ → Độ  | <b>độ khắp</b> | độ ← khắp |

Lúc mới mở đạo Cao Đài tại Việt Nam, ngày 08-4-1926, Đức Cao Đài Thượng Đế dạy tiên bối Ngọc Đầu Sư Lê Văn Lịch: “*Tam Kỳ Phổ Độ* là gì? Là phổ độ lần thứ ba.”<sup>(1)</sup> Phân tích lời dạy này có thể thấy hoàn toàn phù hợp với trật tự như bảng trên đây. Thực vậy:

<sup>(1)</sup> *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*, Sài Gòn 1928, tr. 14.

|                    |                 |                     |                    |
|--------------------|-----------------|---------------------|--------------------|
| Tam Kỳ → PHỔ ĐỘ    |                 | PHỔ ĐỘ ← lần thứ ba |                    |
| <i>từ bổ nghĩa</i> | <b>TỪ CHÁNH</b> | <b>TỪ CHÁNH</b>     | <i>từ bổ nghĩa</i> |

Như thế danh xưng Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ gồm có:

**Đại Đạo → Tam Kỳ → PHỔ ĐỘ**

từ bổ nghĩa 2 → từ bổ nghĩa 1 → TỪ CHÁNH

Khi giảng sang tiếng Việt, ta nói là:

**CÔNG CUỘC PHỔ ĐỘ ← lần thứ ba ← của Đại Đạo**

TỪ CHÁNH ← từ bổ nghĩa 1 ← từ bổ nghĩa 2

Theo Đức Giáo Tông Vô Vi Lý Thái Bạch, *khi nói tắt là đạo Cao Đài, khi nói đầy đủ là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ*.<sup>(2)</sup>

Như vậy, có thể nói:

đạo Cao Đài = Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ;

= công cuộc phổ độ lần thứ ba của Đại Đạo;

= *the Third Universal Salvation of the Great Dao*.

Ngày trước quen dịch Đạo là *Way*, hoặc là *Tao*. Ngày nay phổ biến cách dịch là *Dao*, căn cứ theo bính âm (*pinyin*) của Bắc Kinh.

Một số người dịch Tam Kỳ Phổ Độ là *The Third Amnesty*, nhưng *amnesty* có nghĩa là đại ân xá (*a general pardon*). Tuy đạo Cao Đài gắn liền với ý nghĩa đại ân xá Kỳ Ba, nhưng không thể dịch Tam Kỳ Phổ Độ là Đại Ân Xá Kỳ Ba (*The Third Amnesty*).

**HUỆ KHẢI**

<sup>(2)</sup> Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 15-01 Tân Hợi (10-02-1971).



## MỘT GÓC NHÌN CAO ĐÀI TIỀN GIANG: HUYỆN CÁI BÈ (8 THÁNH SỞ)

ĐẠT LINH  
ĐẠT TRUYỀN  
HUỆ KHẢI



**1. An Hữu** (điện thờ Phật Mẫu): Ấp 3, xã An Hữu, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. [Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh] ĐT. 073-3817373



**2. Cái Bè** (điện thờ Phật Mẫu): khu 4, thị trấn Cái Bè, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

[Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh] ĐT. 073-3924171

Rộng 41.000 ha, huyện Cái Bè nằm về phía Tây tỉnh Tiền Giang. Nằm ở bờ phía Bắc cầu Mỹ Thuận, huyện Cái Bè là cửa ngõ đi vào thành phố Vĩnh Long. Chợ nổi Cái Bè là đặc trưng văn hóa sông nước Miền Tây. Ngoài thị trấn Cái Bè (cũng là huyện lỵ), huyện Cái Bè có 24 xã (An Cư, An Hữu, An Thái Đông, An Thái Trung, Đông Hòa Hiệp, Hậu Mỹ Bắc A, Hậu Mỹ Bắc B, Hậu Mỹ Phú, Hậu Mỹ Trinh, Hậu Thành, Hòa Hưng, Hòa Khánh, Mỹ Đức Đông, Mỹ Đức Tây, Mỹ Hội, Mỹ Lợi A, Mỹ Lợi B, Mỹ Lương, Mỹ Tân, Mỹ Trung, Tân Hưng, Tân Thanh, Thiện Trí, Thiện Trung).





**3. Cái Bè (thánh thất):** khu 4, thị trấn Cái Bè,  
huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.  
[Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh] ĐT. 073-3924171



TT Cái Bè trước khi cất mới



**4. Đồng Quan Trước Cảnh (thánh tịnh):**  
ấp Mỹ Tường, xã Mỹ Đức Tây, huyện Cái Bè,  
tỉnh Tiền Giang.  
[Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên]  
ĐT. 073-3746715





**5. Hòa Hưng** (thánh thất): ấp Thông, xã Hòa Hưng, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.  
[Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh] ĐT. 073-3821201



**6. Hòa Minh Trước Cảnh** (thánh tịnh):  
ấp Đông Thạnh, xã An Thái Đông,  
huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.  
[Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên]  
ĐT. 073-3921627





**7. Long An Cung** (thánh tịnh): ấp Mỹ Trung, xã Hậu Mỹ Bắc, huyện Cái Bè.  
[Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên] ĐT. 073-3822213



**8. Trước Cảnh Minh Đàn** (thánh tịnh):  
ấp 2, xã An Thái Trung,  
huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.  
[Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên]  
ĐT. 073-3731641



**CAO ĐÀI TIỀN GIANG**  
**HUYỆN CHÂU THÀNH**  
**(14 THÁNH SỞ)**



**1. An Vô Đài Võ** (thánh tịnh):  
 ấp Phú Hòa, xã Phú Phong, huyện Châu Thành.  
 [Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên] ĐT. 073-6290079



**2. Bình Trung** (điện thờ Phật Mẫu): ấp Bình Thới A,  
 xã Bình Trung, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.  
 [Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh] ĐT. 073-3610163





**3. Bình Trung** (thánh thất): ấp Bình Thới A, xã Bình Trung, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.  
[Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh] ĐT. 073-3610163

Rộng 255 cây số vuông, huyện Châu Thành nằm giữa tỉnh Tiền Giang, phía Nam là sông Tiền, phía Đông là thành phố Mỹ Tho, Đông Bắc là huyện Chợ Gạo, phía Tây là huyện Cai Lậy, phía Bắc là huyện Tân Phước. Ngoài thị trấn Tân Hiệp (cũng là huyện lỵ), huyện Châu Thành có 22 xã (Bàn Long, Bình Đức, Bình Trung, Dưỡng Điềm, Điềm Hy, Đông Hòa, Hữu Đạo, Kim Sơn, Long An, Long Định, Long Hưng, Nhị Bình, Phú Phong, Song Thuận, Tam Hiệp, Tân Hội Đông, Tân Hương, Tân Lý Đông, Tân Lý Tây, Thân Cửu Nghĩa, Thạnh Phú, Vĩnh Kim).



**4. Hòa Phương Nhon Sĩ** (thánh tịnh): ấp Bình Trung, xã Bình Trung, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.  
[Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên] ĐT. 073-3627137





**5. Hữu Đạo** (thánh thất): ấp Hữu Hòa, xã Hữu Đạo, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.  
[Hội Thánh Cao Đài Ban Chính Đạo] ĐT. 073-3628508



**6. Long An** (thánh thất): xã Long An, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. [Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh]  
ĐT. 073-3955753







**7. Nhị Bình**  
(điện thờ Phật Mẫu)

**8. Nhị Bình**  
(thánh thất):  
ấp Hòa,  
xã Nhị Bình,  
huyện Châu Thành  
tỉnh Tiền Giang.  
[Hội Thánh Cao  
Đài Tây Ninh]  
ĐT. 073-3282499



**9. Tân Hương** (thánh thất): xã Tân Hương, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. [Hội Thánh Cao Đài Ban Chính Đạo] ĐT. 073. 3896993







#### 10. Tân Hương (thánh thất):

ấp Tân Thuận, xã Tân Hương, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. [Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh] ĐT. 073.3934349

*Đại Đạo Văn Uyển* chân thành tri ân hiền huynh **Đạt Linh** Nguyễn Văn Tài (1953-2009) và hiền huynh **Đạt Truyền** Hà Văn Phủ rờng rã hơn năm năm dài lặn lội từ Nam ra Bắc để chụp ảnh các thánh sở Cao Đài. Vì số trang giới hạn, chỉ có thể tuyển chọn giới thiệu một số ít, như một *Góc Nhìn* khiêm tốn. Nếu thánh sở nào đã cất mới, khác hơn ảnh cũ in nơi đây, kính mong quý đạo hữu liên hệ với *Văn Uyển* để cập nhật. Cũng rất mong được quý vị góp ý sửa lỗi, sai sót...



11. Tân Lý Đông (điện thờ Phật Mẫu): ấp Tân Thạnh, xã Tân Lý Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. [Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh] ĐT. 0937238117

#### 12. Thanh Tịnh Đàn

(thánh tịnh):

ấp Ngãi Thuận, xã Thân Cửu Nghĩa, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. ĐT. 073.3845228





**12. Thanh Tịnh Đền** (thánh tịnh): ấp Ngãi Thuận, xã Thân Cửu Nghĩa, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.  
ĐT. 073.3845228



ĐẠI ĐẠO VĂN UYÊN – 147



**13. Thân Cửu Nghĩa** (thánh thất): ấp Ngãi Lợi, xã Thân Cửu Nghĩa, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.  
[Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh] ĐT. 073.3934892

**14. Vĩnh Kim** (thánh thất): ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Kim, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.  
[Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh]  
ĐT. 073.3834090



148 – TẬP LỢI / NHÂM THÌN





**14. Vĩnh Kim** (thánh thất): ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Kim, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.  
[Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh] ĐT. 073.3934892

## MỘT GÓC NHÌN CAO ĐÀI TIỀN GIANG: HUYỆN CHỢ GẠO (8 THÁNH SỞ)



**1. Bến Tranh** (điện thờ Phật Mẫu): xã Lương Hòa Lạc (tên cũ: xã Bến Tranh), huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.  
[Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh]





**1. Bến Tranh** (điện thờ Phật Mẫu): xã Lương Hòa Lạc (tên cũ: xã Bến Tranh), huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.  
[Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh]



**2. Bến Tranh**  
(thánh thất): xã Lương Hòa Lạc (tên cũ: xã Bến Tranh), huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. [HT Cao Đài Tây Ninh]





**3. Bình Phục Nhứt** (thánh thất): ấp Bình Khương, xã Bình Phục Nhứt, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.  
[Hội Thánh Cao Đài Ban Chính Đạo] ĐT. 073-2216381



**4. Chợ Gạo** (điện thờ Phật Mẫu): ô 1, khu 2, thị trấn Chợ Gạo, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.  
[Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh] ĐT. 073-3650652





**5. Chợ Gạo** (thánh thất): ô 1, khu 2,  
thị trấn Chợ Gạo, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.  
[Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh] ĐT. 073-3650652

Rộng 235 cây số vuông, huyện Chợ Gạo nằm ở phía Đông tỉnh Tiền Giang. Phía Đông của huyện Chợ Gạo giáp huyện Gò Công Tây, phía Nam là sông Tiền, phía Bắc giáp huyện Châu Thành của tỉnh Long An, phía Tây giáp thành phố Mỹ Tho. Ngoài thị trấn Chợ Gạo (cũng là huyện lỵ), huyện Chợ Gạo có 18 xã (An Thạnh Thủy, Bình Ninh, Bình Phan, Bình Phục Nhứt, Đăng Hưng Phước, Hòa Định, Hòa Tịnh, Long Bình Điền, Lương Hòa Lạc, Mỹ Tịnh An, Phú Kiết, Quới Long, Song Bình, Tân Bình Thạnh, Tân Thuận Bình, Thanh Bình, Trung Hòa, Xuân Đông).



**6. Kim Sắc Đàn** (thánh tịnh):  
ấp Hòa Quới, xã Hòa Định, huyện Chợ Gạo,  
tỉnh Tiền Giang. [Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên]  
ĐT. 073-3650852



**7. Kim Thành Long**  
 (thánh tịnh): ấp Hưng Ngãi,  
 xã Đăng Hưng Phước,  
 huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền  
 Giang [Hội Thánh Cao Đài  
 Tiên Thiên]  
 ĐT. 073-3657031



**7. Kim Thành Long**  
 (thánh tịnh): ấp Hưng Ngãi,  
 xã Đăng Hưng Phước,  
 huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang  
 [Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên]  
 ĐT. 073-3657031





**8. Phú Kiết** (thánh thất): ấp Phú Lợi A, xã Phú Kiết, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. [Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh]  
ĐT. 073-3845725



Lư hương tại Linh Tháp





# PHÉP LA LA HÀ

MINH HIẾU

Ngày thứ Hai 28-5-2012 (08 tháng 4 nhuận Nhâm Thìn), đồng đạo Quảng Ngãi cũng như đồng đạo gần xa đều mừng vui khôn xiết khi hay tin về sự mẫu nhiệm của việc cầu nguyện xin Thầy ban ơn chọn nơi đóng giếng nước tại Linh Tháp.

Linh Tháp Quảng Ngãi tọa lạc tại tổ dân phố 3, thị trấn La Hà, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi. Không riêng khuôn viên Linh Tháp mà luôn cả khu vực dân cư chung quanh đều không thể đóng giếng, vì đào hoặc đóng giếng xuống thì gặp đất cao lanh<sup>(1)</sup> và đá bàn (đá balông). Nơi đây thuộc khu đá chẻ nổi tiếng ở La Hà, rất khó tìm mạch nước.

Từ trước đến giờ, cư dân ở đây dùng giếng đào nhưng rất ít nước. Ngày giỗ chư Thánh Tông Đồ (mùng 10-7) hàng năm thường thiếu nước. Ngày 01-6-2010, hơn 500 tình nguyện viên đoàn hành trình xanh đạp xe xuyên Việt

---

<sup>(1)</sup> Cao lanh (*kaolin*) là loại đất sét trắng, bờ, chịu lửa, dùng làm đồ gốm sứ, vật liệu chịu lửa, vật liệu mài, sản xuất nhôm, phen nhôm, đúc, chất độn sơn, cao su, giấy, xi măng trắng, v.v... Tên gọi cao lanh xuất phát từ địa danh *Cao Lĩnh thổ* 高嶺土 (đất Cao Lĩnh). Cao Lĩnh là khu vực đồi tại Cảnh Đức Trấn 景德鎮 (Giang Tô 江蘇, Trung Quốc), có nhiều mỏ đất sét trắng làm nguyên liệu sản xuất đồ sứ Trung Quốc. Các giáo sĩ Dòng Tên (*Ordre des Jésuites*) người Pháp phiên âm 高嶺 là *kaolin*, chuyển sang tiếng Việt là *cao lanh*. [Văn Uyển chú]

dùng chân nghỉ tại Linh Tháp hai ngày đêm, không đủ nước cho các em rửa mặt, các chức sắc ở đây rất xót xa.

Mấy năm trước, thợ đóng giếng nổi tiếng ở thành phố Quảng Ngãi được mời về đóng thử khắp trong khu vườn Linh Tháp, nhưng không có chỗ nào có nước. Đầu năm Nhâm Thìn, nhà anh Long ở trước cổng Linh Tháp mời thợ về đóng giếng vẫn không thành công.

Để có đủ nước dùng cho khóa tu mùa hè sắp đến, cũng như các lễ hội hằng năm tại Linh Tháp, và đặc biệt là chuẩn bị cho việc xây dựng lại ngôi Báo Ân Linh Tháp, ngày thứ Bảy 26-5-2012 (06 tháng 4 nhuận Nhâm Thìn), Giáo Hữu Thái Yên Thanh, chức sắc đại diện Hội Thánh Truyền Giáo tại Quảng Ngãi, hội ý một số vị trong Ban Đại Diện bàn việc tổ chức lễ cầu nguyện xin Ông Trên chọn nơi đóng giếng.

Các vị chọn sáu chỗ rải rác trong khu vườn Linh Tháp, đóng một cây mốc đánh số từ 1 đến 6. Lấy sáu mẫu đất ở mỗi nơi, gói cẩn thận bằng giấy trắng, đánh số tương ứng từ 1 đến 6, rồi đặt trong khay.

Ngày Chủ Nhật 27-5-2012 (07 tháng 4 nhuận Nhâm Thìn), nhân cuộc họp mở rộng toàn chức sắc, chức việc và các ban ngành các họ đạo trong tỉnh Quảng Ngãi để thành lập ban tổ chức khóa Bồi Dưỡng Tâm Hạnh Sông Đạo cho giới trẻ (gọi tắt là khóa tu mùa hè năm 2012), Ban Đại Diện thông báo và trình bày lý do lễ cầu nguyện vào giờ Ngọ hôm ấy.

Đến giờ Ngọ, mọi người thành tâm dâng lễ cầu nguyện. Sau khi dâng tam bửu, Giáo Hữu Thái Yên Thanh dâng hương khấn nguyện. Các Lễ Sanh đầu họ đạo, Lễ Sanh,

Hành Thiện, Tùng Sĩ Quân, chức sắc chức việc các ban ngành trong tám họ đạo và cơ sở đạo cùng thành tâm mật khẩn. Sau đó, Giáo Hữu Thái Yên Thanh gieo quẻ âm dương để xin Thầy chọn trong số sáu mẫu đất dâng trình. Kết quả xin được hai điểm số 1 và số 2. Toàn đàn khấu tạ.

Ban Đại Diện quyết định ngày hôm sau (thứ Hai 28-5) sẽ đóng giếng, và phân công đạo huynh Nguyễn Thanh Tùng (trong Ban Đại Diện) tìm thợ đóng giếng.

Đạo huynh Thanh Tùng mời anh Tám là thợ đóng giếng tại thành phố Quảng Ngãi. Trước đây anh Tám nhiều lần vào đóng giếng tại Linh Tháp nhưng không thành công. Do đó, anh một mực từ chối: “Tôi đã đóng nát đất khu vườn Linh Tháp rồi, vẫn không có nước. Giờ đây tôi nhất quyết không làm nữa đâu, nhọc công vô ích!”

Sau khi nghe đạo huynh Thanh Tùng kể rõ việc cầu nguyện xin đóng giếng, anh Tám nhận lời, xem thử linh ứng ra sao.

Như đã hẹn, 7 giờ hôm sau anh Tám có mặt. Giúp anh có Giáo Hữu Thái Yên Thanh và đạo huynh Nguyễn Phước Thi (họ đạo Sông Vệ). Giáo Hữu Thái Yên Thanh chọn điểm số 2 đóng trước; dự kiến đóng luôn hai giếng, lấy nước vào hai ống thông nhau cho đủ nước chạy một motor.

Sau một giờ làm việc, giếng đóng thành công, gương mặt mọi người đều rạng rỡ hẳn lên, ai cũng sung sướng và nghẹn ngào xúc động khi chứng kiến sự huyền diệu vô cùng: Nước giếng trong vắt tuôn lên rất nhiều, thử chạy motor DK15 cũng không hết nước, nên chẳng cần đóng hai giếng. Anh Tám nói: “Không thể ngờ được! Đây quả là cái giếng Trời!”

Page 1 of 2

**SỞ Y TẾ QUẢNG NGÃI**  
**TRUNG TÂM Y TẾ DỰ PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 108/2012/KNN

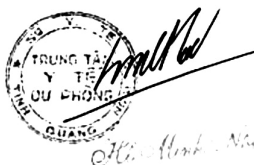
Quảng Ngãi, ngày 20 tháng 6 năm 2012

**PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM**  
(TESTING FORM)  
(CHỈ CÓ GIÁ TRỊ ĐỐI VỚI MẪU THỬ ĐÃ MÃ HÓA BÊN DƯỚI)

Trung tâm YTDP tỉnh Q Ngãi, DC: 64 Đường Bùi Thị Xuân  
Tp Quảng Ngãi Tỉnh Quảng Ngãi, ĐT: (055) 3 829213/Fax: 3814715

MÃ SỐ MẪU:

|   |   |   |   |   |   |   |
|---|---|---|---|---|---|---|
| T | 0 | 0 | 6 | 9 | 1 | 2 |
|---|---|---|---|---|---|---|

|     |                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                 |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1.  | Tên mẫu: Nước giếng đóng<br>(Name of sample)                                                                                                                                                                    | Nhân hiệu mẫu :<br>(Trade, mark of sample)                                                                                                                                      |
| 2.  | Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa có nút vặn kín<br>(Condition of sample)                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                 |
| 3.  | Cơ quan lấy/gửi mẫu: Cơ sở gửi.<br>(Sample taking institution)                                                                                                                                                  | Đơn vị sản phẩm/mẫu<br>(Unit of product/sample)                                                                                                                                 |
| 4.  | Cơ sở sản xuất: Lê Khánh Thọ, Linh Tháp Cao Đài – Thị Trấn La Hà - Quảng Ngãi<br>(Manufacturer)                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                 |
| 5.  | Chủ cơ sở:<br>(Manager of manufacture )                                                                                                                                                                         | ĐT/Fax:<br>(Telephone number)                                                                                                                                                   |
| 6.  | Ngày nhận mẫu: 11/6/2012<br>(Date of sample)                                                                                                                                                                    | Ngày trả kết quả: 21/6/2012<br>(Date of result)                                                                                                                                 |
| 7.  | Yêu cầu kiểm nghiệm: Vi sinh<br>(Testing mandate)                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                 |
| 8.  | Thời gian lưu mẫu: 15 ngày kể từ ngày trả kết quả<br>(Sample detaining duration from to)                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                 |
| 9.  | <b>KẾT LUẬN</b><br>(Conclusion)<br><b>Chỉ tiêu kiểm tra đạt yêu cầu theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 02:2009/BYT</b>                                                                                       |                                                                                                                                                                                 |
| 10. | <b>GIÁM ĐỐC</b><br>(Director)<br><br> | <b>PHÓ KHOA XÉT NGHIỆM</b><br>(Vice-head of laboratory)<br><br><b>CN. TRẦN THỊ KIM CÚC</b> |

Kết quả xét nghiệm nước tại Linh Tháp Cao Đài  
ngày 20-6-2012 của Trung Tâm Y Tế Dự Phòng  
(thuộc Sở Y Tế Quảng Ngãi)

**KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM**  
(Testing result)



| TT | Tên chỉ tiêu<br>(Parameters)                          | Đơn vị tính<br>(Unit)  | Quy định<br>(ALQ) | Kết quả<br>(Result) | Phương pháp thử<br>(Testing method) |
|----|-------------------------------------------------------|------------------------|-------------------|---------------------|-------------------------------------|
| 1  | Màu sắc (độ Coban)                                    | TCU                    | ≤15               | 0                   | TCVN 6185:1996<br>ISO 7887:1985(E)  |
| 2  | Mùi, vị<br>(ở 20°C và 60°C)                           | Không có mùi, vị lạ    |                   | Không<br>mùi, vị lạ | TCVN 2653-78                        |
| 3  | Độ đục                                                | NTU                    | ≤2                | 0                   | TCVN 6184:1996<br>ISO 7027:1990 (E) |
| 4  | pH                                                    |                        | 6,5 – 8,5         | 6,71                | pH Meter HI 4211                    |
| 5  | Độ Oxy hoá                                            | mgOxy/l                | ≤2                | 0,96                | TCVN 2671-78                        |
| 6  | Hàm lượng NO <sub>2</sub> <sup>-</sup>                | mg/l                   | ≤3                | 0,00                | TCVN 6178-96                        |
| 7  | Hàm lượng NO <sub>3</sub> <sup>-</sup>                | mg/l                   | ≤50               | 0,00                | TCVN 6180-96                        |
| 8  | Hàm lượng Clorua                                      | mg/l                   | ≤250              | 177,5               | TCVN 6194-96                        |
| 9  | Hàm lượng Mangan                                      | mg/l                   | ≤0,3              | 0,00                | TCVN 6002-95                        |
| 10 | Hàm lượng Sắt<br>tổng số                              | mg/l                   | ≤0,3              | 0,00                | TCVN 6177-96                        |
| 11 | Hàm lượng Sunphat<br>(SO <sub>4</sub> <sup>2-</sup> ) | mg/l                   | ≤250              | 0,00                | TCVN 6200-96                        |
| 12 | Độ cứng toàn phần                                     | mgCaCO <sub>3</sub> /l | ≤300              | 20,00               | TCVN 6224-96                        |
| 13 | Coliforms                                             | K.lạc/100ml            | 0                 | 1100                | TCVN 6187-96                        |
| 14 | E. Coli                                               | K.lạc/100ml            | 0                 | 0                   | TCVN 6187-96                        |

**KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM**  
(Testing result)



| TT | Tên chỉ tiêu<br>(Parameters) | Đơn vị tính<br>(Unit) | Quy định<br>(ALQ) | Kết quả<br>(Result) | Phương pháp thử<br>(Testing method) |
|----|------------------------------|-----------------------|-------------------|---------------------|-------------------------------------|
| 1  | Coliforms tổng số            | K.lạc/100ml           | ≤ 150             | 0                   | TCVN: 6187-2: 1996                  |

Kết quả xét nghiệm nước tại Linh Tháp Cao Đài  
ngày 20-6-2012 của Trung Tâm Y Tế Dự Phòng  
(thuộc Sở Y Tế Quảng Ngãi)

Quá trưa hôm ấy, tôi đến xem thử giếng nước ra sao. Trời chang chang nắng, Giáo Hữu Thái Yên Thanh không nghỉ trưa, đang hăng hái cầm ống dây tưới vườn chuối rộng phía sau. Tôi nếm thử thấy nước rất mát và đậm vị khoáng

chất. Thấy chiếc motor DK 20 đang chạy rất khỏe, tôi hỏi sao lại chạy motor lớn như vậy. Giáo Hữu Thái Yên Thanh trả lời: “Chạy thử motor lớn xem có cạn nước không.”

Ban Đại Diện đem mẫu nước đến Trung Tâm Y Tế Dự Phòng của tỉnh Quảng Ngãi để xét nghiệm. Kết quả: đạt đủ mười bốn tiêu chuẩn về nước uống.

Hiện nay Ban Đại Diện đã xây dựng một tháp nước dung tích ba mét khối (ba ngàn lít).

**MINH HIẾU**

Theo *Sống Đạo tập 14*  
(Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài)

## SÁNG NAY

Lá sương đầm tiếng chuông ngân  
Hàng cây thức giấc phân vân như là  
Sân chùa chẳng phải hôm qua  
Câu kinh cũng mới như vừa sáng nay  
Hương lòng nguyện đón một ngày  
Nghiêng theo cánh gió đầy tay bụi hồng  
Tôi cảm tôi với mệnh mông  
Đón bình minh gọi bình bồng ra đi...

**VÕ VĂN PHO**

*Thánh thất Trung Minh*





*Khai giảng khóa tịnh sơ cơ tại  
thánh tịnh Ngọc Chiếu Đàn*

*Từ trái sang: Giáo Sư Thượng Vinh Thanh (Đại Diện Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên tại tỉnh Bình Dương), Truyền Trạng Thanh Căn, Sĩ Tải Thanh Minh Tâm.*

## KHÓA TỊNH SƠ CƠ TẠI NGỌC CHIẾU ĐÀN

**HUYẾN CHƠN**

Sau mười lăm năm hoàn nguyên, ba thánh tịnh cùng tọa lạc tại thị trấn Lái Thiêu (thị xã Thuận An hiện nay) là Bồng Lai, Ngọc Chiếu Đàn và Như Ý Linh Thần Đài được Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên cho phép thành lập một Ban Cai Quản để coi sóc chung cho ba nơi, mỗi nơi có một chức sắc sở tại làm Phó Hội Trưởng.

Về sinh hoạt đạo sự, những ngày sóc vọng Ban Cai Quản điều động bổn đạo phân bổ thời gian và cùng đến mỗi nơi cúng đàn đầy đủ. Nhưng mọi sinh hoạt đạo sự như nhóm họp phổ biến thông báo, châu tri, đạo lệnh của Hội Thánh; xây dựng nội bộ Ban Cai Quản; học tập giáo lý hằng tháng; nhập tịnh tập thể... đều tập trung nơi Ngọc Chiếu Đàn, vì thánh tịnh này có thuận lợi là ở vị trí trung tâm và bổn đạo đông hơn hai thánh tịnh kia.

Vừa qua, theo yêu cầu của Ban Cai Quản, Hội Thánh chấp thuận cho mở khóa tịnh sơ cơ tại thánh tịnh Ngọc Chiếu Đàn từ ngày mùng 1 tháng 4 nhuận đến mùng 10 Nhâm Thìn, có hai mươi sáu tịnh viên đăng ký nhập khóa. Trong báo cáo tổng kết mãn khóa của Ban Cai Quản, có vài đoạn đáng chú ý:

“Từ sau 1990, cố Giáo Hữu Ngọc Trọng Thanh, Chánh Hội Trưởng thánh tịnh Ngọc Chiếu Đàn đã nhờ Hiệp Thiên Đài Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo hướng dẫn tu chơn đạo. Kể từ đó đến nay, bốn mùa tu Xuân Phân, Hạ Chí, Thu Phân, Đông Chí, tịnh trường Ngọc Chiếu luôn gìn giữ mỗi khóa mười ngày với số tịnh viên hơn hai mươi vị.

“Khi Định Nguơn Đường của Hội Thánh đã xây dựng xong, năm 2011 Hội Thánh gởi công văn đến các nơi về lịch nhập tịnh sơ cơ và ôn dưỡng. Vì đường xá xa xôi và cũng vì hoàn cảnh khó khăn nên chúng em không thực hiện được.<sup>(1)</sup>

“Một nỗi vui mừng khôn xiết khi được Anh Lớn Thượng Phẩm và Tòa Đạo Hiệp Thiên Đài chấp thuận cho Ban Cai

<sup>(1)</sup> Không thể về Tòa Thánh ở xã Tiên Thủy, quận Châu Thành, tỉnh Bến Tre để tu tịnh.

Quản Hộ Đạo phường Lái Thiêu mở khóa Định Tịnh Sơ Cơ (36, 72, 108 giờ) tại thánh tịnh Ngọc Chiêu...

“Ban đầu số tịnh viên đăng ký chỉ có hai mươi vị, nhưng khi nhập tịnh thọ pháp sơ cơ, sức thu hút của pháp môn Anh Cả Giáo Tông Thiện Pháp và sự hướng dẫn hộ tịnh của các vị: Chị Lớn Phối Sư Diệu Thảo, hiền huynh Truyền Trạng Thanh Căn và Sĩ Tải Thanh Minh Tâm.

“... Xin thành tâm đề đầu cảm tạ thâm ân của Thầy Mẹ, đấng Tôn Sư, chư Phật Tiên, Anh Cả Giáo Tông Thiện Pháp, chư vị Tiền Bối, trong suốt quá trình đã chan rưới hồng ân thiên điển trợ giúp cho khóa tịnh thành công viên mãn...”

#### Vài ưu điểm của khóa tu tại thánh tịnh Ngọc Chiêu Đan:

Hàng đêm từ 18.30 đến 20.00 giờ, các tịnh viên có mặt đầy đủ, chú tâm lắng nghe những bài luận đạo như *Phước Huệ Song Tu, Đạo Pháp Và Con Người, Luyện Kỷ Tiệm Pháp*.

Cúng tịnh tứ thời đúng giờ giấc quy định. Mỗi thời đều được hai vị hộ tịnh nhắc đi nhắc lại việc hành pháp cho có kết quả.

Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên rất chú trọng thực hành đường lối song tu phước huệ. Những năm qua vì Hội Thánh khiêm khuyết nhân sự nên việc đáp ứng nhu cầu tu học chơn đạo cấp sơ cơ tại các thánh tịnh chưa được đồng bộ. Đối với các khóa tu từ Nhứt Chuyển trở lên, tịnh viên buộc phải tập trung về Định Ngươn Đường (tại Tòa Thánh Châu Minh) theo quy định của Hội Thánh.

#### HUYỀN CHƠN

*Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên*

## Cảm nhận và chia sẻ

*Văn Uyên* rất vui mừng nhận được bản tin trên đây.

Đức Chí Tôn và các Đấng dạy rất rõ trong *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, Thánh Huân Hiệp Tuyển, Tân Luật...* rằng mỗi một thánh sở Cao Đài nên sớm chăm lo giúp bốn đạo đủ đầy cả hai phần tu phước và tu huệ (phước huệ song tu).

Trong Kỳ Ba đại ân xá, việc tu chơn (cũng gọi là tịnh luyện, hành thiên, công phu...) là một pháp môn rất quan trọng trong *Tam Công* (công quả, công trình, công phu). Tam Công là phương tiện không thể thiếu nếu muốn giải thoát luân hồi sanh tử, trở về với Thượng Đế Chí Tôn.

Tuy nhiên, do hoàn cảnh lịch sử, rất nhiều thánh sở thuộc một số Hội Thánh Cao Đài cho tới nay *vẫn chưa có đủ duyên lành* trợ giúp bốn đạo vừa học tập giáo lý vừa thực hành tu tịnh để nâng cao phẩm chất về cả trí tuệ và tâm linh. Nhiều đạo hữu ròng rã mấy chục năm bèn chí theo Đạo Thầy chỉ biết cúng kính ngày bốn thời, ăn chay kỳ hay chay trường, đều đặn hai ngày sóc vọng đến thánh sở hành lễ, ăn bữa cơm chay rồi về nhà, không được học hỏi về giáo lý, lại càng không được dạy chút gì về tu tịnh.

Bốn đạo ba thánh tịnh Ngọc Chiêu Đan, Bồng Lai, và Như Ý Linh Thần Đài nhiều năm qua rất diễm phúc khi được chăm lo nhiều về học tập giáo lý, nay lại được Hội Thánh giúp thêm phần tu tịnh. Tuy nhỏ bé, ba thánh tịnh này xứng đáng là *Điểm Tựa Tâm Linh* <sup>(2)</sup> của bốn đạo.

<sup>(2)</sup> Xin đọc: Huệ Khải, *Điểm Tựa Tâm Linh*, quyển 43 trong Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo.

# ĐỂ CÓ THỂ PHÁT HUY HƠN NỮA TÁC DỤNG KINH SÁCH ẨM TỔNG

## TAM HÒA

Rồi cũng đến lúc ước mơ của đông đảo môn đạo Cao Đài trở thành sự thật – nguồn kinh sách Đại Đạo đã đến với đa số nhân sanh, đáp ứng nhu cầu thiết yếu để học hỏi, nâng cao kiến thức đạo lý, có cơ sở đức tin vững vàng, có bản lĩnh giữ gìn và phát triển nền chánh pháp Kỳ Ba.

Nói sao hết được những cảm xúc, lòng chân thành biết ơn của môn đạo gần xa, đặc biệt là của những người con áo trắng ở những miền quê xa xôi, ở những vùng đất quanh năm nắng bụi mưa bùn, đối với bao tấm lòng thương Thầy mến Đạo, bao vị Mạnh Thường Quân đã chung tay tạo điều kiện, phương tiện kinh sách dồi dào cho nhân sanh tu học.

Làm sao bày tỏ được hết lòng tri ân các hiền huynh, hiền tỷ – những người đã gắn bó với sứ mạng lớn lao, đã nối gót tiền nhân thực hiện chương trình hoằng pháp, phổ thông giáo lý thông qua *Chương Trình Chung Tay Ẩn Tổng Kinh Sách Đại Đạo*!

Giờ đây, hơn 50 đầu sách đã được đa số môn đạo biết đến. Con số này đã nói lên khả năng, dày công nỗ lực, hy sinh phi thường của quý huynh tỷ trong công cuộc xiển minh tân pháp của Kỳ Ba.

Người viết bài này đã may duyên được sự yểm trợ của

BAN ẨM TỔNG, thường xuyên được nhận và phân phối một số lượng sách không nhỏ từ thánh thất BÀU SEN, đã được góp phần thực hiện lời nguyện đầu tiên trong bài Ngũ Nguyên tụng đọc hàng ngày.

Đã, đang và tiếp tục thực hiện nguyện ước trên, một công việc không mấy dễ dàng nhưng có phần thuận lợi, đó là sự yểm trợ nhiệt tình của Ban Ẩn Tổng, lòng ham thích kinh sách để tìm hiểu, học hỏi giáo lý Cao Đài của đa số môn đạo. Thích thú với công việc nhưng cũng đầy những trăn trở suy tư về vấn đề phát huy hiệu quả của việc phổ truyền, giới thiệu và tiếp nhận nguồn kinh sách Cao Đài trong Chương Trình Chung Tay Ẩn Tổng Kinh Sách Đại Đạo. Trình độ hiểu biết về giáo lý, kinh điển của bản thân còn nhiều yếu kém. Điều kiện phục vụ còn lắm khó khăn. Nguồn kinh sách truyền tải giáo lý bây giờ tuy không còn khan hiếm đối với tín hữu Cao Đài nói chung, nhưng vấn đề tồn đọng là làm sao để mình và mọi người mỗi ngày một tiến bộ về trình độ đạo lý, mỗi ngày một mở mang kiến thức, nâng cao chất lượng học tập về thánh ngôn thánh giáo, kinh điển...

Có được nguồn kinh sách phong phú như hiện nay do Chương Trình Chung Tay Ẩn Tổng Kinh Sách Đại Đạo thực hiện và giới thiệu rộng rãi, chúng ta đang dần dần được thỏa mãn nỗi “khát” kinh sách. Nhưng, thử hỏi người đạo hữu đã thực sự thu hoạch được những gì từ mỗi cuốn sách? Trong việc quảng bá, giới thiệu, truyền thụ và tiếp nhận kinh sách ẩn tổng không thể không lưu tâm đến phương pháp, kế hoạch nhằm phát huy tác dụng, nâng cao hiệu quả kinh sách để đạt được mục tiêu tu tiến.

Đây là vấn đề mọi người có thể cùng suy nghĩ, định



hướng và thực nghiệm theo từng đơn vị họ đạo, cơ sở đạo một cách linh hoạt, sao cho phù hợp hoàn cảnh từng địa phương. Bởi lẽ, nếu chúng ta có nguồn sách hay, đẹp, bổ ích, phong phú mà chỉ để trưng bày trong tủ như món đồ trang trí, hoặc để dành đợi khi nào nhàn rỗi sẽ đọc, hoặc thụ động chờ bốn đạo nào có nhu cầu thì đến tủ sách họ đạo hỏi mượn... thì e rằng có phụ ơn soi dẫn của các Đấng thiêng liêng Tam Kỳ Phổ Độ, và phụ lòng các vị Mạnh Thường Quân nhiệt thành công quả ắt hẳn chẳng?

Về việc phổ truyền, giới thiệu kinh sách từ tỉnh thành, quận huyện đến xã thôn, từ các trường ban, ngành... ở họ đạo, cơ sở đạo đến bốn đạo (trong đó có phái nữ, thanh thiếu niên) nếu có sự chuyên trách thì chắc chắn sẽ đạt hiệu quả cao.

Người chuyên trách phổ truyền này không chỉ thực hiện vào những buổi đạo hữu tập trung, những kỳ học tập mà cả những lúc tâm tình, trò chuyện trong dịp gặp gỡ, viếng thăm. Quảng bá, giới thiệu kinh sách cần lưu ý đến đối tượng tiếp thụ và điều kiện tiếp nhận; lưu ý đến phương pháp và nội dung truyền thụ. Khơi dậy niềm hứng thú, ý thức ham học hiểu, tinh thần cầu tiến cũng là một phương pháp không kém phần hiệu quả. Nói chuyện, kể chuyện (theo kinh sách Cao Đài) là một cách truyền thụ kiến thức đạo lý rất hữu hiệu đối với đa số bốn đạo có nhiều hạn chế về khả năng đọc sách, có nhiều khó khăn trong đời sống kinh tế, đặc biệt ở những vùng nông thôn, những địa bàn xa thánh sở. Thí dụ, ta có thể dùng những cuốn sách nói về cuộc đời và đạo nghiệp của các vị tiền bối như: *Cơ Duyên Và Tuổi Trẻ*, *Hương Quế Cho Đời*, *Trên Đường Thiên Lý*, *Ngài Nguyễn Minh Thiện – Cuộc Đời Và Đạo Nghiệp...*

*“Hiểu một việc, làm một việc. Hiểu một đoạn đường nên dẫn kẻ khác đi trên đoạn đường ấy. Hiểu một lời chơn lý, nên phổ truyền lời chơn lý ấy cho kẻ khác. Hiểu một quyển kinh, nên đem quyển kinh ấy phổ biến cho kẻ khác cùng hiểu.*

*Việc làm với tâm thành chí chánh chí chơn, vô tư kỷ tư lợi, đó là đã làm được việc đạo trong đời của mình rồi. Đừng bao giờ có mặc cảm rằng đợi học hỏi nghiên cứu cho cùng tận rồi mới đem phổ truyền cho kẻ khác.*

*Đạo pháp trường lưu, bao la lớn rộng, nào ai dám nói rằng mình đã hiểu hết, biết tận cùng, dầu đó là hàng Phật Tiên Thánh Thần, và các bậc ấy vẫn còn đang học đạo kia mà, nhưng vẫn hành đạo luôn luôn.”*

**Đức Vạn Hạnh Thiền Sư**

*Minh Lý Thánh Hội, 01-8 Kỷ Dậu (12-9-1969)*

Có những sách dùng cho mọi đối tượng, nhưng cũng có một số sách không phải phục vụ cho mọi đối tượng. Người phân phối sách tất nhiên phải nắm được khái quát nội dung sách (như vậy bản thân người này phải đọc sách trước đã). Có thể sẽ phát sách nhằm đối tượng nếu ta chưa đọc qua quyển sách đó. Chẳng hạn như cuốn *Người Đạo Cao Đài Làm Quen Phương Pháp Nghiên Cứu, Nghệ Thuật Thuyết Trình Giảng Đạo*, hay cuốn *Lễ Bồn...* thì ta nên cung cấp cho những đối tượng nào?

Về tổ chức thực hiện việc đọc sách, học tập thánh ngôn, thánh giáo, phát huy hiệu quả học tập, có thể lên kế hoạch năm, quý, tháng theo chủ đề cụ thể với hình thức thi đua có khen thưởng để khuyến khích. Thí dụ như:

- Thi đọc thuộc thánh giáo theo chủ đề xuân, thánh giáo dạy phái nữ, dạy thanh thiếu niên, thánh giáo dạy đạo của Đức Chí Tôn, Đức Diêu Trì Kim Mẫu, Đức Quan Âm, Đức Ngô Đại Tiên, Đức Chúa Giêsu, v.v... Ta tổ chức thi nhân các ngày âm lịch 09-01; 15-02; 13-3; 15-8, và 25-12 dương lịch, v.v...

- Thi kể chuyện theo kinh sách Cao Đài đối với thanh thiếu niên. Chẳng hạn, thi kể về cuộc đời và đạo nghiệp của các tiền bối như Ngô Đại Tiên, Bạch Liên Tiên Trưởng, Quảng Đức Chơn Tiên, Bác Nhã Thiên Sư, Cao Triều Phát, v.v...

- Tổ chức thuyết trình về sử đạo, tìm hiểu về kinh cúng tứ thời, v.v... (Lưu ý tới những chỗ in sai, đọc nhầm đã được Ban Ấn Tổng khảo cứu và đính chính cụ thể.) Hiện nay chúng ta có khá nhiều sách trong Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng để thực hiện các chủ đề nói trên: *Đất Nam Kỳ - Tiền Đề Văn Hóa Mở Đạo Cao Đài*; *Đất Nam Kỳ - Tiền Đề Pháp Lý Mở Đạo Cao Đài*; *Tam Giáo Việt Nam - Tiền Đề Tư Tưởng Mở Đạo Cao Đài*; *Ngô Minh Chiêu - Người Môn Đệ Cao Đài Đầu Tiên*; *Tìm Hiểu Ngọc Hoàng Thiên Tôn Bửu Cáo*, *Tìm Hiểu Hai Bài Tiên Thiên Khí Hóa Và Quế Hương Nội Điện*, v.v...

- Việc khen thưởng có tác dụng cao trong vấn đề khuyến khích đạo hữu tích cực đọc kinh sách, kể chuyện theo kinh sách. Có giấy khen và phần thưởng cho người tham gia theo từng mức độ (xuất sắc, khá, trung bình); có phần quà khuyến khích cho người tham gia nhưng chưa đạt tới mức thưởng.

Cùng nghĩ suy để tìm ra phương pháp tốt, hiệu quả cao trong việc phổ truyền kinh sách Đại Đạo; nỗ lực đóng góp

cho Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng tùy từng khả năng, sức lực là thể hiện lòng thương Thầy mến Đạo, lòng tri ân công lao tiền bối. Ra sức tu học để nâng cao trình độ đạo lý thông qua việc tìm đọc kinh sách là yêu cầu không thể thiếu của toàn thể chức sắc, chức việc và tín đồ Đại Đạo.

*“Trân trọng giữ gìn kinh sách để truyền trao cho đúng người thật tâm tìm tu, học đạo.”* Đó là lời tha thiết của Ban Ấn Tổng.

Cuối cùng, người viết bài này muốn một lần nữa cùng độc giả ôn lại lời của Đức Giáo Tông Đại Đạo Thái Bạch Kim Tinh:

*“Còn sự phổ thông giáo lý Đại Đạo cũng không dành riêng cho lớp người nào. Ai cũng có thể làm được, miễn là hiểu được đường lối, mục đích và chủ trương cao cả của nó. Việc làm này không luận là lớn tuổi, nhỏ tuổi, không luận là hội thánh hay tòa thánh, cũng không luận là có đạo nhiều năm hay người mới vào, ít tuổi đạo. Nó đã đến, đang đến và sẽ đến với những ai am tường Thiên ý, học hỏi đạo lý, tận tụy phổ thông, say sưa truyền bá.”* <sup>(1)</sup>

Thành kính nguyện cầu Ông Trên soi dẫn, hộ trì cho quý huynh tỷ là những tác giả biên soạn kinh sách Đại Đạo, quý huynh tỷ trong Ban Ấn Tổng, quý Mạnh Thường Quân cùng toàn thể tín hữu trong nền Đại Đạo khỏe mạnh, an lạc để tiếp tục thực hiện thành công sứ mạng hoằng dương chánh pháp.

**TAM HÒA**

*Thánh thất Linh Bửu  
Huyện Đại Lộc, Quảng Nam*

---

<sup>(1)</sup> Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 15-7 Bính Ngọ (20-8-1967).

✉ Thánh tịnh PHƯƠNG QUẾ NGỌC ĐÀI (Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên): Ấp Hội Xuân, thị trấn Tầm Vu, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. Trích văn thư nhà đạo ngày 24-6-2012 (06-5 Nhâm Thìn):

# GIÓ BỐN PHƯƠNG

*Gió muốn thổi đâu thì thổi.*  
GIOAN 3:8

(...) Thời gian qua, chức sắc, chức việc cũng như bốn đạo thánh tịnh Phương Quế Ngọc Đài đã nhận được rất nhiều kinh sách do Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo gửi đến. Có thể nói trong thời kỳ hạ nguơn đại ân xá này, quý huynh tỷ đã dày công tạo dựng được một Chương Trình hết sức ý nghĩa, có giá trị to tát về mặt tinh thần, giúp cho bốn đạo chúng tôi một món ăn tinh thần vô giá.

Chúng tôi không biết gì hơn là chân thành cảm ơn và cầu chúc cho toàn thể quý huynh tỷ trong Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo luôn được dồi dào sức khỏe, và được Thầy Mẹ cùng các Đấng thiêng liêng ban bố nhiều hồng ân để quý huynh tỷ tiếp tục hoàn thành sứ mạng hoằng pháp của mình.

TM. Ban Cai Quản  
Hội Trưởng  
Giáo Hữu Ngọc Một Thanh

● **Ban Ấn Tổng:** Việc đạo quá lớn lao mà khả năng chúng tôi còn hạn chế; chỉ biết dốc lòng tin vào ơn Thầy Mẹ và các Đấng phù trợ, và cũng chỉ biết nương tựa vào tấm lòng thương mến bao la của đồng đạo gần xa sẵn sàng cảm thông, ủng hộ, hỷ xả cho những sơ sót chữ nghĩa chắc

chấn khó tránh khỏi. Chúng tôi chân thành đa tạ hiền huynh Giáo Hữu Ngọc Một Thanh (Phan Mười Một), quý chức sắc và chức việc trong Ban Cai Quản, cũng như toàn thể họ đạo Phương Quế Ngọc Đài. Lá thư chan chứa tình cảm của hiền huynh Hội Trưởng quả thật đã thêm sức cho chúng tôi càng vững bước để có thể đi xa hơn trên đường dài hoằng pháp Kỳ Ba.

\*

✉ **Một đạo hữu trong gia đình Hưng Đức** (thánh thất Trung Hiệp, Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài), Cam Hiệp Bắc, Cam Lâm, Khánh Hòa:

“Trong quyển *Tam Giáo Việt Nam – Tiền Đề Tư Tưởng Mở Đạo Cao Đài* (Nxb Tôn Giáo, 2010), tr. 42, có viết: ‘Vì miền Bắc (Giao Châu ngày xưa) sớm trực tiếp gặp Phật Giáo Ấn Độ nên người miền Bắc có từ *Bụt*, chuyển từ tiếng Ấn *Buddha*. Sau này tiếp xúc Phật Giáo Trung Quốc nên có thêm từ *Phật*, mượn ở cách người Hoa phiên âm từ *Buddha* (tiếng Hán-Việt là *Phật Đà*).’ Xin giải thích cho tề đẽ hiểu rõ hơn hai chữ Phật và Bụt.”

● **Lê Anh Minh:** Phật Giáo du nhập Trung Quốc khoảng giữa hai đời Tây Hán (206 trước Công Nguyên – 24 CN) và Đông Hán (25-220). Từ *Buddha* (Phật: Đấng giác ngộ) trong tiếng Phạn (Sanskrit) được chuyển âm (*transliterated*) sang chữ Hán bằng nhiều cách như: *Bộ Đa* 部多; *Bộ Đà* 部陀; *Bộ Tha* 步他; *Bộ Đà* 勃陀; *Một Đà* 沒駄 (hay 沒陀); *Phật* 佛; *Phật Đà* 佛陀; *Phật Đồ* 佛圖; *Phù Đà* 浮陀; *Phù Đầu* 浮頭; *Phù Đồ* 浮圖 (hoặc 浮屠); *Phục Đậu* 復豆; *Vật Tha* 物他; *Vô Đà* 毋陀 (hoặc 毋駄), v.v... (xem “*Phù Đồ Dữ Phật*” 浮屠與佛 trong *Trung Ấn*



Văn Hóa Quan Hệ Sử Luận Tòng 中印文化關係史論叢 của Quý Tiệp Lâm 季羨林, Bắc Kinh, 1957, tr. 9).

Theo tự điển *Khang Hy* và từ điển *Từ Hải*, chữ **Bột** 勃 (trong *Bột Đà* 勃陀) cũng viết là 李.

Trong các từ điển chữ Nôm, chữ **Bột** 李 này được đọc là **Bụt** (xem mục từ **Bụt** trong *Dictionarium Anamitico Latinum* của Taberd hay trong *Đại Nam Quốc Âm Tự Vị* của Huỳnh Tịnh Paulus Của, Sài Gòn 1895, tr. 81).

Trong văn bản Nôm *Cư Trần Lạc Đạo* của Trần Nhân Tông có câu chữ Nôm *phép Bụt trọng thay* 法字重世 (âm Hán Việt là *pháp Bột trọng thế*).

Trong *Phật Thuyết Đại Báo Phụ Mẫu Ân Trọng Kinh* trình bày song song chữ Hán và chữ Nôm, chỗ khắc chữ Hán là 佛 (Phật) thì chữ Nôm tương ứng là 勃 (Bụt).

Tóm lại *Phật Đà* và *Bột Đà* là hai trong nhiều cách chuyển âm từ chữ Phạn *Buddha* (Đấng giác ngộ) sang chữ Hán. Hiện nay, *Phật Đà* nói gọn là **Phật**. Còn chữ **Bụt** trong chữ Nôm chẳng qua là đọc trại từ chữ **bột** (tức *bột đà*: *Buddha*).

\*

☒ **Một đạo hữu ở Cao Thắng, Q3, Tp.HCM:**

“Trong *Chu Dịch* của Phan Bội Châu (xb 1996), ở quẻ Tỷ (tr. 178) có câu: *Hữu chư trung tất hình ư ngoại* (sách không in kèm chữ Hán). Xin giải nghĩa câu này.”

● **Lê Anh Minh:** Câu này đúng ra là: ① *Hữu chư trung, tất hình chư ngoại* 有諸中必形諸外. Có câu tương tự là: ② *Hữu chư nội, tất hình chư ngoại* 有諸內必形諸外. Chư

諸 là hư từ, viết tắt của chi ư 之於.

① *Hữu chư* (= *chi ư*) *trung, tất hình chư* (= *chi ư*) *ngoại* nghĩa là: Có nó ở trong thì ắt hình nó hiện bên ngoài. Đây là câu nổi tiếng trong y học Trung Quốc, trích từ quyển *Đan Khê Tâm Pháp* 丹溪心法 của Chu Đan Khê 朱丹溪 (1281-1358), danh y Trung Quốc đời nhà Nguyên (ảnh bên).



Trong *Nội Kinh* 內經, *Linh Khu* 靈樞 (thiên *Bản Tàng* 本藏), có câu: *Thị kỳ ngoại ứng dĩ tri kỳ nội tàng, tắc tri sở bệnh hỹ*. 視其外應, 以知其內藏, 則知所病矣. (Xem thấy cái triệu chứng ứng hiện ở bên ngoài để biết cái ẩn tàng bên trong thì biết bệnh vậy.)

Chu Đan Khê căn cứ câu đó giảng nghĩa: *Dục tri kỳ nội giả, đương dĩ quan hồ ngoại; chẩn ư ngoại giả, tư dĩ tri kỳ nội*. 欲知其內者, 當以觀乎外; 診於外者, 斯以知其內. 蓋有諸內者, 必形諸外. (Muốn biết bên trong thì phải xem bên ngoài; khám bên ngoài thì biết bên trong. Nếu có nó ở trong thì ắt hình nó hiện bên ngoài.)

Đó là nguyên tắc cơ bản trong bốn phép chẩn bệnh (*tứ chẩn* 四診) của Đông y gồm có: xem (*vọng* 望), hỏi (*vấn* 問), nghe (*thính* 聽), và bắt mạch hay sờ nắn (*thiết* 切).

② *Hữu chư nội, tất hình chư ngoại* là câu trích trong sách *Mạnh Tử* (thiên *Cáo Tử*, hạ). Thầy Mạnh Tử ngụ ý nói

rằng cái ẩn bên trong tâm sẽ hiện ra bên ngoài; điều này chẳng khác gì câu nói dân gian: *Người hiền nó hiện ở mặt*.

Ở đây cụ Phan giảng hào sơ lục quẻ Tỷ. Quẻ Tỷ bàn về sự hợp quần, đoàn kết, tương trợ, xây dựng cộng đồng. Con người có xu hướng hợp quần, tương trợ, để xây dựng cuộc đời, phòng chống mọi hiểm nguy, nhằm tìm kiếm hạnh phúc. Hào sơ lục cho rằng việc quy tụ dân chúng đòi hỏi trước hết lòng chân thành, trung thực. Có vậy thì mới nảy sinh mọi điều tốt đẹp. Hễ ta thật sự chân thành, thì nó sẽ hiện ra ngoài, mọi người sẽ vui vẻ, tin tưởng, và quy tụ.

\*

✉ **Đạo hữu Trần Thanh Tuấn** (quận 6, TpHCM: ...@yahoo.com.vn). Trích e-mail:

1. Tại sao cúng Thầy thì rượu ba ly, còn bạch thủy và trà mỗi thứ chỉ một ly mà không phải là ba ly?

2. Một số nơi để đèn Thái Cực và đèn Lưỡng Nghi là ba ngọn đèn điện chứ không phải là đèn dầu và chỉ khi cúng mới mở cháy chứ không để ngọn Thái Cực cháy hoài; vậy có đúng với lễ nghi của Đạo hay không?

3. Một số lòng sớ tới chữ *Dĩ Văn* là hết nhưng có một số nơi lại ghi thêm tên của người chứng sớ phía dưới chữ *Dĩ Văn*; vậy cách nào mới đúng?

4. Thấy trong thánh ngôn của Đạo có vị *Lê Sơn Thánh Mẫu*. Đó có phải là *Linh Sơn Thánh Mẫu* tại núi Bà Đen không?

● **Truyện Trạng THANH CẢN** (HT Cao Đài Tiên Thiên):

1. Hoa tượng trưng cho Tinh, rượu tượng trưng cho Khí, trà tượng trưng cho Thần (gọi là tam bửu). Quyển *Thiên*

*Bàn Thờ Tại Tư Gia*, xuất bản năm 1970 của tiền bối Hiến Pháp Trương Hữu Đức (1890-1976) giải thích: “*Ba ly rượu là tượng trưng cho ba cõi: hạ giới, trung giới, thượng giới (...).*”

Theo tôi nghĩ, ba ly rượu còn có ý nghĩa tượng trưng cho ba khí của vũ trụ (thiên) là *khí Thái Thủy*, *khí Thái Sơ* và *khí Thái Tổ* (hay *Thái Dương*, *Thái Âm* và *Trung Hòa khí*).

Nơi con người (nhân), ba khí là *chí khí*, *ý khí* và *hào khí*; hoặc khí của *thượng*, *trung*, *hạ đan điền*, như câu: *Lưu thai chỉ tinh khả trường sinh / Tam Khí Hữu Hồi Cứu Đạo mình*. 留胎止精可長生 / 三氣右迴九道明.)

*Tam Khí*: Ba khí đan điền là Thái Nguyên 太元, Thái Huyền 太玄, Thái Tổ 太祖.

*Hữu Hồi*: Vận khí đó trong mạch Đốc gọi là Tả Tuyền, trong mạch Nhâm gọi là Hữu Hồi.

*Cửu Đạo*: Tử Hà giải rằng sau lưng mạch Đốc gọi là *Cửu Khúc Hoàng Hà* 九曲黃河. Phía trên gọi là *Cửu Chiết Thiên Tân* 九折天津. Đằng trước mạch Nhâm gọi là *Cửu Khúc Trường Giang* 九曲長江.

*Cửu Đạo mình*: Mọi đường lối đều phân minh.<sup>1</sup>

2. Đèn Thái Cực trên Thiên Bàn luôn phải được thắp suốt ngày đêm. Hai đèn Lưỡng Nghi chỉ thắp lên khi cúng. Nếu có điều kiện an toàn, không sợ hỏa hoạn, dùng đèn dầu vẫn tốt hơn đèn điện.

3. Tên của người đứng sớ đã ghi ở câu: “*Kim hữu đệ tử*

<sup>1</sup> Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ, *Huỳnh Đình Nội Cảnh*, Chương 20. (<http://nhantut.net/TonGiao/HuynhDinhKinh/HDK20.htm>)

[thí dụ: Ngọc A Thanh] *thọ Thiên ân* [Lễ Sanh] ...”, nên không cần ghi tên ở sau hai chữ Dĩ Văn.<sup>2</sup>

4. Lê Sơn Thánh Mẫu giáng cơ trong đạo Cao Đài và Linh Sơn Thánh Mẫu thờ tại núi Bà Đen (Tây Ninh) là hai vị khác nhau.

a. *Lê Sơn Thánh Mẫu*: Theo truyền thuyết dân gian Trung Quốc, ngài là Đại Tiên Nữ. Theo *Ly Sơn Lão Mẫu Huyền Diệu Chơn Kinh*, Thánh Mẫu là hóa thân của Đẩu Mỗ 斗姥 (vì sao nữ), là Tiên Thiên Nguyên Thi Âm Thần, cũng gọi là Tiên Thiên Đạo Mỗ Thiên Tôn 先天道姥天尊. Đồi nhà Đường (Trung Quốc) có nữ nguyên soái Phàn Lê Huê, võ nghệ và tài phép cao cường, là học trò của Lê Sơn Thánh Mẫu.

b. *Linh Sơn Thánh Mẫu*: Tương truyền rằng khoảng nửa sau thế kỷ 18, có Lê Sỹ Triệt, quê ở Quang Hóa (tức huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh ngày nay) chia tay người yêu là Lý Thị Thiên Hương để theo quân đội của Nguyễn Huệ. Tại quê nhà, để khỏi bị kẻ cường bạo làm nhục, cô Thiên Hương gieo mình xuống núi mà chết. Sau đó cô báo mộng cho vị sư trên núi biết nơi cô bỏ xác. Sư đem thi hài về mai táng, lập bàn thờ. Dần dần nhiều người lên núi chiêm bái và cầu nguyện vì ngài rất linh thiêng. Sinh thời ngài có làn da bánh mật nên dân gian gọi là Bà Đen, núi có đền thờ ngài gọi là núi Bà Đen, tôn hiệu của ngài là Linh Sơn Thánh Mẫu.

<sup>2</sup> Ngoài nghĩa là “nghe”, chữ *văn* còn có nghĩa là “truyền đạt, báo cho biết”. Hai chữ *Dĩ văn* 以聞 có nghĩa là “để trình tâu”. (Văn Uyên)

## ĐẾN VỚI NHAU

**29-6-2012** Ban Cai Quản thánh thất Bàu Sen thăm Ban Mục Vụ Đối Thoại Liên Tôn.

Ba giờ chiều ngày 29-6-2012, Đh Trần Văn Quang (Phó Hội Trưởng thánh thất Bàu Sen), Đh Đạt Từ và Đh Huệ Khải đến thăm Ban Mục Vụ Đối Thoại Liên Tôn, tại văn phòng của Ban, số 6 bis Tôn Đức Thắng, quận 1, Tp.HCM. Ban Ấn Tổng đã kính biểu Lm Phanxicô Xaviê Bảo Lộc, Nữ tu Mai Thành, các thành viên Ban Mục Vụ Đối Thoại Liên Tôn các quyền *Đại Đạo Văn Uyển* (tập Hanh, quý 2, 2012) mới phát hành. (Ảnh: Xem bìa 2.)

Dịp này, Lm PX Bảo Lộc đã trao đổi khái quát về chương trình Hội Ngộ Liên Tôn sẽ được tổ chức vào ngày 27-10-2012 với chủ đề *Cùng Nhau Vượt Qua Khổ Đau* nhân dịp kỷ niệm một trăm năm ngày sinh của một nhà thơ Công Giáo là Hàn Mặc Tử (1912-2012). Chương trình này sẽ có các tôn giáo bạn cùng phối hợp với Công Giáo để hiệp thông cầu nguyện cho các bệnh nhân được kiên cố đức tin vào ơn cứu độ của các Đấng Thiêng Liêng.

**02-7-2012** Lm Rôcô Nguyễn Duy kỷ niệm bốn mươi năm viết thánh ca trong tâm tình tạ ơn Thiên Chúa và cầu nguyện cho nền thánh nhạc Việt Nam tại Trung Tâm Mục Vụ Tổng Giáo Phận Sài Gòn.

Trân trọng tình cảm thân thiết với Ban Mục Vụ Đối Thoại Liên Tôn, và đáp lời mời của Lm Phêrô Nguyễn Văn Hiền (Giám Đốc Trung Tâm Mục Vụ), Đh Huệ Khải đã



đến dự thánh lễ tạ ơn (lúc 17 giờ 30) và cùng hân thưởng phần trình diễn đặc sắc các bài hát tiêu biểu của Lm Rôcô Nguyễn Duy bắt đầu từ 18 giờ 30, sau thánh lễ đồng tế. (Ảnh: Xem bìa 2.)

**06-7-2012 (18-5 Nhâm Thìn). Kỷ niệm lần thứ 73 ngày khai đạo Phật Giáo Hòa Hảo**, đại diện Tòa Tổng Giám Mục Tổng Giáo Phận Tp.HCM, bốn thành viên Ban Mục Vụ Đối Thoại Liên Tôn đến dự lễ kỷ niệm lần thứ 73 ngày khai đạo Phật Giáo Hòa Hảo, tại số 202 Võ Thị Sáu, phường 7, quận 3 (Bảo Tàng Phụ Nữ Nam Bộ). Trưởng đoàn, Lm Phanxicô Xaviê Bảo Lộc (Trưởng Ban Mục Vụ ĐTLT TGP Tp.HCM), bày tỏ tâm tình như sau (trích):

*Đại diện Tòa Tổng Giám Mục và Ban Mục Vụ Đối Thoại Liên Tôn Tổng Giáo Phận Tp.HCM, tôi xin phép được chia sẻ với Quý vị một cảm nhận và một tâm tình, nhân lễ kỷ niệm lần 73 Ngày Khai Đạo Phật Giáo Hòa Hảo.*

*Sau khi đọc một số sấm giảng và thi văn của Đức Huỳnh Giáo Chủ vào ngày hôm qua, tâm trí tôi dừng lại ở bài sấm giảng thứ V về Khuyển Thiện. (...) Xin được trích đọc lại bảy câu thơ trong bài sấm giảng, để cử tọa cùng lắng nghe sứ điệp của Đức Huỳnh Giáo Chủ:*

Ta là cư sĩ canh điền,  
Lo nghề cày cuốc cũng chuyên tu hành.  
Xa nơi tranh đấu lợi danh,  
Giữ lòng thanh tịnh tánh lành trau tria.  
Gắng công trì niệm sớm khuya,  
Thân tuy còn tục tâm là cõi mê.  
Chí toan gieo giống bồ đề,  
Kiếm người lương thiện dắt về Tây phang.

*Kính thưa quý vị, cảm nhận của tôi sau khi đọc sấm giảng trên trong dịp lễ kỷ niệm Ngày Khai Đạo lần thứ 73 của Phật Giáo Hòa Hảo, là: trong vườn Tâm của Việt Nam có thêm một bông hoa đạo. Mỗi hoa mỗi hương sắc, nhưng cùng góp phần làm thơm hương lòng của người Việt. Các việc thiện của anh chị em Phật Giáo Hòa Hảo nói riêng (như được trình bày trong phần tổng kết đạo sự) và của tín đồ các tôn giáo nói chung, đều biểu hiện nét đẹp này trong cuộc đời chúng ta. Đó là niềm vui và hy vọng chung của mọi người bạn Đạo cũng như người dân Việt.*

*Khi hương thiện được lan tỏa trong lòng người cũng như trong xã hội, thì con người sẽ được an tịnh và chúng sanh sẽ hưởng nhờ nhiều phước thiện hơn, như đã ghi trong bức Tâm Thư của Ban Trị Sự Trung Ương Phật Giáo Hòa Hảo dịp kỷ niệm 73 năm Ngày Khai Đạo Phật Giáo Hòa Hảo.*

*Cùng với anh chị em Công Giáo, chúng tôi xin chúc mừng, chung vui và nguyện cho những giá trị Chân - Thiện - Mỹ được mỗi ngày một gia tăng trên quê hương chúng ta, nhờ sự phát tâm hành đạo của mọi tín đồ nói chung và của các tín đồ Phật Giáo Hòa Hảo, nói riêng.<sup>3</sup>*

Sau cuộc lễ, Lm Phanxicô Xaviê Bảo Lộc đã cùng một số đạo hữu Bửu Sơn Kỳ Hương, Cao Đài, Hòa Hảo chụp ảnh lưu niệm.

**VÂN QUANG**

---

<sup>3</sup> Nguồn: <http://www.nhipcautamgiao.net>



# KINH SÁCH MỚI IN

Kinh sách ấn tống trong Quý III-2012 (sáu nhan đề):

**18-2. HƯƠNG QUẾ CHO ĐỜI** (Phạm Văn Liêm). Quý Thiên ân chúc sắc, chúc việc, tín hữu, đạo tâm Hội Thánh Cao Đài Minh Chơn Đạo ấn tống 2.000 quyển.

**21-2. BA MÓN BÁU CỦA NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI** (Thanh Căn). Quý Thiên ân chúc sắc, chúc việc, tín đồ các thánh sở ở Trà Vinh, Bàu Sen, Bồng Lai Ngọc Chiêu, Như Ý Linh Thần Đài, Ban Kinh Hộ (Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài) ấn tống 3.000 quyển.

**33-2. TINH HOA CAO ĐÀI GIÁO** (Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ). Hiến huynh NGUYỄN THANH VÂN, và hiến tỷ NGUYỄN NGỌC THU (CQPTGL) ấn tống 2.000 quyển.

**51-2. CUỘC ĐỜI PHẬT THÍCH CA** (truyện tranh, Ngô Bái Thiên). Hiến tỷ HIỂN SĨ LÂM THỊ HÓA (Điện Biên Phủ, P6, Q3), hiến tỷ YẾN THANH (Long Vân Đàn, Mỹ Tho), hiến huynh HOÀNG ĐỨC HÙNG (Nguyễn Thông, P9, Q3), hiến tỷ HỒNG LẠC HƯƠNG (Ngô Thị Kim Chi, TT Thanh Tịnh Đàn), cùng ấn tống 2.000 quyển, kính mừng đại lễ Vu Lan năm Nhâm Thìn. Đồng kính nguyện hồi hướng cứu huyền thất tổ.

**53-1. CẤM ĐẠO CAO ĐÀI Ở TRUNG KỲ 1928-1950** (Huệ Khải). Hiến tỷ YẾN THANH (Long Vân Đàn, Mỹ Tho) ấn tống 10.000 quyển. **ĐÍNH CHÍNH:** Trong quyển này, tr. 37, đoạn 2, dòng 1 đã in: "*As a chronological data of their persecution against Caodaism, listed below are twelve major events.*" Xin sửa lại là: "*As a chronological record of their persecution against Caodaism, listed below are twelve major events.*"

● **ĐẠI ĐẠO VĂN UYẾN** (Hiệp tuyển thơ văn đạo lý). **Tập Lợi** – năm Nhâm Thìn, do Quý vị Mạnh Thường Quân phượng danh sau đây chung tay ấn tống 5.000 quyển:

|                                                                                                                                        |           |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 01. Đạo hữu ẨN DANH (TTi Linh Tiêu Điện, Phú Lễ, Ba Tri, Bến Tre): Hồi hướng song thân (ĐH Trần Văn Tín, ĐT Đỗ Thị Thanh). Gởi đợt 53. | 1.000.000 |
| 02. ĐT KIM PHỤNG. Gởi đợt 24 (14-3-2010).                                                                                              | 1.000.000 |
| 03. ĐH LÊ VĂN BÉ (TTi Linh Tiêu Điện): áp 1, Phú Lễ, Ba Tri, Bến Tre. Gởi đợt 63.                                                      | 1.000.000 |
| 04. ĐT PHAN THỊ CHẤM: Thanh Hà, Gò Dầu, Tây Ninh. ①01212498xxx. Hồi hướng cứu huyền thất tổ. Gởi đợt 66.                               | 1.000.000 |
| 05. Thánh thất TÂN SƠN NHÌ: 351 Vườn Lài, Phú Thọ Hòa, Tân Phú. Gởi đợt 28, 38, 41, 48B.                                               | 1.000.000 |
| 06. ĐT THƯ NHÃ, ĐT THƯ THÔNG, ĐT THƯ VẠN (Minh Lý Thánh Hội). Gởi đợt 38, 59, 64.                                                      | 1.000.000 |

|                                                                                                                                                                                                                             |           |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 07. TTi PHƯƠNG QUẾ NGỌC ĐÀI (Tầm Vu, Châu Thành, Long An). Gởi đợt 33, 55.                                                                                                                                                  | 1.200.000 |
| 08. ĐH TRẦN BÁ THANH (TTi Ngọc Linh, Đồng Nai). Gởi đợt 45, 50, 52, 53, 59, 62, 63, 64.                                                                                                                                     | 1.200.000 |
| 09. MINH DÂN Bác Sĩ NGUYỄN THỊ DÂN (TTi Chiêu Minh, Bình Dương): đường 3 tháng 2, P12, Q11. Hồi hướng ĐT Trần Hải Yến. Gởi đợt 48B.                                                                                         | 1.250.000 |
| 10. ĐT THANH NHẢ (TTi Minh Kiến Đài, HT Tiên Thiên): Gởi đợt 1, 7, 17, 23, 28, 33.                                                                                                                                          | 1.250.000 |
| 11. ĐT HỒ ÁNH NGUYỆT (Lái Thiêu): Hồi hướng giác linh ĐH Võ Thanh Bình. Gởi đợt 14, 43.                                                                                                                                     | 1.500.000 |
| 12. ĐH LƯU NHẬT CƯỜNG (TTi Tân Minh Quang): Hà Huy Giáp, KP3, Thạnh Lộc, Q12. (ĐT Ngọc Tỷ chuyển). Gởi đợt 63.                                                                                                              | 1.500.000 |
| 13. ĐH PHAN MINH CHIÊU (TT Bến Lức): Võ Công Tôn, KP1, Bến Lức, Long An. Gởi đợt 7, 8, 17, 25                                                                                                                               | 1.600.000 |
| 14. Giáo Hữu HƯƠNG HẠNH (Tô Thị Hạnh, Tòa Thánh Châu Minh, Tiên Thiên). Gởi đợt 17, 28, 38, 41, 48B.                                                                                                                        | 1.700.000 |
| 15. ĐT HÀ THỊ ĐỐC (TT Lộ Đò): Bông Sao, P5, Q8. Gởi đợt 18, 20, 24, 28, 33, 38.                                                                                                                                             | 1.750.000 |
| 16. ĐH PHẠM TRUNG QUỐC (HT CĐ Ban Chính Đạo) 0913780123: Hồi hướng thân phụ (ĐH Phạm Văn Ky, Phó Hội Trưởng TT Phước Đông, Cần Đức, Long An). Gởi đợt 66.                                                                   | 2.000.000 |
| 17. ĐT PHAN THỊ TẤN (TT Trung Minh): Hồi hướng song thân (ĐH Phan Thơ, ĐT Trần Thị Hoa), kế mẫu (ĐT Nguyễn Thị Bình), các em (Phan Văn Hải, Phan Thị Ba, Phan Văn Chiến). Gởi đợt 52 (30-9-2011).                           | 2.000.000 |
| 18. ĐT CAO ÁNH NGUYỆT (TT Bàu Sen): Hồi hướng cha (cố ĐTr Cao Văn Giang) và thân mẫu (ĐT Nguyễn Thị Cón). ĐH BÙI CAO TRỌNG NGHĨA (TT Bàu Sen): Hồi hướng giác linh Bùi Thị Thùy Dung. Gởi đợt 50, 64.                       | 2.100.000 |
| 19. Lễ Sanh THÁI BỈNH THANH Nguyễn Văn Bảnh (TT Đò Thành, Ban Chính Đạo). Gởi đợt 3, 5, 7, 13, 17, 23, 24, 32, 34, 38, 48B, 49, 56, 62, 63.                                                                                 | 2.100.000 |
| 20. ĐH PHAN TRƯƠNG KHÔI (TT Trung Tin): Châu Đức, Bà Rịa-Vũng Tàu. Hồi hướng ba mẹ đối đảo sức khỏe. Gởi đợt 38, 41, 60, 61.                                                                                                | 2.150.000 |
| 21. Thánh thất TRUNG HÒA (Daklak, HT Truyền Giáo). Gởi đợt 60 (29-02-2012).                                                                                                                                                 | 2.300.000 |
| 22. Ban Cai Quản TTi NGỌC LINH (Hiệp Phước, Nhơn Trạch, Đồng Nai). Gởi đợt 50, 52, 53, 59, 63, 64, 66.                                                                                                                      | 2.500.000 |
| 23. MINH LÝ THÁNH HỘI: 82 Cao Thắng, Q3. Gởi đợt 48B.                                                                                                                                                                       | 2.550.000 |
| 24. Cố Ngọc Giáo Hữu BÙI VĂN TÂM (HT Ban Chính Đạo). Gởi đợt 1, 15, 48B.                                                                                                                                                    | 2.800.000 |
| 25. BAN PHƯỚC THIỆN TT Trung Minh: Bình Thới, Q11. Gởi đợt 62 (12-4-2012).                                                                                                                                                  | 3.000.000 |
| 26. ĐT CHÂU THỊ BẢO QUYÊN (Mỹ Tho). Gởi đợt 62. (26-4-2012)                                                                                                                                                                 | 3.000.000 |
| 27. Hội Thánh CẦU KHO TAM QUAN: Hoài Nhơn, Bình Định. Gởi đợt 33, 50.                                                                                                                                                       | 3.000.000 |
| 28. Quý đạo hữu HT MINH CHƠN ĐẠO ở Bạc Liêu, Sóc Trăng, Cà Mau. Gởi đợt 52, 55, 61, 63 (cùng lúc ấn tống <i>Hương Quế Cho Đời</i> , tái bản 2.000 quyển).                                                                   | 3.650.000 |
| 29. ĐH CHÁNH TRÍ Lê Quang Hồng (TT An Nhứt, BCĐ): Ấp An Lạc, An Nhứt, Long Điền, Bà Rịa - Vũng Tàu. Hồi hướng cha (Joseph Lê Quang Vy, quy 1971) và mẹ (Maria Térésa Lê Nguyệt Tiên, quy 1967). Gởi đợt 44, 59, 62, 65, 66. | 4.900.000 |

Tổng cộng: **57.500.000 VNĐ**

## PHƯƠNG DANH QUÝ VỊ MẠNH THƯỜNG QUÂN CÔNG QUẢ ẤN TỔNG

### Đợt Sáu Mươi Bốn: Từ ngày 01-6-2012 đến ngày 30-6-2012

|    |                                                                                                                                        |         |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 01 | Đồng Nhi ĐẶNG THỊ DIỄM CHI (TT Hưng Phong BCD): Ấp 2, Hưng Phong, G Trôm                                                               | 50.000  |
| 02 | Đồng Nhi ĐẶNG THỊ NGỌC NGÂN (TT Hưng Phong): Ấp 2, Hưng Phong, G Trôm                                                                  | 50.000  |
| 03 | ĐH NGUYỄN MINH CẢNH (TT Trung Bảo): Tân Thọ, Xuân Thọ, Xuân Lộc, Đồng Nai                                                              | 50.000  |
| 04 | ĐH LƯƠNG VĂN LÂN (TT T.Trần Chợ Lách): Bến Tre. Hồi hướng cừu huyền thất tổ                                                            | 100.000 |
| 05 | ĐH TRẦN BÁ THANH (TTi Ngọc Linh): Đồng Nai.                                                                                            | 100.000 |
| 06 | Phó Hội Trưởng ĐẶNG VĂN THƠ (TT Hưng Phong): Ấp 2, Hưng Phong, Giồng Trôm                                                              | 100.000 |
| 07 | Lễ Sanh HƯƠNG HIỆP Nguyễn Thị Hiệp (TT Hưng Phong): Ấp 2, Hưng Phong, GTr                                                              | 100.000 |
| 08 | ĐH BÙI TRỌNG LUẬT: Đồng Đa, Phú Phong, Tây Sơn, Bình Định                                                                              | 100.000 |
| 09 | ĐH NGUYỄN TẤN CÔNG (TT Trung Hiệp): Trung Hiệp, Cam Hiệp Bắc, Cam Lâm, Khánh Hòa. Hồi hướng giác linh thân phụ (PTS Nguyễn Tấn Quang). | 100.000 |
| 10 | ĐT ĐỖ NGUYỄN HỒNG DUNG (Tân Định)                                                                                                      | 100.000 |
| 11 | ĐT THƯ NHÃ (Minh Lý Thánh Hội)                                                                                                         | 100.000 |
| 12 | ĐH NGUYỄN VĂN CỎ (TT Long Hựu): Cẩn Đức, Long An                                                                                       | 100.000 |
| 13 | ĐH TRẦN VĂN LANG (TT Bình Chánh): Vĩnh Lộc A                                                                                           | 100.000 |
| 14 | ĐT TRẦN THỊ THÚY AN: Vĩnh Long                                                                                                         | 100.000 |
| 15 | ĐT LÊ THỊ QUỲNH (ĐT Bạch Liên Hoa chuyển giúp)                                                                                         | 100.000 |
| 16 | Một đạo tỷ Công Giáo (ĐT MARIA M. Liên, nhà thờ Chánh Tòa, Q1, chuyển)                                                                 | 200.000 |
| 17 | Ban Cai Quản TTi NGỌC LINH: Hiệp Phước, Nhơn Trạch, Đồng Nai                                                                           | 200.000 |
| 18 | ĐH NGUYỄN ĐẶNG KHẮC HOÀI: Ấp 2, Hưng Phong, Giồng Trôm, Bến Tre                                                                        | 200.000 |
| 19 | Cố ĐT ĐẶNG THỊ MỆO (1911-2003): Ấp 2, Hưng Phong, Giồng Trôm, Bến Tre                                                                  | 200.000 |
| 20 | ĐT NGUYỄN THỊ TỶ: Hồi hướng thân mẫu Phạm Thị Sỏi (1919-2012), ấp Phước Tân, Bình Khánh Đông, Mô Cày Nam, Bến Tre                      | 200.000 |
| 21 | ĐT NGUYỄN THỊ TỶ: Hồi hướng thân phụ Lê Văn Niên (1911-1975), ấp Phước Tân, Bình Khánh Đông, Mô Cày Nam, Bến Tre                       | 200.000 |
| 22 | TT TRUNG HÒA (HT CKho Tam Quan): Tân Diên, Phước Quang, Tuy Phước, B Định                                                              | 200.000 |
| 23 | ĐH ĐỖ THÀNH NAM: Nguyễn Lữ, KP Mỹ Hòa, P Đập Đá, TX An Nhơn, Bình Định                                                                 | 200.000 |
| 24 | ĐT ĐỖ THỊ THANH NGUYỄN: Bình Định                                                                                                      | 200.000 |
| 25 | Lễ sanh THÁI BỬU THANH (TT Trung Thành, Đà Nẵng): Hồi hướng thân phụ (cố Sĩ Tài Hồ Minh Túy) và thân mẫu (cố Lễ Sanh Trần Minh Tài).   | 200.000 |
| 26 | ĐT NGUYỄN THỊ CHÂU THỊ (TT Hưng Phong): Ấp 3, Hưng Phong, Giồng Trôm, BTr                                                              | 250.000 |
| 27 | ĐH PHẠM NGỌC CẦN: Ấp 3, Hưng Phong, Giồng Trôm, Bến Tre                                                                                | 250.000 |
| 28 | ĐH LÊ VĂN BỔNG (HT Tây Ninh): Long Diên, Bà Rịa - Vũng Tàu                                                                             | 300.000 |
| 29 | ĐT NGÔ THỊ HƯƠNG, ĐT PHẠM THỊ THU VÂN: Phước Hải                                                                                       | 300.000 |
| 30 | Quý đạo hữu TTi NGỌC LINH: Hiệp Phước, Nhơn Trạch, Đồng Nai                                                                            | 400.000 |
| 31 | Cố Hành Thiện HỒ THANH THỜI (họ đạo Thái Hòa, Đà Nẵng)                                                                                 | 400.000 |
| 32 | ĐT TIỂU THỊ CẨM HỒNG (TTi Ngọc Minh Đài): Nguyễn Văn Thủ, Đa Kao, Q1                                                                   | 400.000 |

|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |             |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 33 | Lễ Sanh HƯƠNG RÀNH Lê Thị Rành: Ấp 2, Hưng Phong, Giồng Trôm, Bến Tre                                                                                                                                                                                                                                | 500.000     |
| 34 | ĐH HUỖNH AN KHƯƠNG (TT Lộ Đà): Đông Hồ, P4, Q8. Hồi hướng nội tổ (ĐH Huỳnh Văn Huân).                                                                                                                                                                                                                | 500.000     |
| 35 | ĐH PHẠM VĂN TRON (TT Long Phú, BCD): Bến Lức, Long An                                                                                                                                                                                                                                                | 500.000     |
| 36 | ĐT CAO ANH NGUYỆT (TT Bàu Sen): Hồi hướng thân phụ (cố ĐT Cao Văn Giang) và thân mẫu (ĐT Nguyễn Thị Còn).                                                                                                                                                                                            | 500.000     |
| 37 | ĐH HỒ VĂN SỎ, ĐT NGUYỄN THỊ PHÊ: Phú Văn, TTr Phú Phong, Tây Sơn, Bình Định. Cầu nguyện giải nạn cho con gái Hồ Thị Ngọc Trâm, SV Khoa Kinh Tế ĐHQG TpHCM, mất tích năm 2006.                                                                                                                        | 500.000     |
| 38 | ĐH ẮN DANH (gởi qua ĐT D. Nguyên, CQPTGL, ngày 10-6-2012)                                                                                                                                                                                                                                            | 500.000     |
| 39 | Giác linh ĐH ĐOÀN VĂN CAO, Giác linh ĐT QUÁCH THỊ BẠC: Phú Lộc, Thạnh Trị, Sóc Trăng.                                                                                                                                                                                                                | 500.000     |
| 40 | ĐT NGUYỄN THỊ DIỆU OANH: Ấp Phước Lý, X Phước Lý. Hồi hướng ông nội (ĐH Đoàn Văn Ngãi, sinh 1904), bà nội (Trần Thị Hoài, sinh 1905).                                                                                                                                                                | 500.000     |
| 41 | ĐH PHAN XUÂN LONG (HT Ban Chính Đạo): Ấp Mỹ Phú, Tân Hội, TP Vĩnh Long                                                                                                                                                                                                                               | 500.000     |
| 42 | Quý đạo hữu (Điểm phát hành kinh sách tại MINH LÝ THÁNH HỘI)                                                                                                                                                                                                                                         | 503.000     |
| 43 | ĐH BÙI CAO TRỌNG NGHĨA: Hồi hướng giác linh Bùi Thị Thùy Dung.                                                                                                                                                                                                                                       | 1.000.000   |
| 44 | ĐT NGUYỄN THỊ MƯỜI: (TT Long Hựu, HT Ban Chính Đạo): Ấp Chợ, Long Hựu Đông, Cẩn Đức, Long An. Hồi hướng về mẹ (ĐT Phạm Thị Huân, 82 tuổi).                                                                                                                                                           | 1.000.000   |
| 45 | NỮ PHÁI HỌ ĐẠO HỘI AN (Đà Nẵng)                                                                                                                                                                                                                                                                      | 1.000.000   |
| 46 | Thùng tiền tiết kiệm ủng hộ ấn tống của TT BÀU SEN mở ngày 16-6                                                                                                                                                                                                                                      | 1.630.000   |
| 47 | Hồi hướng giác linh thân mẫu ĐT NGÔ THỊ TẤN: Võ Thành Trang, P11, Tân Bình. (Trưởng nam: Nguyễn Thanh Lâm; trưởng nữ: Nguyễn Thị Đào; các em: Nguyễn Thanh Nhựt, Nguyễn Thanh Tuấn, Nguyễn Thanh Hải, Nguyễn Thị Thu Hà, Nguyễn Thị Hoàng Anh, Nguyễn Thanh Kim, Nguyễn Thị Hồng Hoa, Nguyễn Thị Ba) | 3.000.000   |
| 48 | ĐT HỒ THỊ LAN (TT Trung Thành, HT Truyền Giáo, Đà Nẵng): Hồi hướng thân phụ Hồ Xảo, quê quán Điện Phong, Điện Bàn, Quảng Nam, sinh năm Bính Tý (1936), quy liễu ngày 18-4 nhuận Nhâm Thìn (08-6-2012).                                                                                               | 5.000.000   |
| 49 | ĐT LÂM NI (Canada), ĐH/ĐT NGUYỄN ĐẠM (Canada), TẤN LỘC (Úc). ĐT Bạch Minh Hoa chuyển.                                                                                                                                                                                                                | 6.000.000   |
| 50 | Gia đình ĐH THANH VÂN, ĐT NGUYỄN NGỌC THU (CQPTGL): Tái bản 5.000 quyển <i>Tinh Hoa Cao Đài Giáo</i> .                                                                                                                                                                                               | 15.000.000  |
| 51 | ĐT YẾN THANH (Long Văn Đàn, Mỹ Tho)                                                                                                                                                                                                                                                                  | 100.000.000 |
| 52 | Đạo hữu ẮN DANH (Pháp), gởi lần 5, nhận ngày 16-6-2012, công quả 20 EUR= VNĐ 524.000                                                                                                                                                                                                                 |             |

**Tổng cộng: 144.807.000 VNĐ**

### Đợt Sáu Mươi Lăm: Từ ngày 01-7-2012 đến ngày 31-7-2012

|    |                                                          |        |
|----|----------------------------------------------------------|--------|
| 01 | ĐH NGUYỄN THẠCH VŨ (Xí Nghiệp In FAHASA)                 | 50.000 |
| 02 | ĐT ĐẶNG THỊ KIM LOAN, tái bản <i>Bối Đường Đức Tin</i> . | 50.000 |
| 03 | ĐH/ĐT ĐẶNG PHƯỚC BÌNH MINH: Nguyễn Thanh Tuyền, Tân Bình | 50.000 |



|    |                                                                                                                                                                                                       |         |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 04 | ĐT NGÔ THỊ ĐIẾP, <i>tái bản Bối Dưỡng Đức Tin.</i>                                                                                                                                                    | 50.000  |
| 05 | ĐT NGUYỄN THỊ BA, <i>tái bản Bối Dưỡng Đức Tin.</i>                                                                                                                                                   | 50.000  |
| 06 | ĐT PHẠM THỊ NGỌC MAI, <i>tái bản Bối Dưỡng Đức Tin.</i>                                                                                                                                               | 50.000  |
| 07 | ĐH LÊ ĐĂNG KHOA                                                                                                                                                                                       | 50.000  |
| 08 | ĐT KHA THỊ HUỖN, <i>tái bản Bối Dưỡng Đức Tin.</i>                                                                                                                                                    | 100.000 |
| 09 | ĐH NGUYỄN BÁ PHÚC, <i>tái bản Bối Dưỡng Đức Tin.</i>                                                                                                                                                  | 100.000 |
| 10 | ĐH NGUYỄN VĂN ĐIỆN (THẦY HAI HUNG), <i>tái bản Bối Dưỡng Đức Tin.</i>                                                                                                                                 | 100.000 |
| 11 | ĐH HUỖNH VĂN DĨ, <i>tái bản Bối Dưỡng Đức Tin.</i>                                                                                                                                                    | 100.000 |
| 12 | ĐT ĐỖ NGUYỄN HỒNG DUNG (Tân Định)                                                                                                                                                                     | 100.000 |
| 13 | ĐT NGUYỄN THỊ KIM LOAN (TT Minh Đức): P6, TP Mỹ Tho.                                                                                                                                                  | 100.000 |
| 14 | ĐT NGUYỄN THỊ HAI (TT Minh Đức): P6, TP Mỹ Tho.                                                                                                                                                       | 100.000 |
| 15 | ĐH HỒ VĂN DIỄN (Liên Hoa Cửu Cung)                                                                                                                                                                    | 100.000 |
| 16 | ĐH/ĐT ẨN DANH: Hồi hướng cửu huyền thất tổ và tiền bối lương đài. Gởi 15-7.                                                                                                                           | 100.000 |
| 17 | ĐH/ĐT ẨN DANH: Nhận 29-7.                                                                                                                                                                             | 100.000 |
| 18 | ĐH VÕ HOÀN KHUU (TT Chợ Lớn): Bình Thới, P11, Q11.                                                                                                                                                    | 100.000 |
| 19 | ĐT TRẦN THỊ ĐÔNG: Gởi 19-7.                                                                                                                                                                           | 100.000 |
| 20 | ĐT NGUYỄN THỊ MƯỢT (Ngọc Thanh Quang): Vũng Liêm, Vĩnh Long. Hồi hướng chúng sanh trọn thành đạo quả. Gởi 23-7.                                                                                       | 100.000 |
| 21 | Đạo hữu ẨN DANH                                                                                                                                                                                       | 100.000 |
| 22 | Thùng tiền tiết kiệm ủng hộ ấn tống của TT BÀU SEN mở ngày 31-7                                                                                                                                       | 180.000 |
| 23 | ĐH DƯƠNG TIẾN QUÂN, <i>tái bản Bối Dưỡng Đức Tin.</i>                                                                                                                                                 | 200.000 |
| 24 | ĐH/ĐT ĐẶNG PHÚ HẠNH, <i>tái bản Bối Dưỡng Đức Tin.</i>                                                                                                                                                | 200.000 |
| 25 | ĐT ĐÌNH THỊ TRÍ, <i>tái bản Bối Dưỡng Đức Tin.</i>                                                                                                                                                    | 200.000 |
| 26 | ĐT LÊ THỊ BẠCH YẾN, <i>tái bản Bối Dưỡng Đức Tin.</i>                                                                                                                                                 | 200.000 |
| 27 | ĐT NGUYỄN THỊ KIM (NĂM VÂN), <i>tái bản Bối Dưỡng Đức Tin.</i>                                                                                                                                        | 200.000 |
| 28 | ĐT NGUYỄN THỊ TIẾT (TT Hiệp Ninh, Tây Ninh): Hồi hướng cửu huyền thất tổ.                                                                                                                             | 200.000 |
| 29 | ĐT TRẦN THỊ SANG (hương đạo Từ Hiệp, TT Ninh Phước, Tây Ninh): Hồi hướng cửu huyền thất tổ.                                                                                                           | 200.000 |
| 30 | ĐH TRẦN QUANG TỔNG (TT Qui Đức, HT Ban Chính Đạo): ấp 1, Qui Đức, Bình Chánh. Hồi hướng cửu huyền thất tổ.                                                                                            | 200.000 |
| 31 | ĐH KHA NGỌC TÂM: Phong Phú, P12, Q8. Hồi hướng cửu huyền thất tổ; cha (ĐH Kha Hùng 1948), mẹ (ĐT Ngô Chỉ 1951), ĐH Kha Tuấn Thành 1977, ĐH Kha Tài Kiệt 1979, ĐT Kha Ngọc Diệp 1982, ĐH Kha Tài Năng. | 200.000 |
| 32 | ĐH VÕ THÀNH PHÚC: thôn Quý Thạnh, Ngũ Phụng, Phú Quý, Bình Thuận                                                                                                                                      | 200.000 |
| 33 | ĐT NGUYỄN THỊ HOA (TT Sài Gòn): Dương Bá Trạc, P1, Q8                                                                                                                                                 | 200.000 |
| 34 | ĐT NGUYỄN THỊ NGỜI (TT Minh Đức): P6, TP Mỹ Tho.                                                                                                                                                      | 200.000 |
| 35 | ĐH ẨN DANH (TT Hiệp Long). Gởi 21-7.                                                                                                                                                                  | 200.000 |
| 36 | ĐH TRẦN NGỌC DỪNG (TT An Thới Đông, Cần Giuộc): ấp Bình Trường, Bình Khánh.                                                                                                                           | 200.000 |
| 37 | PTS LÊ VĂN NGHIỆP: ấp Qui Nông A, Hòa Lợi, Châu Thành, Trà Vinh. Hồi hướng cửu                                                                                                                        | 200.000 |

|    |                                                                                                                                                                                                                                         |            |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
|    | huyền thất tổ.                                                                                                                                                                                                                          |            |
| 38 | ĐH NGÔ VĂN LƯƠNG, <i>tái bản Bối Dưỡng Đức Tin.</i>                                                                                                                                                                                     | 300.000    |
| 39 | ĐT ĐẠI CƠ BÁC (Minh Lý Thánh Hội): Điện Biên Phủ, Q10                                                                                                                                                                                   | 500.000    |
| 40 | ĐẠT TRUYỀN HÀ VĂN PHÚ (CQPTGLĐĐ), <i>tái bản Bối Dưỡng Đức Tin.</i>                                                                                                                                                                     | 500.000    |
| 41 | ĐT NGUYỄN THỊ KIM ANH (Bình Chánh), <i>tái bản Kinh Sám Hối Minh Họa.</i>                                                                                                                                                               | 500.000    |
| 42 | ĐT NGUYỄN THỊ DIỄM (Tân Định), <i>tái bản Kinh Sám Hối Minh Họa.</i>                                                                                                                                                                    | 500.000    |
| 43 | NHÓM THÁI CỤC QUYỀN (công viên Lê Văn Tám), <i>tái bản Kinh Sám Hối Minh Họa.</i>                                                                                                                                                       | 500.000    |
| 44 | ĐT LÊ THỊ BÍCH THUẬN (California, Mỹ)                                                                                                                                                                                                   | 500.000    |
| 45 | Thính Thiện TĂNG NHƯ HẪN (TT Trung Minh): ☎0907663xxx. Hồi hướng nhạc phụ (ĐH Nguyễn Công Châu).                                                                                                                                        | 500.000    |
| 46 | ĐT TRẦN KIM NHUNG (TT An Phú Tây): KP 4, Ttr Tân Túc, Bình Chánh. Hồi hướng cửu huyền thất tổ. ☎01673950xxx.                                                                                                                            | 500.000    |
| 47 | ĐT TRẦN THỊ PHỈ (Tti Tân Minh Quang, 69 tuổi)                                                                                                                                                                                           | 500.000    |
| 48 | ĐT LÊ THỊ BÍCH LIÊN (TT Trung Minh): 369/25/14 Lý Thái Tổ, P9, Q10. Hồi hướng cửu huyền thất tổ. ☎38346656                                                                                                                              | 500.000    |
| 49 | ĐH CHÁNH TRÍ LÊ Quang Hồng (TT An Nhứt, BCD): ấp An Lạc, An Nhứt, Long Điền, Bà Rịa – Vũng Tàu. ☎ 0643869xxx. Hồi hướng cha (Joseph Lê Quang Vy, quy 1971) và mẹ (Maria Térésa Lê Nguyệt Tiên, quy 1967).                               | 600.000    |
| 50 | ĐT HUỖNH THỊ BIẾU (Tti Minh Đức): Lê Thị Hồng Gấm, P6, Mỹ Tho. Hồi hướng về chị Huỳnh Thị Anh (83 tuổi).                                                                                                                                | 1.000.000  |
| 51 | ĐH TRẦN VĂN DANH (TT Trung Phước An)                                                                                                                                                                                                    | 1.500.000  |
| 52 | ĐT LÝ KIM PHƯỢNG (Tiền Sport, Quận 1), <i>tái bản Kinh Sám Hối Minh Họa.</i>                                                                                                                                                            | 2.000.000  |
| 53 | ĐT LÂM BỘI CHÂU (Quận 11), <i>tái bản Kinh Sám Hối Minh Họa.</i>                                                                                                                                                                        | 2.000.000  |
| 54 | ĐT TRẦN THỊ Ý YẾN (Honolulu: 100 USD), <i>tái bản Kinh Sám Hối Minh Họa.</i>                                                                                                                                                            | 2.100.000  |
| 55 | ĐT LÊ HƯƠNG (Santa Anna: 100 USD), <i>tái bản Kinh Sám Hối Minh Họa.</i>                                                                                                                                                                | 2.100.000  |
| 56 | ĐT LÂM NGỌC KHANH (Toronto: 200 USD), <i>tái bản Kinh Sám Hối Minh Họa.</i>                                                                                                                                                             | 4.200.000  |
| 57 | ĐT LÂM THỊ THU LAN (Sydney: 200 AUD), <i>tái bản Kinh Sám Hối Minh Họa.</i>                                                                                                                                                             | 4.400.000  |
| 58 | ĐH TRẦN VĂN QUANG (Phó Hội Trưởng TT Bàu Sen): Trần Phú, P4, Q5. Hồi hướng cửu huyền thất tổ và tứ thân phụ mẫu.                                                                                                                        | 5.000.000  |
| 59 | ĐT Hiến Sĩ LÂM THỊ HÓA và gia đình, <i>tái bản Bối Dưỡng Đức Tin.</i>                                                                                                                                                                   | 22.000.000 |
| 60 | ĐT Hiến Sĩ LÂM THỊ HÓA (Điện Biên Phủ, Q3) và gia đình, <i>tái bản Kinh Sám Hối Minh Họa.</i>                                                                                                                                           | 23.360.000 |
| 61 | ĐH QUÁCH HIỆP LONG và Gia Đình (TT Paris) công quả 300 EUR. Ngày 15-7-2012 đổi được 7.635.000 VNĐ.                                                                                                                                      | 7.635.000  |
| 62 | ĐT LÊ THỊ BÍCH LOAN (Lái Thiêu, Cali): Hồi hướng giác linh bà ngoại (Nguyễn Thị Đồng), cha (Lê Văn Hạnh), chị (Lê Thị Cẩm Hồng). Ngày 19-7 công quả US\$50. Lê Sanh Hương Vân (Tti Ngọc Chiêu) chuyển. gày 13-8 đổi được 1.041.000 VNĐ. | 1.041.000  |

Tổng cộng: **89.166.000 VNĐ**

**Đợt công quả 66** (tháng 8-2012) sẽ in trong **VĂN UYÊN quý 4** (tháng 12-2012).